

**CHỈ THỊ
CỦA
ĐỨC GIÁO HOÀNG BÊ-NÊ-ĐI-TÔ XVI
VỀ LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**



Nguyên bản: Pope Benedict's Divine Mercy
Tác giả: David Came

Nội dung

Chương 1: “Một Ân huệ của Lòng Thương xót Chúa”

Chương 2: “Lòng Thương xót Chúa, Yếu tố Trung tâm của Sứ điệp Tin mừng”

Chương 3: Làm cho Di sản của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về Lòng Thương xót Chúa Trở thành Di sản của Chúng ta

Chương 4: Niềm Tín thác và Trông cậy của Chúng ta nơi Lòng Thương xót của Thiên Chúa

Chương 5: Sự Phản bội đối với Đức Ki-tô và Lòng Thương xót của Thiên Chúa

Chương 6: “Tia chớp của Lòng Thương xót Chúa”

Chương 7: Những Chứng từ Đặc biệt về Lòng Thương xót của Thiên Chúa

Chương 8: Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô XVI và Hội nghị Thế giới về Lòng Thương xót

Chương 9: Sống Chỉ thị về Lòng Thương xót Chúa

GIỚI THIỆU

Bất cứ ai đã từng nghiên cứu các bài giảng, bài viết và bài thuyết trình của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô XVI, thì đều biết rằng ngài là một nhà tư tưởng sâu xa, cẩn thận cân nhắc những lời nói của mình. Vì thế, thật đáng ngạc nhiên khi đến cuối Tông nghị Thế giới lần Thứ Nhất về Lòng Thương xót Chúa năm 2008, ngài đã kêu gọi các tham dự viên thực hiện một chỉ thị về Lòng Thương xót Chúa:

Vâng, anh chị em thân mến, sáng nay, Hội nghị Thế giới lần Thứ Nhất về Lòng Thương xót Chúa kết thúc bằng việc Cử hành Thánh lễ tại Vương cung Thánh đường Thánh Phê-rô. Tôi xin cảm ơn các nhà tổ chức, đặc biệt Giáo phận Roma, và tất cả các tham dự viên. Tôi xin gửi lời chào thân ái của tôi, mà bây giờ trở thành một chỉ thị: Hãy ra đi và trở thành nhân chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa, một nguồn hy vọng đối với tất cả mọi người và toàn thể thế giới. Cầu mong Chúa Sống lại luôn luôn ở cùng anh chị em! (Sứ điệp *Regina Caeli*, Tháng 4, 2008).

Những lời này không chỉ có tác động mạnh đối với các tham dự viên toàn cầu về mặt phạm vi, nhưng chúng còn mang sức mạnh và uy thế của một chỉ thị. Chỉ thị nghĩa là “một mệnh lệnh, lệnh truyền, hoặc huấn lệnh chính thức; một chỉ dẫn, ủy quyền hoặc hướng dẫn rõ rệt” (*Tân Từ điển Quốc tế thứ Ba của Webster*). Theo ngôn ngữ chung, chúng ta có thể nói rằng Đức Thánh Cha vừa đưa ra cho các tham dự viên những mệnh lệnh hành khúc của họ, khi họ chuẩn bị rời khỏi Roma và trở về quê hương – gần 4000 người hăng hái, trong số 200 đoàn đại biểu từ khắp mọi nơi trên toàn cầu.

Tuy nhiên, tôi cho rằng chỉ thị của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô XVI không giới hạn vào các tham dự viên đã đến Roma. Bạn nên nhớ rằng ngài đang nói khi kết thúc Tông nghị Thế giới lần Thứ Nhất về Lòng Thương xót Chúa. Vì thế, trong bối cảnh của một sự kiện tiêu biểu cho Giáo hội *phổ quát* như vậy, chắc chắn những nhận xét của ngài có ý định dành cho tất cả các tín hữu nào mong ước loan truyền Tin Vui về lòng thương xót của Thiên Chúa. Điều này có tiềm năng bao gồm tất cả mọi người trên thế giới, đã từng đi theo phong trào Lòng Thương xót Chúa trong Giáo hội, hoặc bất cứ ai đã cảm nghiệm được tác động từ lòng thương xót của Thiên Chúa, và bây giờ, họ muốn chia sẻ lòng thương xót với những người khác.

Khi suy nghĩ về những điều mà chỉ thị này có thể có ý nghĩa đối với tất cả các tín hữu nào mong ước thực hiện chỉ thị, tôi bắt đầu truy nguyên dòng mạch của Lòng Thương xót Chúa, trong suốt triều đại Giáo Hoàng của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô. Tôi vui mừng khám phá được điều có thể được coi như một chương trình giáo hoàng, đối với ý nghĩa của câu: “Hãy ra đi và trở thành nhân chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa” – thực hiện chỉ thị. Việc chia sẻ những khám phá đó, bộc lộ qua từng chương, chính là mục tiêu của cuốn sách này.

Trên thực tế, từng chương đều kết thúc bằng một bản tóm tắt, tựa đề là “Thực hiện Chỉ thị”.

Tuy nhiên, trước khi bắt đầu, điều quan trọng là chúng ta phải giải thích rằng Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô thường sử dụng từ “lòng thương xót Chúa” và “lòng thương xót của Thiên Chúa” thay thế cho nhau, để ám chỉ màu nhiệm lòng thương xót của Thiên Chúa đối với chúng ta, như được bộc lộ trong Kinh Thánh và Truyền thống Giáo hội. Chẳng hạn, bạn hãy suy nghĩ về những nhận xét của ngài khi phổ biến chỉ thị này. Ngài mở đầu bằng cách đề cập đến “Hội nghị Thế giới lần Thứ Nhất về Lòng Thương xót Chúa”, (mặc dù danh xưng chính thức là: Tông nghị Thế giới về Lòng Thương xót Chúa). Sau đó, ngài nói về lời kêu gọi hãy “trở thành nhân chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa”. Trong cả hai trường hợp, ngài đều đang nói về cùng thực tại, dù ngài gọi là “Lòng Thương xót Chúa” hay “lòng thương xót của Thiên Chúa”.

Hiện nay, trong thời đại chúng ta, Lòng Thương xót Chúa cũng ám chỉ một sứ điệp đặc biệt và hình thành một việc đạo đức, mà Đức Giêsu đã ban cho Thánh nữ Faustina trong thập niên 1930, và được ghi lại trong *Nhật ký* của chị. Sứ điệp và các việc đạo đức nào liên quan đến Lòng Thương xót Chúa kêu gọi chúng ta tin tưởng nơi Đức Giêsu như Đấng Cứu độ đầy thương xót của chúng ta, đón nhận và chia sẻ lòng thương xót của Người với những người khác. Dường như thông qua Thánh nữ Faustina, Thiên Chúa đã đặt một ngọn đèn hiệu vào tình hình thế giới chúng ta, nhấn mạnh vào Lòng Thương xót Chúa, như một sứ điệp thôi thúc đối với thời đại đầy rắc rối của chúng ta.

Sứ điệp này dựa trên thực tại về lòng thương xót của Thiên Chúa, bắt nguồn từ Kinh Thánh và Truyền thống Giáo hội. Trên thực tế, điều này thật đáng để chúng ta nêu bật rằng Đức Hồng y Andrew Deskur – một người bạn thân của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II – đã so sánh *Nhật ký của Thánh nữ*

Faustina với Thông điệp thứ hai *Dives in Misericordia* (Phong phú về Lòng Thương xót) của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, nói rằng: "*Nhật ký của Thánh nữ Faustina* và Thông điệp của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đều rút ra linh ứng từ cùng một nguồn: nghĩa là từ mạc khải của Thiên Chúa và giáo huấn của Đức Ki-tô" (Lời Nói đầu Nguyên thủy đối với ấn bản bằng tiếng Ba Lan, về *Nhật ký của Thánh nữ Faustina*, 1981).

Với tư cách là một tông đồ vĩ đại của lòng thương xót Chúa, Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã đi theo sứ điệp này, đặc biệt trong ngày lễ phong thánh cho Nữ tu Faustina ngày 30 Tháng Tư, 2000, khi ngài công bố Chúa nhật Thứ hai Phục sinh là Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa. Khi ngài nêu bật sự thôi thúc của sứ điệp về Lòng Thương xót Chúa trong thời đại chúng ta, thậm chí ngài còn nói về việc phong thánh cho Nữ tu Faustina: "Qua hành động phong thánh, hôm nay, tôi có ý định đưa sứ điệp này vào thiên niên kỷ mới". Ngày 17 Tháng 8, 2002, tại Lagiewniki, Ba Lan, ngài cũng phó thác cả thế giới cho Lòng Thương xót Chúa, khi ngài cung hiến Thánh điện Quốc tế về Lòng Thương xót Chúa tại đó.

Như chúng ta sẽ nhận thấy, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đi theo hướng dẫn của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, qua việc nêu bật sứ điệp này về Lòng Thương xót Chúa trong thời đại chúng ta. Chẳng hạn, ngày 28 Tháng Chín, 2008, ngài đã tôn vinh Cha Michael Sopocko, cha linh hướng và giải tội của Thánh nữ Faustina, là vị á thánh mới, vì vai trò của ngài trong việc hướng dẫn người nữ tu và nhà thần bí này.

Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói: 'Theo gợi ý của Cha Sopocko, Nữ tu Faustina đã mô tả trong cuốn *Nhật ký* nổi tiếng về kinh nghiệm thần bí của chị và những lần Đức Giêsu đầy lòng thương xót hiện ra. Nhờ những nỗ lực của Cha, hình ảnh với những lời: 'Lạy Chúa Giêsu, con tín thác nơi Chúa' đã được khắc họa và truyền lại cho thế giới. Người Đày tớ này của Thiên Chúa được biết đến như một vị linh mục nhiệt thành,

nhà rao giảng và thúc đẩy việc sùng kính Lòng Thương xót Chúa”.

Ngoài ra, nhân dịp này, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô còn chào mừng Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, khi ngài nhận xét rằng: “Trong ngày phong á thánh này, chắc hẳn Vị Tiền nhiệm của tôi, Đày tớ Thiên Chúa Gioan Phao-lô II, thật vui mừng trong Nhà Cha. Ngài là người đã phó thác cả thế giới cho Lòng Thương xót Chúa. Đây là nguyên nhân tại sao tôi xin lập lại mong ước của ngài: ‘Cầu mong Thiên Chúa, Đấng giàu lòng thương xót, chúc lành cho tất cả anh chị em’” (Sứ điệp *Angelus*, ngày 28 Tháng 8, 2008, bản dịch từ tiếng Ba Lan).

Với toàn bộ điều này trong tâm trí, chúng ta hãy bắt đầu xem Chỉ thị của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô về Lòng Thương xót Chúa liên quan đến điều gì, và chúng ta có thể làm thế nào để thực hiện chỉ thị này. Thật thú vị, khám phá đầu tiên của chúng tôi liên quan đến một ân huệ mà Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã nhận được, khi ngài được bầu làm Giáo hoàng. Không lạ gì, người đứng phía sau ân huệ này không là ai khác, ngoài Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II.



“MỘT ÂN HUỆ CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA”

Ngày 20 Tháng Tư, 2005, trong thông điệp đầu tiên của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô XVI với tư cách là Giáo hoàng, ngài đã nói rất thẳng thắn về nỗi lo lắng của ngài khi được bầu chọn. Ngài nói rằng giữa những điều mà ngài gọi là “những cảm xúc đối nghịch”, ngài diễn tả “lòng biết ơn sâu xa đối với ân huệ của Lòng Thương xót Chúa”. Ngoài ra, vị Tân Giáo hoàng còn nhấn mạnh rằng ngài tin rằng mình đã nhận được ân huệ này, nhờ lời chuyển cầu từ Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, vị tiền nhiệm của ngài:

Lúc này, tôi cảm thấy hai cảm xúc đối nghịch bên cạnh nhau trong tâm hồn tôi: Một mặt, cảm giác về tình trạng thiếu sót và nỗi lo lắng của con người, khi tôi đối diện trách nhiệm đối với Giáo hội phổ quát, mà hôm qua được giao phó cho tôi, với tư cách là người Kế nhiệm Thánh Phê-rô tại Tòa Thánh Roma. Mặt khác, tôi có một cảm giác thật sống động về lòng biết ơn đối với Thiên Chúa, Đấng không bao giờ bỏ rơi đàn chiên của Người, như phụng vụ vẫn giúp chúng ta hát, nhưng vẫn dẫn dắt đàn chiên qua các thời đại, dưới sự hướng dẫn của những người mà chính Thiên Chúa chọn như những Đại diện của Con Chúa, và làm cho trở thành những mục tử đối với đàn chiên.

Anh chị em thân mến, bất kể tất cả mọi sự, trên hết, lòng biết ơn sâu xa này đối với ân huệ của Lòng Thương xót Chúa vẫn ở trong tâm hồn tôi. Và tôi coi điều này như một ân huệ đặc biệt, mà Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, Vị Tiền nhiệm Đáng kính của tôi, đã nhận được cho tôi. Dường như tôi cảm thấy bàn tay mạnh mẽ của ngài đang vỗ vào bàn tay tôi; dường như tôi nhận thấy đôi mắt ngài đang cười, và nghe thấy những lời của ngài, lúc này đang nói với tôi thật cụ thể: ‘Đừng sợ!’.

Được Tiền định để Nhận được Ân huệ

Đối với Đức Tân Giáo Hoàng, bối cảnh để nhận được “ân huệ của Lòng Thương xót Chúa” chính xác là gì?

Để trả lời câu hỏi này, chúng ta nên suy nghĩ về Thông điệp *Regina Caeli* của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về Lòng Thương xót Chúa, ngày Chúa nhật, 2005, đã được chia sẻ cho các tín hữu tại Quảng trường Thánh Phê-rô, vào ngày 3 Tháng Tư, 2005, sau hôm ngài qua đời, đó là Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa. Chúng ta cũng nên suy nghĩ về những lời của Đức Hồng y Joseph Ratzinger trong ngày 8 Tháng Tư, 2005, Thánh lễ an táng Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II. Khi suy nghĩ, chúng ta khám phá được *nguyên nhân tại sao* Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô được tiền định để nhận được ân huệ này, khi ngài trở thành Giáo hoàng.

Trước hết, trước khi chúng ta suy nghĩ về Thông điệp *Regina Caeli* của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, điều quan trọng là nhận ra ngài đang bị bệnh nặng, và chắc chắn ngài biết rằng có lẽ đây là thông điệp hằng năm cuối cùng của ngài trong Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, gửi đến Giáo hội và thế giới. Ngoài ra, có lẽ Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô tương lai, lúc đó là Hồng y Ratzinger – với tư cách là giám quản của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II suốt một thời gian dài trong

Thánh Bộ Giáo lý Đức tin, người đã từng gặp gỡ Đức Cố Giáo Hoàng hằng tuần trong suốt 24 năm – đã nhận thức được toàn bộ thông điệp này, và suy nghĩ sâu xa về những lời linh ứng sau đây, sau khi vị Giáo hoàng thân yêu của ngài qua đời:

Như một ân huệ đối với nhân loại, mà hình như đôi khi vẫn bị sức mạnh của sự dữ, thói ích kỷ và nỗi sợ hãi áp đảo và gây rắc rối, Chúa Sống lại ban tình yêu của Người, vốn tha thứ, hòa giải, và mở những tâm hồn ra với tình yêu thương. Đây là một tình yêu hoán cải các tâm hồn và mang lại an bình. Thế giới cần phải hiểu biết và đón nhận Lòng Thương xót Chúa biết bao!

Lạy Chúa, Đấng mặc khải tình yêu Chúa Cha qua cái chết và sự Sống lại của Người, chúng con tín thác nơi Chúa, và hôm nay, chúng con xin tin tưởng lập lại với Chúa: Lạy Chúa Giêsu, con tín thác nơi Chúa, xin thương xót chúng con và toàn thể thế giới (Thông điệp *Regina Caeli* của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, được chuẩn bị cho Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, ngày 3 Tháng Tư, 2005)

Chúng ta hãy lưu ý cách Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II nói về Chúa Sống lại như thế nào, khi ngài dâng “một ân huệ đối với nhân loại”, và nhấn mạnh rằng đôi khi, nhân loại vẫn bị nỗi sợ hãi “áp đảo và gây rắc rối” ra sao. Hãy so sánh điều này với lời mà, trong thông điệp đầu tiên của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, với tư cách là Giáo hoàng, ngài nói đến cảm giác riêng của mình về “tình trạng thiếu sót và nỗi lo lắng của con người”. Ngoài ra, chúng ta còn nhận thấy một sự tương ứng thật ấn tượng, giữa lòng sùng kính đầy nhiệt thành của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đối với Lòng Thương xót Chúa, khi ngài tuyên bố: “Thế giới cần phải hiểu biết và đón nhận Lòng Thương xót Chúa biết bao!”, và Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô mô tả bằng những lời cảm mến về một cuộc gặp gỡ cá

nhân với Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, khi ngài nhận được “một ân huệ của Lòng Thương xót Chúa”: “Dường như tôi cảm thấy bàn tay mạnh mẽ của ngài đang vỗ vào bàn tay tôi; dường như tôi nhận thấy đôi mắt ngài đang cười, và nghe thấy những lời của ngài, lúc này đang nói với tôi thật cụ thể: ‘Đừng sợ!’”.

Cuối cùng, qua thông điệp cuối cùng của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II ngày Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, ngài nói rằng nhân loại đang “bị sức mạnh của sự dữ áp đảo”. Đây là một chủ đề mà sau đó, Đức Hồng y Ratzinger chọn cho bài giảng của mình, trong Thánh lễ an táng Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, mà ngài đã chủ tế, với tư cách là niên trưởng của Hội đồng Hồng y:

Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã giải thích cho chúng ta màu nhiệm vượt qua, như một màu nhiệm về Lòng Thương xót Chúa. Ngài viết trong cuốn sách cuối cùng của ngài: Giới hạn gây áp đảo cho sự dữ chính là “Lòng Thương xót tối hậu của Chúa” (*Ký ức và Căn tính*, trang 54-55). Và khi suy nghĩ về nỗ lực chết người này, ngài nói: “Khi Đức Ki-tô tự hiến tế vì tất cả chúng ta, Người đã cung cấp một ý nghĩa mới cho nỗi đau khổ, mở ra một chiều kích mới, một trật tự mới: trật tự của tình yêu ... Chính nỗi đau khổ này đốt cháy và tiêu diệt sự dữ bằng ngọn lửa tình yêu, và thậm chí còn rút ra từ tội lỗi một nét tinh túy cao cả của tình yêu” (trang 167-168).

Sự thấu hiểu chủ yếu này của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về Lòng Thương xót Chúa đang đặt ra một giới hạn cho sự dữ –, đặc biệt khi được diễn tả qua màu nhiệm vượt qua về cuộc Thương khó của Đức Ki-tô – có lẽ không chỉ có trong tâm trí Đức Hồng y Ratzinger trong Thánh lễ an táng, mà còn trong những ngày đưa đến việc bầu chọn ngài làm Giáo hoàng. Chắc hẳn điều này đã giúp nâng đỡ ngài trong lúc thương tiếc Đức

Thánh Cha Gioan Phao-lô II, sau đó, còn giúp ngài đón nhận ân huệ của Lòng Thương xót Chúa qua việc bầu chọn ngài.

Để hiểu rõ hơn về ân huệ này và mối liên kết cá nhân của ân huệ này, mà Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II dành cho Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, cũng hữu ích khi chúng ta suy nghĩ về một cuộc phỏng vấn Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, do Đài Truyền hình Quốc gia Ba Lan (TVP) chỉ đạo, để đánh dấu năm 2005, dịp Quốc hội Ba Lan lập ngày 16 Tháng Mười, (ngày Đức Hồng y Carol Wojtyla ở Krakow được bầu làm Giáo hoàng), làm Ngày của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II tại Ba Lan.

Dịch vụ tin tức Internet Zenit báo cáo rằng khi nhân viên phỏng vấn của Đài Truyền hình Quốc gia Ba Lan yêu cầu Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô giải thích rõ “những giây phút có ý nghĩa nhất trong Triều đại Giáo hoàng của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II”, thì ngài nêu lên rằng trong số những di sản chính của Đức Cố Giáo Hoàng, “ngài đã tạo ra một ý thức mới về tính cách cao cả của Lòng Thương xót Chúa”.

Như chúng ta vừa nhận thấy, điều thú vị là “ý thức mới về tính cách cao cả của Lòng Thương xót Chúa” nơi Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II chắc chắn có một tác động sâu xa đối với chính Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, cả khi ngài chủ trì lễ an táng của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, lẫn việc bầu chọn ngài làm Giáo hoàng sau đó.

Nhưng còn hơn nữa. Khi nhân viên phỏng vấn hỏi Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô rằng ngài có “tiếp tục cảm thấy sự hiện diện của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II” hay không, thì bằng giọng điệu cá nhân, câu trả lời của ngài nhắc đến những lời ngài bình luận về Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, trong thông điệp đầu tiên của ngài, với tư cách là người kế vị Đức Cố Giáo Hoàng. Dường như ngài đang đọc cùng trang đó vài tháng sau:

Chắc chắn ... Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II luôn luôn gần gũi với tôi qua các bài viết của ngài: Tôi nghe thấy ngài và tôi nhận thấy ngài đang nói, vì thế, tôi vẫn có thể tiếp tục một cuộc đối thoại liên tục với ngài. Đức Cố Giáo Hoàng luôn luôn gần gũi với tôi qua các bài viết của ngài ... Vì thế, tôi vẫn có thể tiếp tục các cuộc nói chuyện của mình với Đức Cố Giáo Hoàng. Sự gần gũi này với ngài không bị giới hạn vào những lời nói và các bản văn, vì phía sau các bản văn, tôi nghe thấy chính Đức Cố Giáo Hoàng. Một người đến với Chúa thì không biến mất: Tôi tin rằng người nào đến với Chúa, thì thậm chí người đó còn gần gũi hơn với chúng ta, và tôi tin rằng ngài vẫn gần gũi với tôi, và tôi gần gũi với Chúa. Tôi gần gũi với Đức Cố Giáo Hoàng, và hiện nay, ngài giúp tôi gần gũi với Chúa, và tôi cố gắng đi vào bầu khí này của lời cầu nguyện, tình yêu đối với Chúa, đối với Đức Mẹ, và tôi phó thác bản thân cho những lời cầu nguyện của ngài. Như vậy, vẫn có một cuộc đối thoại thường xuyên, và chúng tôi gần gũi với nhau theo một cách thức mới, một cách thức rất sâu xa.

Nói tóm lại, chúng ta nhận thấy rằng sau khi Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II qua đời, ngài vẫn tiếp tục nói chuyện với Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô qua các bài viết của ngài, và “phía sau các bài viết này”, Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II vẫn tiếp tục truyền cảm hứng cho Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô. Ngoài ra, khi Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II qua đời, thậm chí mối quan hệ của Đức Cố Giáo Hoàng với Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô càng được đào sâu về mặt thiêng liêng, và chắc hẳn càng đặc biệt mãnh liệt, trong những ngày trước khi bầu chọn Đức Bê-nê-đi-tô – do đó, thiết lập giai đoạn để đón nhận “ân huệ của Lòng Thương xót Chúa” đối với Triều đại Giáo hoàng mới, nhờ lời chuyển cầu của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II.

Trong suốt gần 24 năm, các cuộc gặp gỡ hằng tuần của hai vị, với tư cách là Giáo hoàng và giám quản, đã mang lại kết quả.

“Một Ân huệ Cao cả của Lòng Thương xót Chúa”, 80 năm Cuộc đời

Hai năm sau, nhân dịp sinh nhật lần thứ 80 của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, ngài đề cập đến lòng biết ơn của ngài đối với “một ân huệ cao cả của Lòng Thương xót Chúa, đã được ban trong ngày sinh và tái sinh”. Ngài bao gồm cả việc ngài được tái sinh, vì ngài được lãnh phép rửa trong dòng nước đầu tiên của Lễ Phục Sinh, vào ngày Thứ Bảy Tuần Thánh, chính ngày ngài chào đời.

Dịp này thật có ý nghĩa. Đó là ngày 15 Tháng Tư, 2007, Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa trong năm đó, và ngài chọn để mừng sinh nhật của mình vào ngày Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, mặc dù sinh nhật của ngài là ngày 16 Tháng Tư.

Trong bài giảng của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nhân dịp này, dường như ngài nêu lên những điều mà ngài đã để lại, với những lời bình luận của ngài về Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, và “một ân huệ của Lòng Thương xót Chúa” hai năm trước khi ngài được bầu chọn. Bạn hãy đọc kỹ và so sánh những lời này với những lời trong phần sau cùng:

Hai năm trước đây, sau các Kinh Chiều Đầu tiên của Thánh lễ này, Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã kết thúc cuộc sống trần thế của ngài. Khi qua đời, ngài đã đi vào ánh sáng của Lòng Thương xót Chúa, vốn vượt trên cái chết và bắt đầu từ Thiên Chúa, hiện nay, ngài nói với chúng ta theo một cách thức mới.

Ngài nói với chúng ta rằng hãy tín thác nơi Lòng Thương xót Chúa! Ngày qua ngày, hãy trở thành những con người

thuộc về lòng thương xót của Thiên Chúa. Lòng Thương xót là chiếc áo bằng ánh sáng, mà Chúa đã ban cho chúng ta trong Phép rửa. Chúng ta không được để cho ánh sáng này bị dập tắt; trái lại, chiếc áo này phải lớn lên bên trong chúng ta mỗi ngày, do đó, mang lại cho thế giới Tin Vui của Thiên Chúa.

Trong những ngày này, vốn được soi sáng đặc biệt nhờ ánh sáng của Lòng Thương xót Chúa, một sự trùng hợp xảy ra thật có ý nghĩa đối với tôi: Tôi có thể nhìn lại suốt 80 năm cuộc đời mình.

Sau đó, Đức Thánh Cha tiếp tục bằng một mạch văn mang tính cá nhân hơn:

Tôi luôn luôn coi việc được sinh ra và tái sinh như một ân huệ vĩ đại của Lòng Thương xót Chúa, nghĩa là trong cùng ngày đó, trong dấu hiệu của sự khởi đầu Phục sinh. Vì thế, trong cùng một ngày, tôi đã được sinh ra làm một thành viên trong gia đình riêng của tôi và gia đình lớn của Thiên Chúa.

Khi Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô ca tụng ân huệ của Lòng Thương xót Chúa qua việc ngài được tái sinh nhờ Phép rửa, bạn hãy xem xét đặc biệt cách ngài nói như thế nào về lòng thương xót, như “chiếc áo bằng ánh sáng, mà Chúa đã ban cho chúng ta trong Phép rửa”. Ngài nói rằng phẩm giá cao cả mà tất cả chúng ta đều được ban trong Phép rửa như con cái Thiên Chúa chính là kết quả từ lòng thương xót lớn lao của Thiên Chúa, khi cứu thoát chúng ta khỏi những tội lỗi của chúng ta. Ngài khuyến khích tất cả chúng ta, những người đã được lãnh phép rửa, hãy để cho ánh sáng này của lòng thương xót “lớn lên bên trong chúng ta mỗi ngày”.

Sau đó, trong bài giảng của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, ngài còn triển khai chủ đề này xa hơn nữa đối với tất cả chúng ta, khi ngài tóm tắt: “Việc được sinh ra và tái sinh, trong một gia đình trần thế và gia đình lớn của Thiên Chúa: đây là ân huệ cao cả từ lòng thương xót đa dạng của Thiên Chúa, chính nền tảng của lòng thương xót nâng đỡ chúng ta”.

Nhưng ngài vẫn không kết thúc ở đó. Không, ngài khuyến khích chúng ta hãy ý thức “lòng thương xót đa dạng của Thiên Chúa” từng ngày trong cuộc đời mình. Ngài nói: “Lòng thương xót của Thiên Chúa đi kèm với chúng ta mỗi ngày. Việc có một tâm hồn cảnh giác là đủ để chúng ta có thể nhận thức được lòng thương xót của Người. Vốn là con cái Adam, nên chúng ta có khuynh hướng chỉ chú ý thái quá đến cố gắng hằng ngày, vốn áp đặt trên chúng ta”.

Ở đây, Đức Thánh Cha đang nhắc nhở chúng ta rằng, với tư cách là con cái ánh sáng, những người hiện đang sống trong Đức Ki-tô, chúng ta cần phải phát triển ý thức mỗi ngày về “lòng thương xót đa dạng của Thiên Chúa”. Chúng ta phải cầu xin tầm nhìn thiêng liêng, hầu nhận ra được Lòng Thương xót Chúa, và mỗi ngày diễn tả lòng biết ơn của mình đối với Thiên Chúa về lòng thương xót này.

Đáp lại lời kêu gọi của ngài, thách thức đối với tôi là, với tư cách là của một nhà văn hoặc một biên tập viên, tôi hay có khuynh hướng phát triển tầm nhìn phiến diện, khi tôi chịu sức ép của hạn chót. Lúc đó, tất cả những điều mà tôi có thể nhận thấy là mục tiêu trước mắt của việc kết thúc một vấn đề trong tạp chí mà tôi biên tập, hoặc viết một bài báo đặc trưng. Những lúc như vậy, có thể tôi không hoàn toàn đánh giá đúng nét đẹp tự nhiên chung quanh mình, khi tôi đi tới nơi làm việc tại Đồi Eden ở Stockbridge, bang Massachusetts. Có thể tôi còn bỏ qua việc tuyệt vời là tham dự Thánh lễ hằng ngày trong tuần, ở Nhà nguyện Đức Bà Thương xót, tại Trung tâm Marian Helpers.

Còn bạn thì sao?

Tất cả chúng ta – với tư cách là con cái được thánh tẩy của Thiên Chúa – đều đã nhận được một “ân huệ lớn lao của Lòng Thương xót Chúa”. Dưới ánh sáng này, Đức Thánh Cha kêu gọi chúng ta hãy mở mắt tâm hồn mình ra, hầu đón nhận lòng thương xót của Người. Điều này được diễn tả hằng ngày, trong “lòng thương xót đa dạng của Thiên Chúa” đối với chúng ta. Nhưng nếu chúng ta không giữ cho đôi mắt mình nhắm đến Chúa và lòng thương xót của Người, thì những khuynh hướng tội lỗi đè nặng trên chúng ta, vì chúng ta vốn là con cái Adam. Hậu quả là tầm nhìn thiêng liêng của chúng ta trở nên mù mịt, và chúng ta bỏ lỡ phúc lành – ý thức về lòng biết ơn và niềm vui – mà Thiên Chúa có ý định ban cho chúng ta.

Nhưng chúng ta còn nhận được nhiều ân huệ hơn, như chúng ta sẽ nhận thấy trong chương kế tiếp.

THỰC HIỆN CHỈ THỊ

Trước khi chúng ta có thể ra đi, với tư cách là nhân chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa, thì bản thân chúng ta phải nhận được ân huệ của Lòng Thương xót Chúa. Đây là ân huệ cao cả của Phép rửa trong Đức Ki-tô, và như vậy, được diễn tả trong nhiều lòng thương xót của Chúa, mà chúng ta trải nghiệm mỗi ngày, khi chúng ta tiếp tục mở mắt tâm hồn mình ra, hầu nhận thức được chúng. Nhờ lời chuyển cầu của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, chúng ta hãy cầu xin ơn lớn lên mỗi ngày, với một “ý thức về tính cách cao cả của Lòng Thương xót Chúa”. Đây là một bài học mà chính Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã học hỏi được, từ vị tiền nhiệm của ngài trên Ngai tòa Thánh Phê-rô.

“LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA, YẾU TỐ TRUNG TÂM CỦA SỨ ĐIỆP TIN MỪNG”

Nội dung của ân huệ Lòng Thương xót Chúa, mà từng người chúng ta đều nhận được nhờ hiệu năng của Phép rửa, chính xác là gì?

Trong hơn 6 năm với tư cách là Giáo hoàng, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã cho chúng ta thấy rằng nội dung chủ yếu của ân huệ này không thua gì ơn cứu độ của chúng ta, nhờ Mầu nhiệm Vượt qua – cuộc Thương khó, cái chết và sự Sống lại của Đức Giêsu Ki-tô, Chúa và Đấng Cứu độ chúng ta. Lòng Thương xót Chúa là trung tâm của chính Tin mừng, cốt lõi đối với đức tin Ki-tô giáo.

Trong sứ điệp về Lòng Thương xót Chúa ngày Chúa nhật, 2006 – năm đầu tiên của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô với tư cách là Giáo hoàng – ngài đã nhấn mạnh rằng “Lòng Thương xót Chúa không phải là một việc đạo đức thứ yếu, nhưng là một chiều kích trọn vẹn của việc cầu nguyện và đức tin Ki-tô giáo” (*Regina Caeli*, ngày 23 Tháng Tư, 2006). Trong ngày Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, 2008, ngài còn đi rất xa, khi nói rằng: “Lòng Thương xót là yếu tố trung tâm của sứ điệp Tin mừng; Lòng Thương xót chính là danh xưng của Thiên Chúa, Khuôn mặt mà Người đã tự mặc khải trong Cựu Ước và hoàn toàn trong Đức Giêsu Ki-tô, sự nhập thể của tình

yêu sáng tạo và cứu độ (Thông điệp *Regina Caeli*, ngày 30 Tháng Ba, 2008).

Chúng ta hãy xem xét sâu xa hơn những điều mà Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã nói về lòng thương xót của Thiên Chúa và Mầu nhiệm Vượt qua – đặc biệt trong các thông điệp Mùa Chay và Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa.

Mùa Chay và Thứ Sáu Tuần Thánh: Lòng Thương xót và Mầu nhiệm Vượt qua

Mối liên kết giữa “cái nhìn” thương xót của Đức Ki-tô và sự phát triển của con người là gì? Việc con người được “thấm đẫm” lòng thương xót có ý nghĩa gì? Làm sao mà việc bố thí thì tốt hơn là chỉ có lòng bác ái thôi? Đây là một số câu hỏi mà Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đề cập, qua các thông điệp Mùa Chay và Thứ Sáu Tuần Thánh, khi ngài triển khai rằng lòng thương xót chính là trung tâm của Mầu nhiệm Vượt qua như thế nào.

Đức Thánh Cha mở đầu thông điệp Mùa Chay năm 2006 – được dành cho nhu cầu cấp thiết đối với sự phát triển con người – bằng những lời gọi lên hình ảnh lòng thương xót vẫn luôn tuôn trào của Thiên Chúa: “Mùa Chay là một thời gian được dành riêng cho cuộc hành hương nội tâm hướng tới Chúa, Đấng là nguồn suối của lòng thương xót”. Ngài nói về một cuộc hành hương mà trong đó, chính Thiên Chúa “đi kèm với chúng ta, băng qua sa mạc của tình cảnh nghèo nàn nơi chúng ta, nâng đỡ chúng ta trên con đường hướng tới niềm vui sâu xa của Lễ Phục Sinh”.

Sau khi mô tả những khó khăn của cuộc hành trình băng qua sa mạc, Đức Thánh Cha bộc lộ “lòng thương xót” như là cảm hứng của sứ điệp mùa Chay, rồi sau đó, ngài liên kết với Mầu nhiệm Vượt qua, khi trình bày quan điểm chính của ngài về sự phát triển con người:

Tuy nhiên, ngay cả trong nỗi thất vọng của tình trạng nghèo khổ, cô độc, bạo lực và đói khát làm khổ trẻ con, người lớn và người già yếu, Thiên Chúa vẫn cho phép bóng tối thắng thế. Trên thực tế, theo những lời từ Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, Vị Tiền nhiệm kính yêu của tôi, vẫn có một “giới hạn thần thánh áp đảo sự dữ”, nghĩa là lòng thương xót (*Ký ức và Căn tính*, trang 15). Chính với những tư tưởng đó trong tâm trí, mà tôi đã chọn chủ đề đối với thông điệp này, qua bản Tin mừng: “Đức Giêsu thấy đám đông thì chạnh lòng thương” (Mt 9:36).

Dưới ánh sáng này, tôi muốn ngừng lại và suy nghĩ về một vấn đề hiện nay được thảo luận nhiều: Vấn đề về sự phát triển. Ngay cả bây giờ, “cái nhìn” thương xót của Đức Ki-tô vẫn tiếp tục hướng tới mọi người và mọi cá nhân. Người nhìn họ, Người biết rằng “kế hoạch” thần thánh bao gồm cả lời kêu gọi của họ đối với ơn cứu độ. Đức Giêsu biết những hiểm họa đặt kế hoạch này trong tình trạng rủi ro, và Người chạnh lòng thương đám đông. Người chọn bảo vệ họ khỏi đàn sói, ngay cả với cái giá là chính mạng sống của Người. Cái nhìn của Đức Giêsu bao quát cả những cá nhân và đám đông, và Người đưa tất cả họ đến trước mặt Chúa Cha, dâng hiến bản thân mình như một hy tế đền tội. Nhờ chân lý Vượt qua này soi sáng, Giáo hội biết rằng nếu chúng ta cần củng cố sự phát triển đầy đủ, thì “cái nhìn” của chúng ta đối với nhân loại phải được đo lường dựa trên cái nhìn của Đức Ki-tô.

Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói rằng việc đáp ứng những nhu cầu vật chất và xã hội của người nghèo là không đủ. Họ còn cần đến lòng thương xót của Thiên Chúa, hầu khắc phục sự dữ. Chúng ta phải tìm kiếm hạnh phúc tinh thần của họ, có lòng thương xót đối với họ như Đức Ki-tô, Đấng đã hy sinh cả

cuộc đời Người cho họ, với tư cách là Vị Mục tử Nhân lành đối với linh hồn họ.

Sau đó, ngài khơi dậy “những gương mẫu của các thánh và lịch sử lâu dài của hoạt động truyền giáo trong Giáo hội”, qua việc giúp những người khác “tìm được Thiên Chúa, trong khuôn mặt đầy thương xót của Đức Ki-tô”: “Các thánh biết rằng người nào không trao tặng chính Thiên Chúa, thì họ đều trao tặng quá ít; như Mẹ Tê-rê-sa Calcutta, Chân phước, vẫn thường nhận xét: Sự nghèo nàn tệ hại nhất chính là không biết Đức Ki-tô. Vì thế, chúng ta phải giúp những người khác tìm được Thiên Chúa, trong khuôn mặt đầy thương xót của Đức Ki-tô”.

Thứ Sáu Tuần Thánh, ngày 14 Tháng Tư, 2006, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô lại nhấn mạnh vào lòng thương xót, khi ngài ám chỉ lòng thương xót như là “giới hạn đối với sự dữ”. Theo suy nghĩ của ngài về Đàng Thánh giá tại Colosseum, ngài nói: “Đàng Thánh giá chính là con đường thương xót, đặt ra giới hạn đối với sự dữ: Đây là điều chúng ta học hỏi được từ Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II. Do đó, con đường thương xót chính là con đường cứu độ. Vì thế, chúng ta được mời gọi để chọn con đường thương xót, và cùng với Đức Giêsu đặt ra giới hạn đối với sự dữ”.

Khi Đức Thánh Cha kết thúc bằng lời cầu nguyện, thậm chí ngài còn sử dụng phép loại suy về sự thối rữa, nhằm nhấn mạnh rằng tất cả chúng ta đều cần phải làm thế nào để nắm bắt được lòng thương xót: “Chúng ta hãy cầu xin Chúa giúp chúng ta được ‘thối rữa’ lòng thương xót của Người”.

Mùa Chay năm 2007, chủ đề của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô là đoạn Kinh Thánh: “Họ sẽ nhìn xem Đấng họ đã đâm thâu” (Ga 19:37). Ngài đan kết với lòng thương xót, bằng cách đưa chúng ta đến chân Thập giá, rồi ngài nói về “sự từ bỏ mình trong niềm tin thác nơi vòng tay ôm đầy thương xót của Chúa Cha”.

Đức Thánh Cha nói: “Chính qua máu nhiệm Thập giá, mà sức mạnh áp đảo từ lòng thương xót của Cha trên Trời được bộc lộ với toàn bộ tính cách trọn vẹn của nó. Để dành lại được tình yêu nơi thụ tạo, Chúa Cha đã chấp nhận trả một cái giá rất cao: Máu của Con Một Người”.

Trong bối cảnh này, Đức Thánh Cha nói rằng rốt cuộc lời kêu gọi Mùa Chay là lời kêu gọi từ bỏ mình cho Chúa Cha, theo gương Đức Ki-tô: “Trong cuộc hành trình mùa Chay, tưởng nhớ Phép rửa của mình, chúng ta được khuyến khích để ra khỏi con người mình, hầu tự mở lòng ra, với sự từ bỏ mình, trong niềm tin thác nơi vòng tay ôm đầy thương xót của Chúa Cha”.

Mùa Chay năm 2008, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô tập trung vào việc bố thí như một công việc của lòng thương xót đối với mùa Chay. Câu Kinh Thánh chủ yếu của ngài là: “Đức Ki-tô đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em” (2 Cr 8:9). Đức Thánh Cha mở đầu thông điệp của ngài:

Mỗi năm, mùa Chay cung cấp cho chúng ta một cơ hội may mắn, để đào sâu ý nghĩa và giá trị của đời sống Ki-tô hữu, và mùa Chay còn kích thích chúng ta tái khám phá lòng thương xót của Thiên Chúa, để rồi đến lượt mình, chúng ta có lòng thương xót hơn đối với các anh chị em mình.

Ngài giải thích làm sao mà việc bố thí là một công việc của lòng thương xót còn tốt hơn cả lòng bác ái, mà Giáo hội vẫn khuyến khích trong mùa Chay. Trên thực tế, việc này liên kết với Máu nhiệm Vượt qua, như cách chúng ta noi gương Đức Ki-tô, và nên được thực hiện kín đáo, như vậy, chúng ta không tìm kiếm sự “nhìn nhận của người khác” đối với công việc từ lòng thương xót của mình:

Theo Tin mừng, việc bố thí không chỉ là việc bác ái; đúng hơn, đây là một cách diễn tả đức ái cụ thể, một nhân đức đối thần đòi hỏi sự hoán cải nội tâm, để yêu mến Thiên Chúa và người lân cận, noi gương Đức Giêsu Ki-tô, Đấng đã ban cho chúng ta toàn bộ hữu thể của Người, khi chết trên Thập giá ... Việc trao tặng tài sản cá nhân của mình cho những người khác ít có giá trị, nếu việc này đưa đến một tâm hồn được thổi phồng lên trong thói vinh vang tự đắc; vì thế, người nào biết rằng Thiên Chúa “nhìn thấy nơi sâu kín” và Người sẽ kín đáo thưởng công, thì họ không tìm kiếm sự nhìn nhận của người khác đối với công việc từ lòng thương xót của mình.

Như vậy, qua việc bố thí, chúng ta không đơn giản viết một tấm séc và bỏ tấm séc này vào giỏ quyên góp. Chúng ta được kêu gọi để đi vào Mầu nhiệm Vượt qua, bằng cách tự trút hết bản thân, trong lòng yêu mến đối với Thiên Chúa và những người có nhu cầu. Và chúng ta được bảo rằng hãy giữ cho việc bố thí của mình được kín đáo, bằng cách không tìm kiếm phần thưởng hoặc sự chú ý trong cuộc đời này.

Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa: Lòng Thương xót và Mầu nhiệm Vượt qua

Tôi bắt đầu chương này, bằng cách chia sẻ một số điều đáng ngạc nhiên, mà Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã nói trong các thông điệp của ngài, hôm Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa. Sau đây là một số điều khác. Trong một thông điệp, ngài nói về Đức Ki-tô như “một Thiên Chúa bị thương tích” và những hàm ý dành cho chúng ta. Trong một thông điệp khác, ngài nói về “tình yêu thương xót” của Thiên Chúa, “tự bày tỏ qua các bí tích ... và những việc bác ái”.

Việc hiểu được ý nghĩa của những lời phát biểu này đòi hỏi sức nặng nào đó, nhưng vẫn ở lại với tôi. Điều này rất đáng cố gắng.

Hôm Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, ngày 23 Tháng Tư, 2006, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô phát biểu trong thông điệp *Regina Caeli* của ngài, dựa trên Huấn Quyền của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II: “Lòng Thương xót Chúa không phải là một việc đạo đức thứ yếu, nhưng là một chiều kích trọn vẹn của đức tin Ki-tô giáo và việc cầu nguyện”. Không phải tình cờ mà ngài đưa ra lời phát biểu mạnh mẽ này, trong Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa đầu tiên, với tư cách là Giáo hoàng, và chỉ một năm sau khi Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II qua đời.

Ngài cũng liên kết Lòng Thương xót Chúa với những vết thương thánh thiêng trong cơ thể vinh quang của Đức Ki-tô Sống lại, khi ngài nói: “Những vết thương thánh thiêng nơi hai bàn tay, bàn chân và cạnh sườn Đức Ki-tô là một nguồn khôn tả của đức tin, đức cậy và đức mến, mà từ đó, từng người chúng ta đều có thể rút ra, đặc biệt các linh hồn nào khao khát Lòng Thương xót Chúa nhiều nhất”.

Bạn hãy lưu ý xem những vết thương của Đức Ki-tô Sống lại được trình bày như nguồn gốc ban sự sống của Lòng Thương xót Chúa ra sao, đặc biệt đối với các linh hồn nào nhận ra nhu cầu của họ đối với Lòng Thương xót Chúa.

Sau đó, bằng một cách thức tuyệt vời, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói đến nơi mà ngài đã dừng lại năm 2006, khi triển khai thêm về những vết thương của Đức Ki-tô, trong bài giảng của ngài hôm Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, ngày 15 Tháng Tư, 2007:

Chúa mang những vết thương của Người vào cõi vĩnh cửu. Người là một Thiên Chúa bị thương tích; Người đã tự để cho mình chịu thương tích vì tình yêu đối với chúng ta.

Những vết thương của Người là dấu hiệu rằng Người hiểu biết và tự để cho mình chịu thương tích vì yêu thương chúng ta.

Trong lịch sử thời đại chúng ta, những vết thương của Người thật rõ rệt đối với chúng ta! Quả thật nhiều lần, Người tự để cho mình chịu thương tích vì yêu thương chúng ta. Lòng thương xót của Người thật là điều chắc chắn, những vết thương của Người mang ý nghĩa an ủi biết bao đối với chúng ta! ... Và những vết thương này chính là bốn phận đối với chúng ta, bốn phận tự để cho mình lần lượt chịu thương tích vì Người!

Những vết thương có tác động mạnh này của Chúa Cha Chí Thánh đủ để làm cho bạn không nói nên lời. Người nói rằng vì Đức Ki-tô mang những vết thương của Người vào cõi vĩnh cửu, nên hiện nay, Người trị vì như một Thiên Chúa bị thương tích. Những vết thương của Người là dấu hiệu rõ ràng, rằng Người hiểu được tình cảnh khốn khổ của chúng ta, và thậm chí hiện nay, bằng những cách thức mà chúng ta không thể dò thấu, Người còn tự để cho mình chịu thương tích vì yêu thương chúng ta.

Ngoài ra, những vết thương của Chúa còn mang lại cho chúng ta niềm tin chắc chắn về lòng thương xót của Người, và có thể là một nguồn gốc cao cả của niềm an ủi đối với chúng ta trong những nỗi gian nan. Cuối cùng, gương mẫu của Người về việc chịu thương tích vì chúng ta thúc đẩy chúng ta tự để cho mình chịu thương tích vì tình yêu đối với Chúa và những người khác. Điều này mang lại ý nghĩa cho những nỗi đau khổ của chúng ta, khi chúng ta chia sẻ trong tình yêu cứu độ của Chúa đối với thế gian.

Sau các đoạn gây kinh ngạc trên đây, bạn hãy suy nghĩ về lời phát biểu đầy sức này của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô về lòng thương xót, trong thông điệp *Regina Caeli* của ngài hôm Chúa

nhật kính Lòng Thương xót Chúa, ngày 30 Tháng Ba, 2008. Lời phát biểu này như một thông điệp “năm-sao”, trình bày tập trung về Lòng Thương xót Chúa trong Tin mừng, sự sống của Giáo hội, sự an bình và hạnh phúc của thế giới:

Quả thật lòng thương xót là yếu tố trung tâm của sứ điệp Tin mừng: Lòng thương xót chính là danh xưng của Thiên Chúa, khuôn mặt mà Người đã tự mặc khải trong Cựu Ước, và mặc khải đầy đủ nơi Đức Giêsu Ki-tô, sự nhập thể của Tình yêu sáng tạo và cứu độ. Cầu mong sao tình yêu thương xót này cũng tỏa sáng trên khuôn mặt Giáo hội, và tự tỏa sáng qua các bí tích, đặc biệt bí tích Hòa giải, và qua các việc bác ái, cả của cộng đồng lẫn cá nhân. Cầu mong sao tất cả những điều Giáo hội nói và làm đều biểu thị lòng thương xót mà Thiên Chúa cảm thấy đối với con người, và do đó đối với chúng ta. Khi Giáo hội phải nhớ lại một chân lý không được nhìn nhận, hoặc một việc tốt đẹp mà lại bị phản bội, thì Giáo hội luôn luôn nhớ lại tình yêu thương xót thúc đẩy, hầu cho con người có thể có sự sống và sự sống dồi dào (Ga 10:10). Từ Lòng Thương xót Chúa, vốn mang lại an bình cho các tâm hồn, sự an bình đích thực tuôn trào trên thế giới, sự an bình giữa các dân tộc, nền văn hóa và tôn giáo khác nhau.

Chúng ta hãy xem mình có thể phân tích lời phát biểu đầy ý nghĩa này theo những đường lối của Tin mừng, Giáo hội và thế giới hay không.

Tin mừng: Lòng thương xót là trung tâm của sứ điệp Tin mừng, nguồn gốc động lực của Tin mừng, mặc khải cho chúng ta chính danh xưng của Thiên Chúa. Lòng thương xót có thể được phác họa trong Cựu Ước, và thể hiện đầy đủ nơi Đức Giêsu Ki-tô, Đấng là chính Lòng Thương xót Chúa Nhập thể,

và Đấng cứu độ chúng ta qua cuộc Thương xót, cái chết và sự Sống lại của Người.

Giáo hội: Trong Đức Ki-tô, tình yêu thương xót này được biểu thị qua đời sống bí tích của Giáo hội, và những công việc của lòng thương xót nào được thực hiện thông qua các thành viên trong Giáo hội. Theo đúng nghĩa, Giáo hội được kêu gọi để bày tỏ lòng thương xót của Thiên Chúa cho tất cả mọi người. Nhờ được tình yêu thương xót tác động, Giáo hội luôn luôn bảo vệ chân lý và điều tốt đẹp cho đời sống mọi người.

Thế giới: Chỉ có Lòng Thương xót Chúa mới có thể mang lại sự an bình đích thực cho tâm hồn con người và toàn thể thế giới, kể cả “sự an bình giữa các dân tộc, nền văn hóa và tôn giáo khác nhau”.

Lễ Vượt qua và Đàng Thánh giá tại Lộ-Đức Lòng Thương xót và Mầu nhiệm Vượt qua

Có hai dịp khác, đều trong năm 2008, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã nêu rõ lòng thương xót ở cốt lõi của Mầu nhiệm Vượt qua.

Ngày 17 Tháng Tư, 2008, nhân chuyến thăm viếng mục vụ của ngài tới Mỹ, ngài đã trình bày một thông điệp cho cộng đồng Do Thái tại Mỹ, trong lễ *Pesach* (Lễ Vượt qua). Qua thông điệp này, ngài nhấn mạnh vào mối quan hệ cần thiết giữa lễ *Pesach* và các Ki-tô hữu, “Cuộc Vượt qua thuộc về cái chết và sự Sống lại của Đức Ki-tô”:

Qua Giao ước, người Do Thái và các Ki-tô hữu cùng chia sẻ niềm hy vọng vào sự tự do và ơn cứu độ; thật vậy, như các ngôn sứ nói, chúng ta đều là những “tù nhân của niềm hy vọng” (Dcr 9:12). Mối liên kết này cho phép Ki-tô hữu chúng tôi được cùng với các anh chị em cử hành Lễ Vượt qua, theo cách thức riêng của chúng tôi, cái chết và sự

Sống lại của Đức Ki-tô, mà chúng tôi coi như không thể tách biệt khỏi Lễ Vượt qua của anh chị em, vì chính Đức Giêsu đã nói “Ơn cứu độ phát xuất từ dân Do Thái” (Ga 4:22). Mặc dù Lễ Vượt qua của chúng tôi và lễ *Pesach* của anh chị em khác nhau, nhưng vẫn liên kết chúng ta trong niềm hy vọng chung, tập trung vào Thiên Chúa và lòng thương xót của Người.

Đức Thánh Cha đang nói rằng cả cuộc giải thoát dân Do Thái khỏi cảnh nô lệ thông qua ông Mô-sê, và cuộc giải thoát của chúng ta khỏi sự ràng buộc của tội lỗi, cái chết và ma quỷ, nhờ Đức Ki-tô, đều phát xuất từ cùng một nguồn gốc: Lòng thương xót của Thiên Chúa.

Dưới ánh sáng này, ngài mời gọi các cộng đồng, cả Do Thái lẫn Ki-tô hữu, nhớ lại “lòng thương xót của Thiên Chúa”, trong các buổi cử hành Lễ Vượt qua và lễ *Pesach*, để mắt đến “niềm hy vọng cùng chia sẻ về nền hòa bình”, đặc biệt tại Vùng Trung đông và Đất Thánh:

Tự nhiên, niềm hy vọng mà chúng ta cùng chia sẻ về nền hòa bình thế giới, bao gồm Vùng Trung đông và đặc biệt Đất Thánh. Cầu mong sao ký ức về lòng thương xót của Thiên Chúa, mà người Do Thái và các Ki-tô hữu cử hành trong thời gian lễ hội này, truyền cảm hứng cho tất cả những người chịu trách nhiệm đối với tương lai của khu vực đó – nơi mà các sự kiện xoay quanh mặc khải của Thiên Chúa thực sự diễn ra – với những nỗ lực mới, và đặc biệt những thái độ mới và sự thanh tẩy mới của các tâm hồn!

Như vậy, ngày 14 Tháng Chín, 2008, qua bài giảng của ngài tại Lộ-Đức, để cử hành lễ kỷ niệm lần thứ 150 ngày Đức Trinh nữ rất Thánh hiện ra tại đó, ngài đã nêu rõ màu nhiệm Thập giá,

vì đây là Lễ Suy tôn Thánh giá. Khi ám chỉ Thập giá của Đức Ki-tô Đức Thánh Cha nói: “Chúng ta được cứu độ nhờ thập giá, một công cụ tra tấn, mà trong ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, biểu thị cho việc Thiên Chúa xét xử thế gian, đã trở thành một nguồn sự sống, lòng thương xót, dấu hiệu của sự hòa giải và niềm hy vọng”.

Như trong ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, 2006, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã từng gọi Đàng Thánh giá là “con đường của lòng thương xót”, ở đây, năm 2008, ngài nói rằng trong số những điều khác, Thập giá của Đức Ki-tô đã trở thành “một nguồn gốc của lòng thương xót”.

Câu chuyện Tiếp tục

Như vậy, như chúng ta nhận thấy, trong suốt triều đại Giáo hoàng của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, ngài vẫn nhấn mạnh rằng lòng thương xót của Thiên Chúa nằm ở ngay cốt lõi cuộc Thương khó, cái chết và sự Sống lại của Đức Ki-tô, nguồn gốc đối với ơn cứu độ của chúng ta. Đây không phải là một yếu tố thứ yếu hoặc tùy chọn. Thật vậy, lòng thương xót chính là nguồn gốc đối với sự sống Giáo hội, và niềm hy vọng đối với nền hòa bình, trong cái thế giới đầy rắc rối của chúng ta. Đây là nội dung chủ yếu thuộc về ân huệ của Lòng Thương xót Chúa, mà từng người chúng ta đều nhận được trong Phép rửa. Nhưng còn hơn nữa. Không chỉ một mình Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nhấn mạnh như vậy. Điều này đến với ngài thông qua di sản từ Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, vị tiền nhiệm của ngài. Ngày 8 Tháng Tư, 2005, trong Thánh lễ an táng Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, lúc đó ngài đang là Hồng y Ratzinger, chính ngài đã nói trong bài giảng của mình: “Đức Cố Giáo Hoàng đã giải thích rằng Mầu nhiệm Vượt qua chính là mầu nhiệm của Lòng Thương xót Chúa”. Sau đó, trong bài giảng hôm Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, ngày 15

Tháng Tư, 2007, với tư cách là Giáo hoàng, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã sử dụng những từ tương tự: “Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II muốn rằng Chúa nhật này được cử hành như Lễ kính Lòng Thương xót Chúa, ngài tóm tắt điều này trong một từ ‘lòng thương xót’, và giải thích lại toàn thể mầu nhiệm Cứu chuộc trong thời đại chúng ta”.

Bạn hãy nhớ lại bài phỏng vấn Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô trên đài truyền hình Ba Lan năm 2005 trong chương trước. Có lẽ đây là một ví dụ về một “cuộc đối thoại thường xuyên” giữa ngài và Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, mà ngài vẫn thường nói đến. Có lẽ Mầu nhiệm Vượt qua và Lòng Thương xót Chúa đều nằm trong số các đề tài câu chuyện thiêng liêng của hai vị.

Trên mức độ cá nhân, chúng ta nên bắt đầu một câu chuyện riêng của mình – một câu chuyện cầu nguyện với Chúa Giêsu Ki-tô, cảm tạ Người về ân huệ cao cả từ lòng thương xót của Người, trong việc cứu độ chúng ta qua cuộc Thương khó, cái chết và sự Sống lại của Người. Xét cho cùng, Đức Ki-tô đến với Thập giá vì yêu thương từng người chúng ta – để đền bù tất cả những tội lỗi của chúng ta. Tình yêu và lòng thương xót cao cả của Người đối với chúng ta thật tuyệt vời biết bao!

Ngay bây giờ, chúng ta hãy dành ra một số thời gian để thực hiện việc này.

Trong chương kế tiếp, khi tiếp tục, chúng ta sẽ nhận thấy những cách thức khác nhau mà qua đó, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đang thực hiện di sản của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về Lòng Thương xót Chúa. Câu chuyện giữa hai vị Giáo hoàng dường như vẫn đang tiếp tục. Chúng ta hãy lắng nghe.

THỰC HIỆN CHỈ THỊ

Mỗi người chúng ta đều được ban ân huệ vĩ đại nhất của Lòng Thương xót Chúa, thông qua cuộc Thương khó, cái chết và sự Sống lại của Đức Ki-tô. Đây là Tin Vui của Phúc âm mà chúng ta được thúc đẩy để chia sẻ, với tư cách là những nhân chứng cho Lòng Thương xót của Thiên Chúa. Đây là nguyên nhân chính tại sao Lòng Thương xót của Thiên Chúa là một “nguồn hy vọng đối với tất cả mọi người và toàn thể thế giới”, như Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô diễn đạt điều này trong chỉ thị của ngài. Nếu chúng ta muốn phổ biến Lòng Thương xót Chúa, theo giáo huấn của Đức Thánh Cha, thì Tin mừng này về Lòng Thương xót Chúa phải là tâm điểm của chúng ta. Chúng ta nên luôn luôn nhớ rằng chúng ta không chỉ được kêu gọi để loan truyền, nhưng chính chúng ta còn phải sống lòng thương xót nữa.



Chương 3

LÀM CHO DI SẢN CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG GIOAN PHAO-LÔ II VỀ LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA TRỞ THÀNH DI SẢN CỦA CHÚNG TA

Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đang thực hiện, thậm chí ngài còn củng cố, di sản về Lòng Thương xót Chúa từ Đức Chân phước Giáo hoàng Gioan Phao-lô II, vị tiền nhiệm của ngài. Ngài hiểu biết và nhấn mạnh rằng lòng thương xót của Thiên Chúa được diễn tả đầy đủ nhất, qua mối liên kết với Mầu nhiệm Vượt qua trong ơn cứu độ chúng ta. Thật vậy, như chúng ta đã thấy trong chương trước, hôm Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa năm 2008, Đức Thánh Cha nói rõ với chúng ta: “Lòng thương xót là yếu tố trung tâm của sứ điệp Tin mừng”.

Bằng cách này và những cách thức khác, Đức Thánh Cha đang phục vụ như một người bảo vệ di sản về Lòng Thương xót Chúa của Đức Chân phước Giáo hoàng Gioan Phao-lô II. Ngài đang giúp chúng ta làm cho di sản quan trọng này trở thành di sản của chúng ta. Chúng ta nhận thấy điều đó đặc biệt trong chuyến thăm viếng mục vụ của ngài đến Ba Lan năm 2006, và chúng ta còn nhận thấy trong từng Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, mà ngài đã cử hành với tư cách là Giáo hoàng.

Đi theo những Dấu chân của “Vị Giáo hoàng Vĩ đại về Lòng Thương xót”

Khi Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đến sân bay Warsaw ngày 25 Tháng Năm, 2006, nhân chuyến thăm viếng mục vụ của ngài đến quê hương của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, ngài cất giọng nói rằng: “Tôi rất mong muốn thực hiện chuyến thăm viếng này, đến với quê hương và dân tộc của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, Đày tớ Thiên Chúa và Vị Tiền nhiệm Kính yêu của tôi. Tôi đến đây để đi theo những dấu chân của cuộc đời ngài, từ thời niên thiếu, cho tới khi ngài đến với mật nghị hồng y thật đáng ghi nhớ vào năm 1978”. Chủ yếu, Đức Thánh Cha đến để ca tụng cuộc đời Vị Tiền nhiệm của mình, cùng với những người đồng hương thân yêu của Đức Cố Giáo Hoàng, những người vốn hiểu biết nhất về ngài.

Khi Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đi theo “những dấu chân” của một nhân vật mà nhiều người vẫn kính chào như “Vị Giáo hoàng Vĩ đại của Lòng Thương xót”, thì tự nhiên chuyến thăm viếng mục vụ của ngài phải bao gồm cả Thánh điện kính Lòng Thương xót Chúa tại Lagiewniki, Ba Lan. Ngài biết Thánh điện này là nơi mà Thánh nữ Faustina, người có thị kiến liên quan đến sứ điệp về Lòng Thương xót Chúa, đã từng sống và được chôn cất tại đó. Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô biết rằng chính Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã cung hiến Thánh điện này vào năm 2002, và tại đây, ngài cũng phó thác thế giới cho Lòng Thương xót Chúa. Trên thực tế, khi Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đến thăm Lagiewniki ngày 27 Tháng Năm, 2007, ngài đã lắng nghe lời phó thác của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, khi ngài lập lại những lời sau đây nhân dịp đặc biệt này:

Như Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã nói tại nơi này:
“Thập giá là sự hạ mình sâu xa nhất của Thiên Chúa đối với con người ... Thập giá giống như một tác động của tình

yêu vĩnh cửu, trên những vết thương đau đớn nhất trong sự hiện hữu trần thế của nhân loại” (ngày 17 Tháng 8, 2002).

Như vậy, không lạ gì khi ngày 31 Tháng Năm, 2006, trong cuộc Yết kiến Chung, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói rằng Thánh điện tại Lagiewniki “không thể bị bỏ qua trong chuyến đi của tôi”.

Trong cuộc Yết kiến Chung, khi nhớ lại chuyến thăm viếng Thánh điện, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói về việc Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II “(đang) vang vọng và giải thích một sứ điệp về niềm tin thác dành cho nhân loại”, mà Thánh nữ Faustina đã nhận được từ Đức Ki-tô Sống lại:

Chính ở nơi đây, tại nhà dòng lân cận, trong khi Thánh nữ Faustina đang chiêm ngắm những vết thương tỏa sáng của Đức Ki-tô Sống lại, chị đã nhận được một sứ điệp về niềm tin thác dành cho nhân loại, mà Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II vang vọng và giải thích, và chính xác đây thực sự là một sứ điệp trung tâm đối với thời đại chúng ta: Lòng thương xót như là quyền năng của Thiên Chúa, một hàng rào cản thần thánh chống lại sự dữ trong thế gian.

Chúng ta sẽ nhiều lần nhận thấy Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã làm thế nào để liên kết sứ điệp về Lòng Thương xót Chúa, được trao cho Thánh nữ Faustina, và triều đại Giáo hoàng của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, “Vị Giáo hoàng Vĩ đại của Lòng Thương xót”.

**Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa:
Một Nguyên tắc Cơ bản thuộc về
Di sản của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II**

Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô sâu sắc nhất, khi thực hiện mối liên kết giữa Thánh nữ Faustina, nhà thần bí về Lòng Thương xót Chúa, và Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, người giải thích về chị, qua các thông điệp của ngài ngày Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa. Điều này hoàn toàn có ý nghĩa, vì Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã chọn dịp phong thánh cho Nữ tu Faustina ngày 30 Tháng Tư, 2000, để tuyên bố Chúa nhật thứ Hai Phục sinh là Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa đối với Giáo hội phổ quát. Vị Giáo hoàng vĩ đại của Lòng Thương xót cũng qua đời lúc 9.37 tối ngày 2 Tháng Tư, 2005, vốn là ngày áp lễ Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa của năm đó.

Bạn hãy suy nghĩ về những lời phát biểu mạnh mẽ của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô hôm Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, vốn liên kết nhà thần bí Faustina với người giải thích về chị. Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa ngày 23 Tháng Tư, 2006, trong thông điệp *Regina Caeli* của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, ngài đã ghi chú rằng: “Khi Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, Đày tớ Thiên Chúa, nêu rõ kinh nghiệm thiêng liêng của Thánh nữ Faustina Kowalska, một nữ tu khiêm tốn, ngài mong ước rằng Chúa nhật thứ Hai Phục sinh được dành riêng để đặc biệt kính Lòng Thương xót Chúa; và chính Chúa Quan phòng đã sắp xếp buổi tối ngày áp lễ này, để ngài an nghỉ trong bàn tay Thương xót của Chúa”.

Như vậy, trong thông điệp *Regina Caeli* của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô hôm Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa năm 2008, ngài còn đi xa hơn, bằng cách liên kết Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II với Thánh nữ Faustina, như những tông đồ của Lòng Thương xót Chúa. Gần như bạn hiểu được ý nghĩa của việc Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đề cập đến nơi mà Thánh nữ Faustina đã ngừng lại, khi loan truyền Tin Vui về lòng thương xót của Thiên Chúa:

Như Thánh nữ Faustina, đến lượt Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, ngài tự làm cho mình trở thành một tông đồ của Lòng Thương xót Chúa. Tối Thứ Bảy không thể nào quên, ngày 2 Tháng Tư, 2005, ngài đã nhắm mắt từ già cõi đời này, chính xác vào buổi tối ngày áp lễ Chúa nhật thứ Hai Phục sinh, và nhiều người còn ghi chú sự trùng hợp hiếm hoi, vốn liên kết chiều kích thuộc về Đức Maria – Thứ Bảy đầu tháng – và chiều kích thuộc về Lòng Thương xót Chúa. Trên thực tế, đây là cốt lõi của triều đại Giáo hoàng lâu dài và đa diện của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II. Qua việc phục vụ chân lý về Thiên Chúa, con người và nền hòa bình thế giới, toàn bộ sứ mạng của ngài đều được tóm tắt trong lời tiên báo này, vì chính ngài đã nói tại Krakow-Lagiewniki năm 2002, khi ngài khai mở Thánh điện rộng lớn kính Lòng Thương xót Chúa: “Ngoài lòng thương xót của Thiên Chúa, không có nguồn hy vọng nào đối với nhân loại”. Vì thế, giống như thông điệp của Thánh nữ Faustina, thông điệp của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đưa con người trở lại với Khuôn mặt Đức Ki-tô, một mặc khải tối hậu về lòng thương xót của Thiên Chúa. Việc thường xuyên chiêm ngắm Khuôn mặt thương xót Chúa chính là di sản mà ngài đã để lại cho chúng ta, và chúng ta vui mừng đón nhận và làm cho trở thành của riêng mình.

Lời phát biểu này thật đặc biệt về tính cách phong phú và bao hàm của nó, nhưng ở đây, chúng ta hãy chỉ tập trung vào mục đích của mình trong hai câu sau cùng. Thứ nhất, bạn hãy ghi chú Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói rằng “giống như thông điệp của Thánh nữ Faustina, thông điệp của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đưa con người trở lại với Khuôn mặt Đức Ki-tô, một mặc khải tối hậu về lòng thương xót của Thiên Chúa”. Khi đọc câu này, bất cứ ai quen thuộc với việc sùng kính và sứ điệp về Lòng Thương xót Chúa đều sẽ ngay lập tức nghĩ đến

hình ảnh Lòng Thương xót Chúa, vốn là một hình ảnh của Đức Ki-tô Sống lại, với những tia sáng rực rỡ của ơn chữa lành, tỏa ra từ Trái tim bị đâm thấu của Người. Và như Đấng Cứu độ đầy lòng thương xót đã chỉ dẫn cho Thánh nữ Faustina, hình ảnh này nên được tôn kính chính xác vào ngày Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, hầu truyền cảm hứng cho các tín hữu, để họ tín thác nơi Chúa Giêsu, và thực hiện những việc kính lòng thương xót vì tình yêu đối với Người. Như vậy, khi Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đưa ra lời phát biểu này trong ngày Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, thì không phải là sự trùng hợp.

Ở đây, điều phù hợp hơn với quan điểm của chúng ta, đó là Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói về “di sản mà ngài (Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II) đã để lại cho chúng ta, và chúng ta vui mừng đón nhận và làm cho trở thành của mình”. Thật vậy, với tư cách là Giáo hoàng hiện hành, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói rằng chúng ta đang tiếp tục di sản của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, và làm cho trở thành của mình. Thậm chí chúng ta còn “vui mừng đón nhận” như là của riêng mình. Như vậy, di sản của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về lòng thương xót là một di sản đối với toàn thể Giáo hội – một di sản mà chúng ta được kêu gọi để đi theo.

**“Lòng Thương xót của Thiên Chúa ...
một Nguyên tắc Cơ bản được Đặc ân”,
để Hiểu biết về Cuộc đời của
Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II**

Đối với Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, một giây phút đánh dấu việc giúp Giáo hội hiểu biết và đánh giá đúng di sản của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về lòng thương xót xảy đến ngày 2, Tháng Tư, 2008, trong Thánh lễ Giỗ lần thứ ba Vị Giáo hoàng Vĩ đại của Lòng Thương xót. Qua bài giảng của Đức

Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, ngài quan sát cuộc đời vị tiền nhiệm của ngài dưới lăng kính Lòng Thương xót Chúa, để giải thích nguyên nhân tại sao điều chủ yếu là phải hiểu được triều đại Giáo hoàng của Đức Cố Giáo Hoàng. Một lần nữa, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô trình bày Thánh nữ Faustina như một nhân vật nòng cốt đối với Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II. Lần này, ngài miêu tả chị như một “sứ giả tiên tri của Lòng Thương xót Chúa”, giữa “những tình cảnh bi đát khủng khiếp trong thế kỷ XX”, mà Đức Hồng y Karol Wojtyla (Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II tương lai) và những người đồng hương người Ba Lan của ngài đã từng trải qua, đặc biệt ám chỉ những nỗi kinh hoàng trong Thế chiến II:

Như chính ngài (Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II) đã nói, lòng thương xót của Thiên Chúa là một nguyên tắc cơ bản, để hiểu biết về Triều đại Giáo hoàng của ngài. Ngài mong muốn sứ điệp về Lòng Thương xót Chúa được tất cả mọi người hiểu biết, và thôi thúc tín hữu làm chứng cho sứ điệp này (Bài giảng tại Krakow-Lagiewniki, ngày 17 Tháng 8, 2002). Đây là nguyên nhân tại sao ngài phong thánh cho Chị Faustina Kowalska, một nữ tu khiêm tốn, đã trở thành một sứ giả tiên tri của Lòng Thương xót Chúa, thông qua một kế hoạch thần thánh bí ẩn. Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, Đày tớ Thiên Chúa, hiểu biết và cá nhân ngài đã từng trải qua những nỗi kinh hoàng trong thế kỷ XX, và suốt một thời gian dài, ngài vẫn tự hỏi điều gì có thể là nguyên nhân gây ra làn sóng sự dữ. Ngài chỉ có thể tìm được câu trả lời trong tình yêu Thiên Chúa. Trên thực tế, duy nhất Lòng Thương xót Chúa có khả năng áp đặt những giới hạn trên sự dữ; duy nhất tình yêu toàn năng của Thiên Chúa có khả năng đánh bại sự bạo ngược của kẻ xấu xa và sức mạnh phá hoại của thói ích kỷ và hận thù. Vì thế, trong chuyến thăm viếng cuối cùng của ngài đến Ba Lan,

ngài đã nói khi trở về quê hương: “Ngoài lòng thương xót của Thiên Chúa, không có nguồn hy vọng nào khác dành cho nhân loại” (Bài giảng tại Krakow-Lagiewniki, ngày 17 Tháng 8, 2002).

Qua bài giảng này, hầu như chúng ta có thể nghe thấy Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói chuyện với Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về cuộc đời của Đức Cố Giáo Hoàng, khi ngài nhận xét rằng “suốt một thời gian dài”, Đức Hồng y Karol Wojtyla vẫn “tự hỏi điều gì có thể là nguyên nhân gây ra làn sóng sự dữ”, dựa trên kinh nghiệm bi thảm của ngài tại Ba Lan. Sau đó, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói rằng những tiết lộ mang tính cách tiên tri của Thánh nữ Faustina đã cung cấp cho Đức Hồng y Karol Wojtyla nguyên tắc cơ bản hầu đối phó với sự dữ, để rồi trong chuyến thăm viếng cuối cùng của ngài đến Ba Lan, với tư cách là Đức Giáo Hoàng Phao-lô II, ngài có thể tin tưởng tuyên bố với Giáo hội và thế giới rằng: “Ngoài lòng thương xót của Thiên Chúa, không có nguồn hy vọng nào khác dành cho nhân loại”.

Ngoài ra, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô còn kết thúc bài giảng của ngài bằng một lời phát biểu đáng chú ý, chắc hẳn để lại rằng ngài đã hiểu được “di sản thiêng liêng vô giá” từ vị tiền nhiệm của mình, và ngài kêu gọi Giáo hội đi theo “giáo huấn và gương mẫu” của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II:

Và trong khi chúng ta dâng lên Hy tế Cứu chuộc cho linh hồn được chọn của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, chúng ta hãy cầu xin ngài từ Thiên đàng tiếp tục chuyển cầu cho từng người chúng ta, đặc biệt cho tôi, người mà Chúa Quan phòng đã kêu gọi để đón nhận di sản thiêng liêng vô giá của ngài. Khi đi theo giáo huấn và gương mẫu của ngài, Giáo hội vẫn tiếp tục trung thành mà không thỏa hiệp, trong sứ vụ phúc âm hóa của mình, và không bao giờ

ngừng truyền bá tình yêu thương xót của Thiên Chúa, một nguồn gốc hòa bình đích thực đối với toàn thể thế giới.

**“Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II Kính yêu,
một Tông đồ Vĩ đại của Lòng Thương xót Chúa”
đối với Thời đại Chúng ta**

Thật có ý nghĩa khi Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô chọn nêu rõ di sản về Lòng Thương xót Chúa của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, không chỉ trong những cơ hội đặc biệt, nhưng cả trong chức vụ giảng dạy bình thường của ngài, với tư cách là Giáo hoàng. Chẳng hạn, trong thông điệp *Angelus* ngày 16 Tháng Chín, 2007, ngài nói đến “ba dụ ngôn về lòng thương xót”, trong bài đọc Tin mừng Chúa nhật, từ Lc 15. Sau đó, ngài còn vạch ra ý nghĩa “lời tuyên bố và chứng từ mạnh mẽ về lòng thương xót của Thiên Chúa” của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II:

Trong thời đại chúng ta, nhân loại cần đến một lời tuyên bố và chứng từ mạnh mẽ về lòng thương xót của Thiên Chúa. Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II Kính yêu, một Tông đồ Vĩ đại của Lòng Thương xót, đã trực giác trước nhu cầu mục vụ thôi thúc này. Ngài đã dành ra Thông điệp thứ hai của ngài cho điều này, và trong suốt triều đại Giáo hoàng của mình, ngài còn tự làm cho mình trở thành nhà truyền giáo của tình yêu Thiên Chúa đối với tất cả mọi người. Sau các sự kiện bi thảm ngày 11 Tháng Chín, 2001, đã phủ bóng tối xuống bình minh của thiên niên kỷ III, ngài kêu gọi các Ki-tô hữu và những người thiện chí hãy tin rằng lòng thương xót của Thiên Chúa vẫn mạnh mẽ hơn tất cả mọi sự dữ, và ơn cứu độ thế giới chỉ có thể tìm được nơi Thập giá Đức Ki-tô.

Ở đây, những nhận xét của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô có ba điều đáng chú ý: Thứ nhất, bằng ngôn ngữ thật lôi cuốn, ngài mô tả Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II trong quyền hạn của mình, như “một Tông đồ vĩ đại của Lòng Thương xót”, người “đã trực giác trước nhu cầu mục vụ thôi thúc này”, về lòng thương xót của Thiên Chúa đối với thời đại chúng ta. Điều này hơi giống như câu mà Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã nói trong phần cuối về Thánh nữ Faustina, khi ngài mô tả chị như một “sứ giả tiên tri của Lòng Thương xót Chúa”, qua việc giúp chàng thanh niên Karol Wojtyla chịu chấp nhận kinh nghiệm về sự dữ trên quê hương mình. Hiện nay, Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đang được chào đón như một vị ngôn sứ của lòng thương xót trong quyền hạn của ngài.

Thứ hai, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đề cập đến việc vị tiền nhiệm của mình “đã dành ra Thông điệp thứ hai của ngài” cho lòng thương xót của Thiên Chúa. Đức Thánh Cha đang ám chỉ thông điệp *Dives in Misericordia* (*Phong phú trong Lòng Thương xót*), mà qua đó, Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã chứng minh rằng Thiên Chúa là Cha thật “phong phú trong lòng thương xót” như thế nào, bằng một cách trình bày Kinh Thánh thật xuất sắc, đặc biệt dụ ngôn đứa con hoang đàng trong Tin mừng. Và đây là dụ ngôn chủ yếu từ Lc 15, mà chính Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô vừa chú thích như là bản Tin mừng trong ngày, trước khi ngài đưa ra những nhận xét riêng của mình về Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II.

Trên thực tế, trước đây, trong thông điệp *Angelus* của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô ngày 16 Tháng Chín, 2007, ngài lặp lại thông điệp của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, khi nói rằng Thiên Chúa là Cha thật “phong phú trong lòng thương xót” như thế nào, đối với tất cả những con cái của Người, và kêu gọi chúng ta làm tương tự như vậy:

Do đó, tôn giáo đích thực hệ tại ở việc trở nên hài hòa với Trái tim Thiên Chúa, vốn “phong phú trong lòng thương xót”, kêu gọi chúng ta yêu thương tất cả mọi người, ngay cả những kẻ ở xa và những kẻ thù của mình, bằng cách noi gương Cha trên Trời, Đấng tôn trọng sự tự do của từng người, và lôi kéo tất cả mọi người đến với Người, bằng sức mạnh vô địch từ lòng trung thành của Người.

Thứ ba, bạn hãy chú ý đến bối cảnh đặc trưng trong thời đại chúng ta, qua đó, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói về việc Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II “trực giác trước nhu cầu mục vụ thôi thúc này” đối với việc “làm chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa”. Điều này không khác gì “các sự kiện bi thảm ngày 11 Tháng Chín, 2001” – một thời điểm rõ ràng trong thiên niên kỷ mới, vốn làm sáng tỏ nhu cầu thôi thúc, để “các Ki-tô hữu và những người thiện chí tin tưởng rằng lòng thương xót của Thiên Chúa vẫn mạnh mẽ hơn tất cả mọi sự dữ”.

Đây là một niềm tin vững vàng của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II và hiện nay của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, mà ngày nay chúng ta hết sức cần thiết, khi đương đầu với bóng ma của chủ nghĩa khủng bố trong thời đại đầy rắc rối của chúng ta – vì e rằng chúng ta bỏ cuộc trong nỗi thất vọng. Khi tin tưởng điều này, thì chúng ta đứng trên mảnh đất vững vàng về mặt thiêng liêng – lòng thương xót thật đáng tin tưởng của Thiên Chúa.

Nhớ lại “Chứng từ” về Lòng Thương xót của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II

Mảnh đất vững vàng mà trên đó chúng ta đứng bao gồm “một chứng từ” về lòng thương xót từ Đức Chân phước Giáo hoàng Gioan Phao-lô II, có thể trấn an chúng ta, bất cứ khi nào chúng

ta đương đầu với sự dữ trong thế giới mình – như chính Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã từng bị. Tôi xin giải thích:

Ngày 26 Tháng Ba, 2006, gần một năm sau khi Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II qua đời, và Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đang thăm giáo xứ Thiên Chúa là Cha Thương xót tại Roma, vào ngày Chúa nhật thứ Bốn Phục sinh. Ngài nói về tầm quan trọng của một “cuộc gặp gỡ cá nhân với Đức Ki-tô chịu Đóng đinh và Sống lại”, dựa trên các bài đọc Chúa nhật, khi ngài trở lại với chúng từ về lòng thương xót mà Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã để lại cho Giáo hội, qua những lời cuối cùng của ngài:

Khi tôi suy niệm về Lòng Thương xót Chúa, được hoàn toàn bộc lộ rõ ràng trong màu nhiệm Thập giá, thì bản văn mà Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ của ngài với tín hữu, vào ngày 3 Tháng Tư (Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa), Chúa nhật thứ Hai Phục sinh, đến với tâm trí tôi.

Trong kế hoạch thần thánh được viết ra rằng ngài sẽ vĩnh biệt chúng ta chính xác vào ngày áp lễ, Thứ Bảy, ngày 2, Tháng Tư – mà tất cả chúng ta đều nhớ rõ – và vì thế, ngài không thể nói với anh chị em những lời của ngài. Anh chị em thân mến, bây giờ, tôi muốn được nói những lời này với anh chị em: “Đối với nhân loại, dường như đôi khi vẫn hoang mang và bị áp đảo bởi sức mạnh của sự dữ, thói ích kỷ và nỗi sợ hãi, Chúa Sống lại dành cho họ tình yêu của Người, vốn tha thứ, hòa giải và lại mở lòng họ ra với niềm hy vọng. Đây chính là một tình yêu hoán cải tâm hồn và mang lại an bình”.

Trong bản văn sau cùng này, giống như một chứng từ, Đức Thánh Cha còn bổ sung: “Thế giới cần phải hiểu biết và đón nhận Lòng Thương xót Chúa biết bao! (Thông điệp *Regina Caeli*, do Đức Tổng Giám mục Leonardo Sandri, Đại

diện Phủ Quốc Vụ Khanh, đọc trước các tín hữu đã quy tụ trong Quảng trường Thánh Phê-rô, ngày 3, Tháng Tư, 2005).

Qua niềm tưởng nhớ sâu sắc những lời sau cùng này của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô chọn tiếng kêu từ trái tim, đầy tác động mạnh, mà Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II gửi đến thế giới – bao gồm từng người chúng ta – hầu hiểu biết và đón nhận Lòng Thương xót Chúa. Những lời này giống như một chứng từ, mà chúng ta có thể hướng tới bất cứ khi nào chúng ta “hoang mang và bị áp đảo bởi sức mạnh của sự dữ”, như chúng ta đã từng bị trong ngày 11 Tháng Chín, 2001. Ngài nhận ra điều mà chúng ta thực sự cần *thiết* trên hết.

Khi chúng ta tự cam kết hiểu biết và đón nhận Lòng Thương xót Chúa, thì chúng ta không còn bất lực lúc đương đầu với sự dữ. Nhờ Đức Ki-tô, chúng ta được ban sức mạnh, hầu đương đầu với sự dữ, và đặt ra một giới hạn đối với sự dữ. Như Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã nói với các giáo dân tại Nhà thờ Thiên Chúa là Cha Thương xót, thuộc Giáo phận Roma: “Hiểu biết và đón nhận tình yêu thương xót của Thiên Chúa: Cầu mong sao điều này trở thành cam kết của anh chị em, trước hết trong gia đình anh chị em, rồi đến từng môi trường trong vùng lân cận”.

Trong một ghi chú cá nhân, có lẽ chính Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đang suy nghĩ lại về nhu cầu riêng của ngài, để hiểu biết và đón nhận Lòng Thương xót Chúa, mà ngài đã đón nhận, khi được bầu chọn làm Giáo hoàng, nhờ lời chuyển cầu của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II. Ngài đã nhận được ân huệ, và bây giờ, gần một năm sau khi Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II qua đời, ngài chia sẻ ân huệ này với Giáo hội.

Noi gương Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, bạn hãy suy nghĩ về giây phút mà bạn đã hiểu biết và đón nhận ân huệ của Lòng

Thương xót Chúa trong cuộc đời mình như thế nào. Phải chăng ân huệ này liên quan đến một cơ hội đặc biệt, hoặc một giây phút chủ yếu trong cuộc đời bạn?

Đối với bản thân tôi, tôi nghĩ lại lúc con trai tôi gần như bị chết, hồi cháu lên 5 tuổi, khi cháu trải qua những cơn co giật trầm trọng, không thể kiểm soát được. Cháu được chăm sóc tập trung tại bệnh viện địa phương suốt hai ngày, nhưng cháu đã qua khỏi và nhập viện hơn một tuần. Tôi còn nhớ tôi đã bỏ mặc tất cả mọi việc, để ở lại bên giường của con trai, trong những ngày đầy đau khổ đó. Hiện nay cháu 22 tuổi, và không bị hậu quả từ những cơn co giật này. Với tư cách là một người cha, lời kêu gọi thân mật đó đã giúp tôi bắt đầu hiểu biết và đón nhận Lòng Thương xót Chúa.

Tuy nhiên, qua sự hiểu biết và đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, tại sao niềm tin thác và trông cậy của chúng ta nơi Người thật quan trọng? Đây là chủ đề trong chương sau.

THỰC HIỆN CHỈ THỊ

Khi chúng ta đi đến chỗ hiểu biết và đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, rồi sau đó, chúng ta ra đi, với tư cách là những nhân chứng của Lòng Thương xót Chúa, thì chúng ta tiếp tục di sản của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về Lòng Thương xót Chúa đối với Giáo hội và thế giới. Chúng ta đang làm cho di sản này trở thành của mình. Đây là một di sản phong phú, bao gồm sự thấu hiểu chủ yếu về Lòng Thương xót Chúa, như là giới hạn đối với sự dữ trong thế giới, ân huệ cao cả của Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, và chúng ta mang tính cách tiên tri của Thánh nữ Faustina. Để đáp lại, chúng ta đặc biệt được kêu gọi để loan truyền chứng từ vĩ đại của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về lòng thương xót: “Thế giới cần phải hiểu biết và đón nhận Lòng Thương xót Chúa biết bao!”. Điều quan trọng nhất, chúng ta được kêu gọi để hiểu biết và đón nhận Lòng

Thương xót Chúa trong chính cuộc sống của mình. Bằng tất cả mọi cách thức này và hơn nữa, chúng ta sẽ đi theo những dấu chân của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, người kế vị Đức Giáo hoàng Vĩ đại của Lòng Thương xót.



**NIỆM TÍN THÁC VÀ TRÔNG CẬY CỦA CHÚNG TA
NƠI LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA**

Tại sao niềm tín thác của chúng ta nơi lòng thương xót của Thiên Chúa có ý nghĩa? Và niềm tín thác nơi Thiên Chúa chính xác có ý nghĩa gì?

Khi chúng ta đáp lại lòng thương xót của Thiên Chúa đối với mình, thì mối quan hệ giữa niềm tín thác và lòng trông cậy của chúng ta đối với Người là gì?

Đây là một số câu hỏi mà chúng ta trả lời trong chương này, khi chúng ta tiếp tục khảo sát chỉ thị của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô về lòng thương xót.

**Tầm Quan trọng của Niềm Tín thác
nơi Lòng Thương xót của Thiên Chúa**

Thứ nhất, niềm tín thác của chúng ta nơi lòng thương xót của Thiên Chúa hết sức quan trọng. Niềm tín thác này có thể tạo ra toàn bộ sự khác biệt trong thế giới. Bạn chỉ cần hỏi Thánh nữ Faustina, Đức Chân phước Giáo hoàng Gioan Phao-lô II, và Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô hiện nay.

Trong chương trước, bạn hãy nhớ rằng sau khi viếng Thánh điện kính Lòng Thương xót Chúa tại Lagiewniki, Ba Lan, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã nói về Lòng Thương xót Chúa như “một sứ điệp của niềm tín thác đối với nhân loại”, mà Thánh

nữ Faustina đã nhận được, và Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II “phản ánh và giải thích” như “một sứ điệp trung tâm đối với thời hiện đại của chúng ta: Lòng thương xót như một sức mạnh của Thiên Chúa, một hàng rào cản chống lại sự dữ trong thế giới” (Buổi Yết kiến Chung, ngày 31, Tháng Năm, 2006).

Khi chúng ta xem lại những lời này, với chủ đề hiện nay của chúng ta trong tâm trí, thì Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đang nói rằng sứ điệp về niềm tin thác nơi Lòng Thương xót Chúa dành cho toàn thể nhân loại, nghĩa là tất cả chúng ta. Chúng ta có thể tin rằng trong lòng thương xót của Người, Chúa sẽ đặt ra một giới hạn cho sự dữ. Một niềm tin thác như vậy bao gồm toàn bộ, từ toàn cầu đến cá nhân – chẳng hạn, việc cầu nguyện cho sự kết thúc chủ nghĩa khủng bố trên thế giới, và cầu nguyện cho sự kết thúc tình trạng bạo lực ở trường trung học địa phương, mà con cháu chúng ta đang học.

Điều này không nhất thiết có nghĩa là tình hình sẽ thay đổi ngay lập tức, nhưng một niềm tin thác như vậy có thể mang lại cho chúng ta sự an bình lớn lao, và trở thành một thiên hướng cơ bản của tâm hồn chúng ta, trong mối quan hệ với Chúa. Như Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói với chúng ta nhân ngày Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa năm 2007:

Sự an bình chính là ân huệ mà Đức Ki-tô để lại cho các bạn hữu của Người (Ga 14:27), như một phúc lành dành cho tất cả mọi người và mọi dân tộc. Đây không phải là sự an bình theo não trạng “trần thế”, như việc cân bằng giữa các thế lực, nhưng là một thực tại mới, kết quả từ tình yêu Thiên Chúa, từ lòng thương xót của Người. Đây là sự an bình mà Đức Ki-tô đã đạt được, nhờ chính giá Máu của Người, và truyền lại cho những ai tin thác nơi Người.

“Lạy Chúa Giêsu, con tin thác nơi Chúa”: Những lời này tóm tắt đức tin của Ki-tô hữu, đây là đức tin nơi sự toàn

năng của tình yêu Thiên Chúa (Thông điệp *Regina Caeli*, ngày 15 Tháng Tư, 2007).

Sự an bình của Chúa không thuộc về thế gian. Bạn hãy ghi chú cách Đức Thánh Cha mô tả như thế nào về sự an bình này, mà Đức Ki-tô Sống lại mang lại cho chúng ta, như “một thực tại mới, kết quả từ tình yêu Thiên Chúa, từ lòng thương xót của Người”. Sự an bình này đến với chúng ta nhờ giá Máu của Đức Giêsu, và chúng ta nhận được ân huệ của sự an bình, khi chúng ta đặt niềm tin thác nơi Người. Trên thực tế, khi chúng ta càng tin thác nơi Chúa, thì chúng ta càng có thể nhận được nhiều ân huệ hơn của lòng thương xót từ Người – trong số đó, chính là sự an bình của Người.

Ngoài ra, Đức Thánh Cha còn nhận ra niềm tin thác cá nhân nơi Đức Giêsu như là tóm tắt đức tin của chúng ta, với tư cách là Ki-tô hữu. Khi ngài sử dụng những lời: “Lạy Chúa Giêsu, con tin thác nơi Chúa”, thì ngài cũng khơi dậy khẩu hiệu của sứ điệp về Lòng Thương xót Chúa, vẫn xuất hiện trên mọi hình ảnh của Đức Ki-tô Sống lại, như Lòng Thương xót Chúa.

Cuối cùng, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô sử dụng ngôn ngữ gây xúc động, khi ngài nói rằng niềm tin thác cá nhân nơi Đức Giêsu tóm tắt đức tin của chúng ta, bằng cách mô tả niềm tin thác là “đức tin nơi sự toàn năng của tình yêu Thiên Chúa”.

Do đó, bằng một cách thức thật hùng hồn, ngài nhấn mạnh vào lòng thương xót của Thiên Chúa như là giới hạn *tuyệt đối* đối với sự dữ trong thế giới và cuộc sống chúng ta.

Niềm Tin thác Chính xác là Gì?

Niềm tin thác cá nhân này nơi Chúa Giêsu đòi hỏi điều gì?

Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đưa ra cho chúng ta một gợi ý, khi ngài nhắm đến những người đau yếu ở Thánh điện kính Lòng

Thương xót Chúa tại Lagiewniki, Ba Lan, ngày 27, Tháng Năm, 2006. Ngài nói với họ:

Anh chị em nào nói thầm: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác nơi Chúa”, thì anh chị em đó dạy chúng tôi rằng không có niềm tin nào sâu xa hơn, không có lòng trông cậy nào sống động hơn, và không có lòng yêu mến nào nồng nhiệt hơn, so với đức tin, đức cậy và đức mến của một người giữa những đau khổ, vẫn tự đặt mình an toàn trong bàn tay Thiên Chúa.

Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nhấn mạnh rằng khi cá nhân chúng ta vẫn tín thác nơi Đức Giêsu trong hoàn cảnh khó khăn, như nỗi đau khổ vì bệnh tật, thì niềm tín thác của chúng ta không hề thụ động. Đúng hơn, đây là một hành động cụ thể, đòi hỏi chúng ta phải rèn luyện cả ba nhân đức đối thần – đức tin, đức cậy và đức mến.

Đức tin của chúng ta trở nên “sâu xa hơn”. Đức cậy trở nên “sống động hơn”. Đức mến trở nên “nồng nhiệt hơn”. Qua hành động thiêng liêng này – trong niềm tin, lòng trông cậy và yêu mến – chúng ta tự đặt mình an toàn “trong bàn tay Thiên Chúa”. Chúng ta tín thác nơi Người. Đây chính là cách thức chúng ta đáp lại lòng thương xót của Người.

Ở đây, có thể hữu ích khi bạn trích dẫn từ cuốn sách nhỏ *Tại sao có Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa?* của Nhà Xuất bản Marian, mà tôi đồng tác giả với Cha George W. Kosicki, CSB:

Niềm tín thác là đức tin, đức cậy và đức mến của chúng ta bằng hành động. Niềm tín thác là một hành động thực hiện trong cả ba nhân đức này. Niềm tín thác bao gồm tâm điểm quá khứ trong niềm tin của chúng ta nơi những việc Đức Giêsu đã làm, chiều kích “bây giờ” hiện nay, thuộc về

tình yêu của Người đối với chúng ta, và chiều kích tương lai, thuộc về lòng trông cậy, vì những điều mà Người đã chuẩn bị cho chúng ta trên thiên đàng.

Như vậy, niềm tín thác nghĩa là tin tưởng nơi Đức Giêsu, yêu mến Người và trông cậy nơi Người. Điều này có nghĩa là hoàn toàn chăm chú vào Đức Giêsu, với tư cách là Chúa và Đấng Cứu độ chúng ta, để hoàn toàn đáp lại Người. Chúng ta mong ước có được tâm trí, tư tưởng, ý chí, sức mạnh, Trái tim và niềm tín thác trọn vẹn của Người nơi Chúa Cha. Tóm lại, khi chúng ta thực sự tín thác nơi Đức Giêsu, thì chúng ta có thể nói cùng với Thánh Tông đồ Phao-lô: "Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Ki-tô sống trong tôi" (Gl 2:20).

Hiện nay, tại sao niềm tín thác nơi Đức Giêsu rất quan trọng đối với sự hiểu biết về Lòng Thương xót Chúa? Vì niềm tín thác chính là cách thức chúng ta đáp lại lòng thương xót cao cả của Thiên Chúa. Phần việc của chúng ta là tín thác nơi Người (ấn bản đã được chỉnh sửa, năm 2004, trang 30-31).

"Ân huệ của Lòng Trông cậy Đáng Tin tưởng"

Khi chúng ta tìm cách thực hiện phần việc của mình, bằng cách rèn luyện niềm tín thác, thì có một mối liên kết đặc biệt, giữa niềm tín thác của chúng ta với nhân đức đối thần là đức cậy, có thể giúp chúng ta hiểu biết hơn về nguyên nhân tại sao chúng ta được kêu gọi để trông cậy và tín thác nơi lòng thương xót của Thiên Chúa.

Để hiểu được mối liên kết này, chúng ta hãy trở lại với những điều Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói trong thông điệp thứ hai của ngài, Thông điệp *Spe Salvi* (*Được Cứu độ nhờ Đức cậy*). Thứ nhất, ngài nói về việc các Ki-tô hữu Tiên khởi nhận được "ân huệ của lòng trông cậy đáng tin tưởng":

Khi chúng ta so sánh đời sống Ki-tô hữu trước hết với đức tin, hoặc với tình hình của những người theo các tôn giáo khác, thì chúng ta nhận thấy sự tự hiểu biết mình của các Ki-tô hữu Tiên khởi thật rõ rệt như thế nào, vì được định hình nhờ việc họ nhận được ân huệ của lòng trông cậy đáng tin tưởng. Thánh Phao-lô nhắc nhở các tín hữu Ê-phê-sô rằng trước khi họ gặp được Đức Ki-tô, thì họ đều “không có niềm hy vọng, không có Thiên Chúa ở trần gian này” (Ep 2:12).

Đối với các Ki-tô hữu đã được thánh tẩy và đang sống đời sống Ki-tô hữu, thì họ thật khó hiểu rằng việc sống mà “không có niềm hy vọng, không có Thiên Chúa ở trần gian này” nghĩa là gì. Tuy nhiên, trong cái xã hội thế tục rộng lớn hậu-Ki-tô giáo mà chúng ta sống tại phương Tây, thì bạn chỉ cần ghé vào phố mua sắm hoặc rạp xi-nê, thì bạn có thể nhận thức điều này có nghĩa là gì. Chính xác giữa loại môi trường thế tục đó, chúng ta được kêu gọi để làm cho lòng trông cậy nơi ơn cứu độ của chúng ta trong Đức Ki-tô càng trở nên sống động, điều này thật xứng đáng với niềm tin của chúng ta.

Do đó, đây là “lòng trông cậy làm thay đổi-sự sống và duy trì-sự sống” – liên kết chặt chẽ với “đức tin Ki-tô giáo” – liên tục thách thức chúng ta tín thác hơn nơi Chúa (thông điệp *Spe Salvi*, 10). Theo đúng nghĩa, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô vạch ra rằng lòng trông cậy thật đáng tin tưởng này lôi kéo chúng ta đến với chính Thiên Chúa và tình yêu của Người một cách không thể lay chuyển ra sao:

Bất kể toàn bộ nỗi thất vọng, lòng trông cậy lớn lao, đích thực của con người vẫn giữ vững, chỉ có thể ở nơi Thiên Chúa – Thiên Chúa yêu thương chúng ta, và Người vẫn tiếp tục yêu thương chúng ta “đến cùng”, cho tới khi tất cả mọi

sự “được hoàn tất” (Ga 13:1 và 19:30). Bất cứ ai xúc động vì tình yêu, thì người đó đều bắt đầu nhận thức được “sự sống” đích thực là gì. Họ bắt đầu nhận thức được ý nghĩa của từ “lòng trông cậy” mà chúng ta bắt gặp trong Nghi thức Phép rửa: Với niềm tin, tôi chờ đợi “sự sống đời đời” – sự sống đích thực hoàn toàn là sự sống, vốn trọn vẹn và không bị đe dọa, trong toàn bộ tính cách đầy đủ của nó (thông điệp *Spe Salvi*, 10).

Ở đây, điều đáng ngạc nhiên cần ghi chú là lòng trông cậy thật đáng tin tưởng của chúng ta đã mang lại cho chúng ta phạm vi đầy đủ đối với lời hứa về sự sống đời đời trong Đức Ki-tô, được hoàn tất nhờ tình yêu của Đức Ki-tô, ở cốt lõi Mầu nhiệm Vượt qua thuộc về ơn cứu độ của chúng ta. Và chúng ta đã từng nhiều lần nhận thấy, tình yêu này được diễn tả như lòng thương xót của Thiên Chúa đối với chúng ta. Chẳng hạn, chúng ta vừa thấy trước đây trong chương này, nhân Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa năm 2007, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói rằng sự an bình của Đức Ki-tô Sống lại chính là “kết quả từ tình yêu Thiên Chúa, từ lòng thương xót của Người”.

Như Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã từng nhấn mạnh trong những dịp khác nhau, đây là nguyên nhân tại sao Đức Gioan Phaolô II, Vị Giáo hoàng Vĩ đại của Lòng Thương xót, đã nói khi ngài cung hiến Thánh điện kính Lòng Thương xót Chúa tại Lagiewniki, Ba Lan: “Ngoài lòng thương xót của Thiên Chúa, không có nguồn hy vọng nào khác dành cho nhân loại”. Đây cũng là nguyên nhân tại sao trong chỉ thị riêng của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, ngài nhấn mạnh rằng “lòng thương xót của Thiên Chúa” chính là “nguồn gốc của lòng trông cậy đối với mọi người và toàn thể thế giới”. Chúng ta sở hữu một lòng trông cậy xứng đáng với niềm tín thác của chúng ta. Niềm tín thác này dựa trên “tình yêu thương xót của Thiên Chúa toàn

năng”, như Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã diễn đạt điều này thật hùng hồn.

Gương mẫu Tối hậu của Chúng ta về Niềm Tín thác

Để truyền cảm hứng cho chúng ta sống lời kêu gọi này, Đức Giêsu chính là gương mẫu xuất sắc của chúng ta, về niềm tín thác hoàn toàn của Người nơi Thiên Chúa là Cha. Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô triển khai gương mẫu của Đức Giêsu, qua một đoạn văn chủ yếu trong cuốn sách *Đức Giêsu thành Na-gia-rét* của ngài. Bối cảnh là cơn cám dỗ thứ hai của Đức Giêsu trong sa mạc. Xa-tan trích dẫn rõ ràng Thánh vịnh 91 cho Đức Giêsu, khi nó cám dỗ Con Thiên Chúa tự gieo mình xuống khỏi nóc Đền thờ: “Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ lo cho bạn” và “thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng, cho bạn khỏi vấp chân vào đá” (Mt 4:6). Ngay sau đó, Đức Giêsu trích dẫn Kinh Thánh để đáp lại: “Nhưng cũng có lời chép rằng: Người chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi” (Mt 4:7).

Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô viết về câu đáp lại của Đức Giêsu đối với Xa-tan:

Đức Ki-tô đã không tự gieo mình xuống khỏi nóc Đền thờ. Người không lao xuống vực sâu. Người không thử thách Thiên Chúa. Nhưng Người lao vào vực sâu của cái chết, trong đêm bị bỏ rơi, và đi vào tình trạng cô độc của sự bất lực. Người đã mạo hiểm trong cú lao vào này, như một hành động của tình yêu Thiên Chúa đối với nhân loại. Vì thế, Người biết rằng rất cuộc, khi Người lao xuống, thì Người chỉ có thể rơi vào bàn tay ân cần của Chúa Cha. Điều này mang lại ánh sáng cho ý nghĩa đích thực của Thánh vịnh 91, vốn liên quan đến quyền hạn đối với niềm tín thác tối hậu và vô hạn mà Thánh vịnh nói tới: Nếu bạn theo thánh ý Thiên Chúa, thì bạn biết rằng bất kể tất cả những

điều khủng khiếp xảy đến với mình, bạn vẫn sẽ không bao giờ mất đi một nơi ẩn náu cuối cùng. Bạn biết rằng nền tảng của thế giới là tình yêu, sao cho ngay cả khi không người nào sẽ hoặc có thể giúp đỡ bạn, thì bạn vẫn có thể tiếp tục tín thác nơi Đấng yêu thương mình (*Đức Giêsu thành Na-gia-rét*, Doubleday, năm 2007, trang 37-38, phần nhấn mạnh trong bản gốc).

Bằng ngôn ngữ làm cho bạn kinh ngạc, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đang nói rằng Đức Giêsu hoàn toàn từ bỏ mình cho thánh ý Chúa Cha, qua việc vác Thánh giá. Người chính là gương mẫu của chúng ta về “niềm tín thác tối hậu và vô hạn” nơi Thiên Chúa.

Bạn hãy dành ra một lúc và đọc lại những lời của Đức Thánh Cha về việc Đức Giêsu đã tín thác rất nhiều như thế nào, khi Người hoàn toàn bị thử thách. Khi bạn gặp khó khăn trong cuộc đời, thì bạn hãy quyết định đặt niềm tín thác của mình nơi Đức Giêsu, như Người đã đặt niềm tín thác của Người nơi Chúa Cha. Hãy tự hỏi: “Những tình huống nào trong cuộc đời tôi mà trong đó, Chúa đòi hỏi tôi phải tín thác nơi Người hơn nữa?”.

Đối với tôi, với tư cách là một người cha, tôi cần phải tin rằng các sự việc sẽ tiến hành đúng thời điểm của Thiên Chúa, đối với từng đứa con trong số ba đứa con của tôi. Con gái 24 tuổi của tôi lên kế hoạch học tại trường nghệ thuật. Con trai 22 tuổi phục vụ trong quân đội, như một lính cứu thương. Và con gái 20 tuổi đang theo đuổi sự nghiệp làm một chuyên gia dinh dưỡng tại trường cao đẳng. Liệu tôi có thể bỏ mặc và tín thác nơi Chúa, rằng Người sẽ tiếp tục chăm sóc các con tôi, ngay cả khi chúng phạm lỗi không?

Trong chương kế tiếp, chúng ta khám phá rằng ngay cả Giu-đa, kẻ phản bội Đức Ki-tô, vẫn không vượt khỏi tầm tay thương xót của Thiên Chúa. Sự thấu hiểu này của Đức Thánh

Cha Bê-nê-đi-tô về màu nhiệm sự dữ có một số hàm ý thật đáng ngạc nhiên đối với chúng ta.

THỰC HIỆN CHỈ THỊ

Việc phát triển trong niềm tín thác nơi Thiên Chúa chính là cách đáp lại cơ bản của chúng ta, trước lòng thương xót của Người đối với chúng ta. Niềm tín thác mở tâm hồn chúng ta ra với ân huệ và lòng thương xót của Thiên Chúa – đặc biệt ân huệ là sự an bình của Người –, như vậy, chúng ta có thể chia sẻ sự an bình với những người khác. Bản thân Đức Giêsu là gương mẫu tối hậu của chúng ta về niềm tín thác. Niềm tín thác của cá nhân chúng ta là đức tin, đức cậy và đức mến thể hiện bằng hành động. Chúng ta được đặc biệt kêu gọi, để trau dồi một lòng trông cậy đáng tin tưởng nơi lòng thương xót của Thiên Chúa. Nhờ đó, chúng ta có thể tiến xa trong niềm tin lớn lao, với tư cách là “nhân chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa, nguồn hy vọng đối với tất cả mọi người và toàn thể thế giới”.



Chương 5

SỰ PHẢN BỘI ĐỐI VỚI ĐỨC KI-TÔ VÀ LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA

Việc Giu-đa Ít-ca-ri-ốt – một trong 12 Tông đồ của Thầy – phản bội Đức Giêsu càng cho thấy Thiên Chúa chính là Đấng “giàu lòng thương xót và tha thứ”.

Trên thực tế, Giáo hội Công giáo không dạy rằng bất cứ ai – ngay cả Giu-đa – bị kết án hỏa ngục. “Ngay cho dù hấn ra đi thất cổ’ (Mt 27:5), thì chúng ta vẫn không được tùy tiện phê phán cử chỉ của hấn, tự thay thế mình vào Thiên Chúa công bằng và thương xót vô biên”.

Những lời này nằm trong số những lời phát biểu gây ấn tượng sâu sắc, mà Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đưa ra cho Giáo hội và thế giới, nhân Buổi Yết kiến Chung tại Quảng trường Thánh Phê-rô, ngày 18 Tháng Mười, 2006. Đây là lời phát biểu cuối cùng của ngài, trong hàng loạt những lời giáo huấn về 12 vị Tông đồ.

Chính xác ngài ý muốn nói gì, và những hàm ý gì đối với chúng ta?

Duy nhất Đức Ki-tô

Có thể Phán đoán Tâm hồn Con người

Người ta rất dễ dàng phê phán những kẻ khác là bị kết án hỏa ngục, đặc biệt các tội nhân đầy tai tiếng trong lịch sử và cho tới hiện nay, như Giu-đa. Bạn hãy xem xét bản danh sách

ngắn này: Adolph Hitler, Joseph Stalin, Slobadan Milosevic, Pol Pot, Saddam Hussein và Osama bin Laden.

Tuy nhiên, chúng ta không thể hiểu được tâm hồn con người vào lúc họ chết. Chúng ta phải để lại việc kết án cho Đức Giêsu Ki-tô, Đấng Cứu chuộc – như Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô làm, trong trường hợp Giu-đa.

Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo dạy rằng: “Đức Ki-tô là Chúa của sự sống đời đời. Với tư cách là Đấng Cứu độ thế gian, toàn bộ quyền phán xét dứt khoát đối với những hành động và tâm hồn con người đều thuộc về Người” (679). Và quyền phán xét của Đức Ki-tô đối với từng linh hồn con người không tùy tiện, nhưng dựa trên sự hiểu biết đầy đủ của Người về tình trạng đích thực của linh hồn đó. Như *Sách Giáo lý* phát biểu: “Ngày tận thế, khi Đức Ki-tô đến xét xử người sống và kẻ chết, thì vinh quang của Người sẽ bộc lộ khuynh hướng bí mật của tâm hồn con người, và Người sẽ trả cho mỗi người tùy theo công việc của họ, và việc họ chấp nhận hoặc từ chối ân huệ của Người” (682).

Như vậy, hàm ý quan trọng đối với chúng ta là hãy bảo vệ tâm hồn mình, chống lại thói xét đoán linh hồn của người khác nào đó. Chẳng hạn, tự trong thâm tâm, chúng ta có xét đoán và kết án hỏa ngục đối với Saddam Hussein hoặc Osama bin Laden không? Gần gũi hơn, liệu có một thành viên trong gia đình, bạn bè, hoặc đồng nghiệp nào đặc biệt khó tính hoặc quấy rầy, mà chúng ta đã xét đoán là họ không xứng đáng được hưởng thiên đàng không?

Bây giờ, chúng ta hãy sám hối về tinh thần chỉ trích hoặc xét đoán như vậy đối với bất cứ ai chúng ta quen biết. Thay vào đó, chúng ta hãy quyết định cầu xin ơn cứu độ cho các linh hồn.

**Cầu xin Ơn Sám hối
cho các Linh hồn có Nhu cầu**

Quả thật Thiên Chúa giàu lòng thương xót, nhưng Người không tự ép buộc chúng ta. Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô hiểu được điểm này, khi ngài nói về Giu-đa và sự phản bội của hắn. Đức Thánh Cha nói rằng “Đức Ki-tô mời gọi Giu-đa theo Người trên con đường các Mối Phúc, vì tôn trọng sự tự do của nhân loại, nên Đức Ki-tô không ép buộc ý muốn (của Giu-đa), hoặc bảo vệ ý muốn này khỏi các chước cám dỗ của Xa-tan”.

Với tư cách là người chuyển cầu – chứ không phải với tư cách là quan tòa –, chính xác đây là điều chúng ta có thể đạt tới, khi cầu xin cho các linh hồn trong tình trạng nguy hiểm biết đáp lại ơn sám hối. Trên thực tế, nhiều người sốt sắng kính Lòng Thương xót Chúa vẫn cầu nguyện bằng Chuỗi kính Lòng Thương xót Chúa, họ nhớ đến những linh hồn này, khi họ cầu xin “lòng thương xót của Thiên Chúa đối với chúng ta và toàn thể thế giới”.

Về mặt này, có câu chuyện thật truyền cảm về Timothy McVeigh, người bị kết án vì tội bom xuống Thành phố Oklahoma, đã tỏ ra đón nhận ơn sám hối khi anh ta sắp chết (Những người trong Hội Đức Maria Vô nhiễm Nguyên tội đã phổ biến câu chuyện này vào Tháng Chín / Tháng Mười, 2001, trong số báo *Các Bạn hữu của Lòng Thương xót*, thuộc về bản tin của họ).

McVeigh bị lên kế hoạch hành quyết vào đầu Tháng Sáu, 2001, và theo biểu hiện bề ngoài, thì dường như anh ta không thể được cứu rỗi. Vì thế, hai ngày trước khi anh ta bị hành quyết, hàng ngàn người sốt sắng kính Lòng Thương xót Chúa bắt đầu liên hệ với nhau qua thư điện tử, và lần chuỗi cầu nguyện cho anh ta. Trong vòng gần 18 giờ, qua thư điện tử, thông điệp xin cầu nguyện cho McVeigh đã tới tay ít nhất 5000 người.

Tin tức thật đáng khích lệ đối với McVeigh là giờ cuối cùng trước khi bị hành quyết ngày 11 Tháng Sáu, 2001, anh ta được hỏi là có muốn gặp một vị linh mục hay không. Và

McVeigh, một kẻ công khai tỏ ra thách thức, đã đồng ý gặp một vị linh mục và nhận được các Bí tích. Như Bản tin Công giáo Độc lập báo cáo từ Indiana: “Cha Ron Ashmore thuộc Nhà thờ Thánh nữ Margaret Mary, nói rằng vài phút trước khi chết, McVeigh đã yêu cầu được gặp Cha Frank Roof, tuyên úy trại giam Terre Haute, tại phòng hành quyết”. Trong bản tường thuật tin tức, Cha Ashmore nói về việc McVeigh quyết định gặp một vị linh mục: “Timothy McVeigh được nuôi dạy như một người Công giáo. Anh ấy biết khi nào cần xin (các Bí tích), điều này giống như nói rằng: “Lạy Chúa, con rất tiếc về tất cả mọi việc con đã làm. Xin Chúa thương xót con”.

Đó là vào năm 2001. Còn chúng ta ngày nay thì sao? Liệu chúng ta có thể tìm được điều này trong tâm hồn mình, và cầu xin ơn sám hối cho nhóm khủng bố Al Qaeda, những kẻ cứ âm mưu ám sát những người vô tội không? Hôm nay, chúng ta có thể lần hạt và cầu nguyện bằng Chuỗi kính Lòng Thương xót Chúa, với ý chỉ này trong tâm trí không?

Đối thủ Chính của Chúng ta là Xa-tan

Khi Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô suy nghĩ về những động cơ khiến Giu-đa phản bội Đức Giêsu, thì ngài nêu rõ rằng Xa-tan là đối thủ chính, hành động thông qua Giu-đa. Vâng, Đức Thánh Cha ghi chú rằng có sự kiện Giu-đa “đầy lòng tham tiền bạc”, và “chương trình của Đức Giêsu không phù hợp với việc giải phóng đất nước của Người về mặt chính trị-quân sự”.

Nhưng Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô vẫn tiếp tục nói rằng “Các bản Tin mừng đều nhấn mạnh vào một khía cạnh khác”. Đức Thánh Cha trích dẫn lời Thánh sử Gio-an rằng: “Ma quỷ đã gieo vào lòng Giu-đa, con ông Si-môn Ít-ca-ri-ốt, ý định nộp Đức Giêsu” (Ga 13:2), và Tin mừng Lu-ca viết là: “Xa-tan đã

nhập vào Giu-đa, cũng gọi là Ít-ca-ri-ốt, một người trong Nhóm Mười Hai” (Lc 22:3).

Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô kết luận: “Bằng cách này, chúng ta vượt trên những động cơ thúc đẩy về mặt lịch sử, và những lối giải thích dựa trên trách nhiệm cá nhân của Giu-đa, kẻ đã nhượng bộ chước cám dỗ của ma quỷ một cách đáng hổ thẹn”.

Ở đây, thật hữu ích khi chúng ta nhớ lại những lời Thánh Phaolô: “Vì chúng ta chiến đấu không phải với phàm nhân, nhưng là với quyền lực thần thiêng, với những bậc thống trị thế giới tối tăm này, với những thần linh quái ác chốn trời cao” (Ep 6:12). Với toàn bộ điều này trong tâm trí, chúng ta cần phải nhận ra rằng chúng ta giao chiến trong cuộc xung đột thiêng liêng chống lại Xa-tan, khi chúng ta nhận thấy sự dữ hoạt động trong đời sống của mình, những người khác, và thế giới.

Đức Giêsu đã chiến thắng, và Người thực sự ngự bên hữu Thiên Chúa trong vinh quang. Tuy nhiên, ở đây trên trái đất này, Xa-tan vẫn tìm cách đối kháng với Người khắp mọi nơi, và nó cứ cám dỗ nhân loại đi theo nó.

Khi bạn và tôi đương đầu với tình trạng xung đột thiêng liêng mỗi ngày trong cuộc đời này, thì tôi xin mạnh dạn giới thiệu Kinh Tổng lãnh Thiên thần Micae những lúc bị cám dỗ trong ngày. Tổng lãnh Thiên thần Micae là thiên thần chiến binh vĩ đại, đã trục xuất Xa-tan và những kẻ theo nó ra khỏi thiên đàng, sau khi chúng nổi loạn chống lại Thiên Chúa; sau một thị kiến, Đức Giáo Hoàng Leo XIII vĩ đại đã soạn ra kinh nguyện này kính Tổng lãnh Thiên thần Micae:

Lạy Tổng lãnh Thiên thần Micae, xin bảo vệ chúng con trong cuộc đấu tranh. Xin bênh vực chúng con chống lại sự tàn độc và những cạm bẫy của ma quỷ. Chúng con khiêm tốn cầu xin Thiên Chúa quở trách nó. Ôi lạy Hoàng tử của

cơ binh trên trời, nhờ quyền năng của Thiên Chúa, xin ngài trục xuất xuống hỏa ngục đối với Xa-tan và tất cả những thần dữ, vẫn lảng vảng quanh thế giới, tìm cách làm hư hỏng các linh hồn. Amen.

Ở đây, trong Nhà nguyện Đức Bà Thương xót, tại Trung tâm Marian Helpers ở Stockbridge, bang Massachusetts, chúng tôi đọc kinh nguyện này lúc cuối Thánh lễ mỗi ngày. Vợ chồng tôi cũng cầu nguyện với kinh này, khi đến cuối buổi đi dạo ban đêm của chúng tôi, trước lúc đi ngủ.

Khi chúng tôi cầu nguyện với Tổng lãnh Thiên thần Micae, chúng tôi có thể đặc biệt nhớ đến những người mà chúng tôi nghĩ rằng đang bị tấn công về mặt tinh thần.

Quyền năng Biến đổi của Tình yêu và Lòng Thương xót

Đến cuối Buổi Yết kiến Chung của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, ngài khuyến khích chúng ta “đừng bao giờ thất vọng đối với lòng thương xót của Thiên Chúa”, vì rốt cuộc, tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa sẽ luôn luôn chiến thắng.

Thật thú vị, Đức Thánh Cha vạch ra rằng việc Giu-đa phản bội Đức Giêsu là một tấm gương tối hậu về tình yêu quan phòng, bền bỉ của Thiên Chúa, vì hành động này lại đưa đến ơn cứu độ cho chúng ta:

Khi chúng ta nghĩ đến vai trò tiêu cực của Giu-đa, thì chúng ta phải suy nghĩ theo những cách thức cao cả mà qua đó, Thiên Chúa điều khiển các sự kiện. Việc Giu-đa phản bội Đức Giêsu gây ra cái chết của Người, Đấng đã biến đổi nỗi đau khổ khủng khiếp này thành một không gian cho tình yêu cứu độ, bằng cách tự phó thác cho Chúa Cha (Gl 2:20; Ep 5:2, 25).

Từ “phản bội” được dịch từ tiếng Hy Lạp, nghĩa là “trao nộp”. Đôi khi, vấn đề thậm chí ở nơi Thiên Chúa; vì yêu thương, chính Người đã “trao nộp” Đức Giêsu cho hết thảy chúng ta (Rm 8:32). Trong kế hoạch cứu độ mầu nhiệm của Thiên Chúa, Người coi cử chỉ không thể bào chữa của Giu-đa như là cơ hội đối với ân huệ trọn vẹn của Chúa Con, hầu cứu độ thế gian.

Bạn hãy đọc những lời này từ đầu đến cuối, để cho tâm trí mình thấm đẫm ý nghĩa của chúng. Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói rằng bằng một cách thức bí ẩn, Giu-đa đã thúc đẩy mục đích tối hậu của Thiên Chúa, đó là cần phải cứu độ chúng ta khỏi tội lỗi. Như vậy, qua Đức Ki-tô, Thiên Chúa đã cản trở kế hoạch của Xa-tan và Giu-đa, hầu đạt được chính xác điều tốt đẹp là ơn cứu độ cho chúng ta!

Nhờ chiến thắng từ lòng thương xót của Thiên Chúa đối với sự dữ truyền cảm hứng, một lần nữa, chúng ta hãy quyết định đặt niềm tin thác trọn vẹn nơi Đức Giêsu, Đấng Cứu độ chúng ta. Chúng ta hãy tự hỏi làm thế nào mà việc Giu-đa phản bội Đức Giêsu lại bộc lộ Lòng Thương xót Chúa. Cầu mong sao chúng ta “không bao giờ thất vọng về lòng thương xót của Thiên Chúa”, ngay cả khi đương đầu với những sự dữ lớn lao trong thời đại chúng ta – phá thai, chiến tranh và chủ nghĩa khủng bố, sự tan vỡ của gia đình. Không có sự dữ nào mà quyền năng biến đổi, cứu độ từ tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa không thể chế ngự.

Thông qua những lời cầu nguyện và hy sinh của chúng ta, kết hợp với của Đức Giêsu trên Thập giá, chúng ta hãy phấn đấu để thực hiện khả năng trọn vẹn của bản thân, vì việc cứu độ thế giới. Sau đó, với niềm tin, chúng ta hãy kiên nhẫn chờ đợi Thiên Chúa hành động trong lòng thương xót của Người.

Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, một Vị Giáo hoàng của Lòng Thương xót

Trong khi chúng ta kiên nhẫn chờ đợi lòng thương xót của Thiên Chúa rủ xuống, chúng ta hãy suy nghĩ về *nguyên nhân tại sao* những lời phát biểu này có ý nghĩa đối với Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô và giáo huấn của ngài về Lòng Thương xót Chúa. Trước hết, chúng ta hãy suy nghĩ rằng Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đang đưa ra những thấu hiểu mới về lòng thương xót của Thiên Chúa và mầu nhiệm sự dữ, mà không đề cập đến Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II.

Thứ hai, ngài nói về một năm rưỡi sau khi Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II qua đời, và đây không phải là một cơ hội đặc biệt liên quan đến Lòng Thương xót Chúa hoặc Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II. Thay vào đó, ngài đưa ra những nhận xét của mình trong Buổi Yết kiến Chung hằng tuần, qua đó, ngài hoàn tất một chuỗi nhận xét về 12 Thánh Tông đồ.

Kết luận đáng tin cậy là: Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã liên kết giáo huấn riêng của ngài, với sự hiểu biết chủ yếu của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về Lòng Thương xót Chúa, như là giới hạn tối hậu đối với sự dữ. Dưới ánh sáng này, với tư cách là một vị Giáo hoàng của Lòng Thương xót, ngài đang đưa ra những nhận xét mới về mầu nhiệm sự dữ. Thật tốt đẹp khi chúng ta ghi chú và lắng nghe.

Trên thực tế, trong chương kế tiếp, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô xem xét dụ ngôn Người Sa-ma-ri Tốt lành, bằng sự thấu hiểu mới, có thể biến đổi cách thức chúng ta làm thế nào để phục vụ người lân cận có nhu cầu. Thậm chí bạn có thể gọi là sự thấu hiểu của ngài làm cho hấp dẫn và thích thú.

THỰC HIỆN CHỈ THỊ

Lòng thương xót của Thiên Chúa dành cho tất cả mọi tội nhân. Chúng ta nên giữ gìn tâm hồn mình, cho khỏi thói phê phán linh hồn những người khác, kể cả các tội nhân đầy tai tiếng như Giu-đa. Một mình Thiên Chúa đủ tư cách để ngồi phán xét tâm hồn con người. Thay vào đó, chúng ta nên cầu nguyện cho các tội nhân sẽ trở lại với Chúa, và nhận được ơn sám hối. Ngoài ra, trong cuộc đấu tranh của chúng ta chống lại sự dữ, chúng ta nên lưu ý rằng Xa-tan là đối thủ chính của chúng ta, chứ không phải con người. Do đó, chúng ta nên giao chiến trong cuộc xung đột thiêng liêng, vì ơn cứu độ đối với các linh hồn.

Trong cuộc chiến đấu của mình, chúng ta có thể được an ủi, khi biết rằng nhờ lòng thương xót của Thiên Chúa, những điều mà Xa-tan có ý định làm hại chúng ta, thì rốt cuộc, đều có thể biến thành điều gì đó tốt đẹp và mang tính cứu độ. Tấm gương tối hậu của điều này là quyền năng biến đổi của Thập giá Đức Ki-tô, trước việc Giu-đa phản bội Đức Giêsu và những mục đích ma quỷ của Xa-tan. Bạn đừng bao giờ thất vọng đối với lòng thương xót của Thiên Chúa, chúng ta biết rằng khi những lời cầu nguyện và hy sinh của chúng ta được kết hợp với Thập giá Đức Ki-tô, thì có thể tạo ra một sự khác biệt, trong việc chế ngự sự dữ. Những sự thấu hiểu thật đáng kinh ngạc này về màu nhiệm sự dữ chứng tỏ rằng Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô chính là một vị Giáo hoàng của Lòng Thương xót, người dẫn dắt chúng ta làm chứng cho lòng thương xót khôn dò của Thiên Chúa đối với tất cả mọi linh hồn.

“TIA CHỚP CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA”

Đó là tối Thứ Sáu, ngày 3 Tháng 8, 2007. Đối với tôi, đây là một tuần đầy căng thẳng – hạn chót đối với tạp chí *Marian Helper*, mà tôi biên tập cho Nhóm Maria Vô nhiễm Nguyên tội. Vì thế, tôi quyết định tự xử lý, bằng cách chọn một bản sao của tạp chí *New York Times*.

Bạn hãy tưởng tượng sự ngạc nhiên của tôi, khi nhìn thấy rõ ràng tiêu đề trong ngày kính lòng thương xót, ở ngay trang đầu.

Tôi xin giải thích: Tạp chí *New York Times* đang báo cáo về vụ sụp đổ cầu Liên Bang 35 W tại Minneapolis, vào ngày 1 Tháng 8, vụ này đã khiến cả nước choáng váng, và gây ra những mối bận tâm nghiêm trọng về sự an toàn đối với cơ sở hạ tầng của các xa lộ và những cây cầu tại Mỹ. Tất nhiên, mối bận tâm đối với hậu quả trực tiếp là về 5 cái chết đã được xác nhận và từ 20 đến 30 người vẫn còn mất tích sau vụ sụp cầu. Phản ứng đầu tiên của tôi là một nỗi buồn sâu xa và mối bận tâm đối với các nạn nhân và gia đình họ, cũng như bận tâm đến sự an toàn của những cây cầu tại Mỹ.

Sau đó, khi đọc kỹ cả trang, thì tôi chú ý đến đặc điểm tựa đề: “Nạn nhân Biến thành Anh hùng gây Sững sốt”. Có một hình ảnh cùng với câu chuyện về một người đàn ông tên là Jeremy Hernandez.

Một Người Sa-ma-ri Tốt lành ở Tiêu đề trong Ngày

Khi tôi bắt đầu đọc câu chuyện về hành động anh hùng của Người Sa-ma-ri Tốt lành này, thì tâm trạng của tôi biến thành niềm vui. Tôi không thể không nghĩ đến cuốn sách *Đức Giêsu thành Na-gia-rét* của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, và sự thấu hiểu của ngài về dụ ngôn Người Sa-ma-ri Tốt lành.

Trước hết, tôi xin chia sẻ những điều chủ yếu, qua đặc điểm câu chuyện của Ellen Barry về anh Hernandez trong tạp chí *New York Times*. Sau đó, tôi sẽ trở lại với sự thấu hiểu của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô:

Khi người ta đến gần cây cầu Liên Bang 35 W, thì những đứa trẻ trên xe buýt đều ướt đầm và yên lặng, một số trẻ vẫn còn mặc quần áo tắm, sẵn sàng về nhà. Đây là lúc yên lặng hiếm hoi, và khi xe buýt băng qua Sông Missisipi, thì vài người trong số những người tư vấn, bản thân họ chỉ vừa mới qua khỏi thời thanh niên, đã thiu thiu ngủ trong những chiếc ghế của họ.

Ngay cả một ngày sau, vẫn thật khó diễn tả được vụ việc đã xảy ra sau đó. Angi Haney, một người tư vấn, trước hết nhận ra rằng cô không còn ở trong ghế của mình nữa, cô không chạm vào bất cứ bộ phận nào của xe buýt, và “tất cả chúng tôi như đang bay trong không trung”. T.J. Mattson, một cậu bé 12 tuổi đeo kính có gọng bằng kim loại mỏng, nhìn ra ngoài cửa sổ, và thấy nước ở phía bên kia. Bùn đất ngập đầy xe buýt, phủ hết lên các hành khách trên xe.

Sau đó, họ kể đến câu chuyện còn lại. Anh Jeremy Hernandez, một thanh niên mảnh khảnh, làm việc với tư cách là cộng tác viên của chương trình tập thể dục, nhớ lại lúc thời gian dường như bị đóng băng. Rồi điều gì đó làm gián đoạn một lúc, tim anh bắt đầu đập thình thịch, anh

nhảy qua hai hàng ghế và đá tung cánh cửa phía sau. Anh còn nhớ mình đã chuyển từng đứa trẻ cho những người xa lạ đứng thành hàng, như một hàng người đang cầm xô nước cứu hỏa.

Một ngày sau, anh Hernandez nói: "Tôi chỉ hành động. Tôi chỉ cử động. Hai bàn chân tôi chỉ đang cử động. Cơ thể tôi làm theo".

Những người quy tụ tại Waite House, trung tâm nằm trong vùng lân cận Phillips, đã tài trợ cho chuyến xe buýt, đều bị sốc, nhưng cú sốc của họ hòa lẫn với niềm vui. Trong số 61 đứa trẻ và những người khác trên xe buýt của trường, đã bị lao xuống cùng với cây cầu, chỉ có 14 người phải nhập viện, và 10 người trong số đó nhanh chóng được về nhà. Không ai bị chết.

Hãy ghi chú người Sa-ma-ri Tốt lành này đã hành động như thế nào để cứu thoát những mạng sống, trong lúc hỗn độn trên xe buýt. Anh ấy không ngừng lại và vẫn phân tích tình hình.

"Tia chớp của Lòng Thương xót"

Bạn hãy ghi nhớ điều này, khi chúng ta trở lại với sự thấu hiểu của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô về dụ ngôn Người Sa-ma-ri Tốt lành trong Tin mừng Lu-ca (xem 10:25-37):

Một người bị rơi vào tay kẻ cướp. Chúng lột sạch người ấy, đánh nhừ tử, rồi bỏ đi, để mặc người ấy nửa sống nửa chết. Tình cờ, có một thầy tư tế và thầy Lê-vi đi tới chỗ ấy, họ đều thấy, và tránh qua bên kia mà đi. Liệu có bất cứ ai ngừng lại để giúp đỡ không?

Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô chọn câu chuyện ở đây, ngài viết:

Và bây giờ, người Sa-ma-ri đi vào sân khấu. Ông ấy sẽ làm gì? (Không giống như thầy thông luật vừa hỏi Đức Giêsu), ông không hỏi những luật buộc về tình liên đới mở rộng bao xa. Ông cũng không hỏi về những công trạng gì để được sự sống đời đời. Điều gì đó khác hẳn xảy ra: Tâm hồn ông mở rộng. Bản Tin mừng sử dụng từ bằng tiếng Do Thái gốc, ám chỉ cung lòng người mẹ và sự chăm sóc của tình mẫu tử. Việc nhìn thấy người bị nạn trong tình trạng như vậy là một cú đòn đánh vào tâm hồn người Sa-ma-ri “theo bản năng”, tác động vào linh hồn ông. “Ông chạnh lòng thương” – đó là cách hiện nay chúng ta phiên dịch bản văn, làm giảm bớt sức sống nguyên thủy của nó. Do được tia chớp của lòng thương xót đánh động trong tâm hồn, nên bây giờ, chính người Sa-ma-ri lại trở thành một người lân cận, ông không chú ý đến bất cứ vấn đề hoặc nguy cơ nào. Do đó, gánh nặng của vấn đề thay đổi ở đây. Vấn đề không còn là người khác nào là một người lân cận đối với tôi hay không. Vấn đề là bản thân tôi. Chính tôi phải trở thành một người lân cận, và khi tôi làm như vậy, thì người khác coi tôi “như con người của tôi” (*Đức Giêsu thành Na-gia-rét*, Doubleday, 2007, trang 197).

Dưới ánh sáng này, chẳng phải chúng ta có thể nói rằng Jeremy Hernandez đã được “tia chớp của lòng thương xót đánh động trong tâm hồn”, khi “thời gian dường như bị đóng băng”, và anh ấy biết mình phải làm gì sao? Như người Sa-ma-ri tốt lành đã ngừng lại bên đường, để giúp đỡ người bị cướp bóc và đánh đập đang bị thương nặng, cũng vậy, Hernandez đã “nhảy qua hai hàng ghế” trên xe buýt, và “đá tung cánh cửa phía sau”, để cứu mạng những hành khách đồng loại. Cùng phản ứng của lòng thương xót đã dẫn dắt anh, để “chuyển từng đứa trẻ cho những người xa lạ đứng thành hàng, như một hàng người đang cầm xô nước cứu hỏa”.

Cùng với cảnh giải cứu thật ấn tượng này, một hình ảnh có tác động mạnh về tia chớp của lòng thương xót không bao giờ ngừng gây ngạc nhiên cho tôi, đó là những người lính cứu hỏa vẫn mạo hiểm sống sót an toàn, trước những ngọn lửa đang cháy ào ào, để cứu thoát những người bị mắc kẹt trong lửa. Họ chính là hình ảnh thu nhỏ của người Sa-ma-ri Tốt lành, “bây giờ trở thành một người lân cận, không chú ý đến bất cứ vấn đề hoặc nguy cơ nào”.

Nhưng bạn và tôi đều ít gặp những gương mẫu ấn tượng về lời kêu gọi này, hầu phục vụ người lân cận của chúng ta đang có nhu cầu. Năm ngoái, trong giáo xứ Thánh tâm của tôi tại Pittsfield, bang Massachusetts, chúng tôi đã đề cập đến cuộc quyên góp thứ hai cho một gia đình ở trong tình cảnh khó khăn tuyệt vọng. Cùng với những người trong giáo xứ, ngay lập tức tôi được tác động để trở nên càng quảng đại càng tốt. Bà mẹ vừa trải qua một cơn đau tim trầm trọng, trong khi người cha vừa bị thất nghiệp. Vấn đề lại càng bi đát hơn, vì đây là một gia đình với những đứa con vẫn còn nhỏ.

Tuy nhiên, bao nhiêu lần tôi đã thất bại một cách đáng thương, trong việc đáp lại tia chớp của lòng thương xót? Tôi cảm thấy một sự thôi thúc để ngừng lại và giúp đỡ một người vô gia cư trên đường, nhưng tôi lại làm cho sự thôi thúc lắng xuống, và bỏ sang phía bên kia đường. Đó là Thứ Bảy, và tôi cảm thấy một nỗi day dứt trong lương tâm, về việc không giúp một người lân cận lớn tuổi dưới phố chọn thuốc và mua tạp phẩm cho bà ấy. Tôi lý luận rằng tôi cũng bận rộn với những công việc lật vật của mình trong nhà.

Còn bạn thì sao? Có bao giờ bạn được “tia chớp của lòng thương xót” đánh động trong tâm hồn không? Hãy nghĩ đến những lúc bạn đã đáp lại hoặc không không đáp lại.

“Một Tâm hồn Nhìn thấy”

Thật thú vị, trong thông điệp đầu tiên *Caritas Est (Thiên Chúa là Tình yêu)* của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, ngài cũng đề cập đến dụ ngôn Người Sa-ma-ri Tốt lành, trong phần nói về việc phân biệt hoạt động bác ái trong Giáo hội:

Theo tấm gương được đưa ra trong dụ ngôn Người Sa-ma-ri Tốt lành, đức ái Ki-tô giáo trước hết là đơn giản đáp lại những nhu cầu trước mắt và những tình huống cụ thể: cho kẻ đói ăn, cho kẻ không có quần áo mặc, chăm sóc và chữa lành người đau yếu, thăm viếng các tù nhân v.v...

Chúng ta không làm cho thế giới trở nên nhân bản hơn, khi chúng ta từ chối hành động một cách nhân bản ngay trước mắt. Chúng ta góp phần làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn, chỉ bằng cách cá nhân chúng ta làm điều tốt đẹp trong lúc này, với cam kết đầy đủ và bất cứ khi nào chúng ta có cơ hội, một cách độc lập với những chiến lược và chương trình mang tính cách phe phái. Chương trình Ki-tô giáo – chương trình của Người Sa-ma-ri Tốt lành, chương trình của Đức Giêsu – là “một tâm hồn nhìn thấy”. Tâm hồn này nhìn thấy chỗ nào cần đến tình yêu thương và những hành động phù hợp (31).

Trong đoạn đầu tiên của phần trích dẫn này, với cùng một nguồn cảm hứng tương tự, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói đến giáo huấn của ngài về dụ ngôn Người Sa-ma-ri Tốt lành, trong cuốn sách *Đức Giêsu thành Na-gia-rét*. Chúng ta được kêu gọi để đáp lại “những nhu cầu trước mắt và những tình huống cụ thể”, bằng cách chăm sóc người lân cận. Sau đó, ngài bắt đầu liệt kê những công việc của lòng thương xót đối với thân xác, vốn cung cấp một số tình huống mà trong đó, chúng ta được kêu gọi để giúp đỡ người lân cận có nhu cầu.

Những nhận xét của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô gọi lên trình thuật về cuộc Phán xét Cuối cùng trong Tin mừng Mát-thêu,

qua đó, Đức Giêsu nói rằng chúng ta sẽ bị phán xét về việc thực hiện những công việc của lòng thương xót đối với thân xác, dành cho những người có nhu cầu, vì lòng yêu mến đối với Người. Tóm lại, trong vai Nhà Vua, Đức Giêsu nói với người công chính: “Ta bảo thật các ngươi: Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25:40).

Trong chương thứ hai của phần trích dẫn, Đức Thánh Cha mô tả “chương trình của Người Sa-ma-ri Tốt lành” như là “một tâm hồn nhìn thấy” “chỗ nào cần đến tình yêu thương và hành động cách phù hợp”. Ở đây, chúng ta có thể nghĩ đến những người trong cuộc Phán xét Cuối cùng trong Tin mừng Mát-thêu, những kẻ bị kết án chính xác vì họ không thực hiện những công việc của lòng thương xót, khi họ nhìn thấy người anh em hoặc chị em có nhu cầu (xem Mt 25:41-46). Thậm chí cụ thể hơn, chúng ta có thể nghĩ đến dụ ngôn ông Nhà Giàu và anh La-gia-rô, một người nghèo bị mụn nhọt đầy mình, nằm trước cổng ông nhà giàu (xem Lc 16:19-31).

Chúng ta có để mắt đến những người có nhu cầu trong vùng lân cận, giáo xứ và nơi làm việc của mình không? Hay chúng ta cứ bỏ mặc họ và đi về nhà mình?

Tôi sẽ không bao giờ quên cách đây hai năm, khi tôi bị xẹp lốp xe trên đường về nhà. Tôi đã đẩy xe sang bên đường, và tôi hoàn toàn sẵn sàng thay lốp xe trong khi đang mặc một chiếc áo choàng, đeo cà-vạt và quần thể thao. Hai công nhân trong chiếc xe tải nhỏ nhìn thấy tôi cứ lóng ngóng với cái kích xe trong bộ quần áo đang hoàng của mình, họ liền lái sang bên đường và đề nghị thay lốp xe cho tôi. Hai công nhân này có “tâm hồn nhìn thấy” tôi đang có nhu cầu.

Một Cơ sở để

Chúng ta Phục vụ Những Người Khác

Chúng ta có thể làm thế nào để phát triển một tâm hồn nhìn thấy được? Đối với Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, bí quyết chính là tình mật thiết với Chúa, vốn nuôi dưỡng sự tự hiến thân qua việc phục vụ, và một “sự khiêm tốn triệt để”, giống như sự khiêm tốn của Chính Đức Ki-tô trên Thập giá:

Hoạt động thực tế sẽ luôn luôn không đầy đủ, trừ phi hoạt động này diễn tả rõ ràng một lòng yêu mến đối với con người, một lòng yêu mến được nuôi dưỡng nhờ cuộc gặp gỡ với Đức Ki-tô. Sự chia sẻ của cá nhân tôi với những nhu cầu và nỗi đau khổ của người khác trở thành sự chia sẻ chính bản thân tôi với họ: Nếu món quà của tôi không chứng tỏ được nguồn gốc của sự khiêm tốn, thì tôi phải dành cho những người khác không chỉ điều gì đó của mình, mà còn chính bản thân mình; cá nhân tôi phải hiện diện trong món quà của tôi.

Cách thức đúng đắn này khi phục vụ những người khác cũng đưa đến sự khiêm tốn. Người phục vụ không tự cho là mình cao cấp hơn người được phục vụ, dù lúc đó hoàn cảnh của họ có thể thật đáng thương. Đức Ki-tô đã chọn chỗ thấp nhất trên thế giới – Thập giá – và qua sự khiêm tốn triệt để này, Người đã cứu độ chúng ta, và Người vẫn liên tục đến trợ giúp chúng ta. Những người đang ở trong vị trí giúp đỡ người khác sẽ nhận ra rằng khi làm như vậy, thì chính họ lại nhận được sự giúp đỡ; việc họ có khả năng giúp đỡ những người khác không phải là công lao hoặc thành tựu riêng của họ. Bốn phần này là một ân huệ. Khi chúng ta càng giúp đỡ người khác, thì chúng ta càng hiểu biết và có thể dành cho mình những lời của Đức Ki-tô: “Chúng tôi là những đày tớ vô dụng” (Lc 17:10). Chúng ta nhận ra rằng mình không hành động dựa trên cơ sở của bất cứ tính cách cao cấp hoặc năng lực cá nhân nào lớn

hơn, nhưng vì chính Chúa đã độ lượng tạo khả năng cho chúng ta làm như vậy (*Deus Caritas*, 34-35).

Chúng ta phát triển tình mật thiết như vậy với Chúa, nhờ mỗi ngày chúng ta đều cầu nguyện, suy niệm Kinh Thánh và thường xuyên đón nhận các Bí tích. Quan trọng hơn hết, tình mật thiết với Đấng Cứu độ càng được củng cố qua việc thường xuyên đón rước Người khi Rước lễ, và nhanh chóng xưng thú bất cứ tội trọng nào trong Bí tích Hòa giải. Nhờ một đời sống bí tích và cầu nguyện như vậy, chúng ta được ban sức mạnh để hiến dâng cuộc đời mình cho việc phục vụ những người khác, và chúng ta phục vụ với sự khiêm tốn đích thực, với tư cách là những tôi tớ của Chúa và Thầy chúng ta, Đức Giêsu Ki-tô.

Đức Thánh Cha bận tâm rằng nếu không có loại cơ sở này, thì chúng ta sẽ có khuynh hướng chọn một phương pháp thế tục khi phục vụ việc bác ái. Tuy nhiên, nếu không có tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa nâng đỡ chúng ta – khi chúng ta gần cạn hết nguồn lực của mình, thì chúng ta sẽ làm gì? Với niềm cảm hứng đó, ngài viết:

Đây là lúc xác nhận lại tầm quan trọng của việc cầu nguyện, trước chủ nghĩa tích cực hoạt động và chủ nghĩa thế tục đang phát triển nơi nhiều Ki-tô hữu tham gia vào hoạt động bác ái. Rõ ràng Ki-tô hữu nào cầu nguyện, thì họ đều không dám khẳng định là họ có khả năng thay đổi những kế hoạch của Thiên Chúa, hoặc thay đổi được những điều mà Người đã tiên liệu. Đúng hơn, họ tìm kiếm một cuộc gặp gỡ với Cha của Đức Giêsu Ki-tô, cầu xin Thiên Chúa hiện diện với họ và công việc của họ, cùng với sự an ủi của Chúa Thánh Thần. Một mối quan hệ cá nhân với Thiên Chúa, và một sự từ bỏ theo thánh ý Người có thể ngăn chặn con người khỏi tự hạ phẩm giá của mình, và

cứu thoát họ khỏi trở thành nạn nhân, trước chủ trương của chủ nghĩa khủng bố và cuồng tín. Một thái độ tôn giáo đích thực ngăn chặn con người khỏi liều lĩnh dám phê phán Thiên Chúa, cáo buộc Người là không thương xót và để cho các thụ tạo của Người phải nghèo khổ. Khi con người cứ quả quyết tố cáo chống lại Thiên Chúa trong việc bảo vệ con người, thì họ có thể dựa vào ai, khi hoạt động của con người tỏ ra bất lực? (*Deus Caritas Est*, 37).

Khi nói về bản thân mình, tôi biết rằng việc cầu nguyện cá nhân và Thánh lễ hằng ngày chính là đường lối an toàn của tôi, trong tất cả những hoạt động và việc phục vụ những người khác. Đặc biệt khi tôi bỏ Thánh lễ hằng ngày, thì tôi nhận thấy sức mạnh và sự tập trung của mình bắt đầu bị suy yếu.

Còn bạn thì sao? Cơ sở thiêng liêng đối với đời sống phục vụ của bạn là gì? Bạn hãy dành ra một hoặc hai phút để xem xét đời sống thiêng liêng của mình.

Tiếp tục, trong chương kế tiếp, chúng ta khám phá rằng Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã đặc biệt kêu gọi giới trẻ và người đau yếu trở thành nhân chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa. Tại sao ngài chọn họ?

THỰC HIỆN CHỈ THỊ

Khi Thiên Chúa bày tỏ cho chúng ta lòng thương xót của Người, thì chúng ta được kêu gọi để bày tỏ lòng thương xót cho những người khác, đặc biệt những người có nhu cầu. Nếu không, thì chứng từ của chúng ta về lòng thương xót của Thiên Chúa sẽ bị mất đi tính toàn vẹn và tính cách đáng tin cậy. Giống như tâm hồn của Người Sa-ma-ri Tốt lành, tâm hồn chúng ta nên sẵn sàng phục vụ người lân cận. Để sử dụng hình ảnh có tác động mạnh của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, chúng ta không bao giờ biết khi nào chúng ta có thể được “tia chớp của lòng thương xót” đánh động trong tâm hồn, khi chúng ta bắt gặp người nào đó đang rất có nhu cầu. Hoặc để sử dụng những hình ảnh khác của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, chúng ta cần phải có “một tâm hồn nhìn thấy” “chỗ nào cần đến tình yêu thương và hành động cách phù hợp”.

Một thái độ sẵn sàng như vậy của tâm hồn được củng cố tốt nhất, nhờ đời sống cầu nguyện và bí tích, vì thế, chúng ta không trở nên trống rỗng, khi chúng ta được kêu gọi để phục vụ những người khác, trong những tình huống đầy thách thức, vốn làm cho chúng ta căng thẳng. Về mặt này, lòng yêu mến đối với người lân cận nên phát xuất từ lòng yêu mến của chúng ta đối với Thiên Chúa, Đấng yêu mến chúng ta trước. Như vậy, chúng ta sẽ được ban sức mạnh, để tự hiến thân phục vụ và phục vụ cách khiêm tốn, như Đức Giêsu, Thầy chúng ta, đã từng làm trên Thập giá.

Chương 7

NHỮNG CHỨNG TỪ ĐẶC BIỆT VỀ LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA

Người đau yếu nhắc nhở chúng ta về mầu nhiệm của nỗi đau khổ trong cái thế giới bị tan vỡ của chúng ta, trong khi giới trẻ lại nhắm đến lời hứa hẹn về một tương lai rực rỡ. Hai nhóm người này có gì chung?

Thưa đó là: Chứng từ về lòng thương xót của Thiên Chúa đối với thế giới.

Đối với Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, cả người đau yếu lẫn giới trẻ đều được kêu gọi để trở thành những nhân chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa. Ngài kêu gọi người đau yếu hãy trở thành “những nhân chứng hùng hồn nhất cho lòng thương xót của Thiên Chúa”, qua nỗi đau khổ của họ. Đối với giới trẻ hiện nay, ngài nói về việc chuyển đến cho họ “Ngọn lửa của Lòng Thương xót”, để “họ có thể trở thành những sứ giả của Tình yêu và Lòng Thương xót Chúa”.

“Những Nhân chứng Hùng hồn Nhất cho Lòng Thương xót của Thiên Chúa”

Trước hết, chúng ta hãy trở lại với chứng từ của người đau yếu.

Ngày 27 Tháng Năm, 2006, khi Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô viếng Thánh điện kính Lòng Thương xót Chúa tại Lagiewniki,

Ba Lan, ngài đã nói với người đau yếu bằng những lời thật sâu sắc sau đây:

Nhân dịp này, chúng ta gặp được hai màu nhiệm: Màu nhiệm về nỗi đau khổ của con người và màu nhiệm về Lòng Thương xót Chúa. Thoạt nhìn, dường như hai màu nhiệm này trái ngược nhau. Nhưng khi chúng ta cẩn thận xem xét chúng cách sâu xa hơn, dưới ánh sáng đức tin, thì chúng ta lại nhận thấy hai màu nhiệm này được đặt trong sự hài hòa qua lại, nhờ màu nhiệm Thập giá của Đức Ki-tô. Như Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã từng nói tại nơi này: “Thập giá là sự hạ mình sâu xa nhất của Thiên Chúa đối với con người ... Thập giá giống như một tác động của tình yêu vĩnh cửu trên những thương tích đau đớn nhất thuộc về sự hiện hữu trần thế của nhân loại” (Ngày 17 Tháng 8, 2002). Hỡi anh chị em thân mến là những người đau yếu, đánh dấu bằng nỗi đau khổ trong cơ thể hoặc linh hồn, anh chị em được liên kết chặt chẽ nhất với Thập giá Đức Ki-tô, đồng thời, anh chị em còn là những nhân chứng hùng hồn nhất cho lòng thương xót của Thiên Chúa. Thông qua anh chị em và thông qua nỗi đau khổ của anh chị em, Người cúi xuống nhân loại với tình yêu thương. Anh chị em nào nói thầm: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác nơi Chúa”, thì anh chị em dạy cho chúng tôi rằng không có lòng tin nào sâu xa hơn, không có lòng trông cậy nào sống động hơn, và không có lòng yêu mến nào nồng nhiệt hơn, so với đức tin, đức cậy và đức mến của một người, dù giữa những đau khổ, vẫn an toàn tự đặt mình trong bàn tay Thiên Chúa.

Bạn hãy ghi chú rằng nhờ được truyền cảm hứng từ chuyến thăm viếng của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đến Lagiewniki, nên Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói về việc Đức

Ki-tô “cúi xuống nhân loại với tình yêu thương”, bằng hình ảnh thật đẹp như thế nào. Cử chỉ yêu thương này từ Chúa để đáp lại người đau yếu và nỗi đau khổ của họ, vẫn được liên kết với nỗi đau khổ của Người trên Thập giá. Tính cách đáng tin tưởng nơi chúng từ âm thầm và sâu xa của những người đau yếu phát xuất từ niềm tín thác sâu xa và vĩnh cửu nơi Chúa Giêsu, chính xác giữa nỗi đau khổ và đau đớn của họ. Nhờ niềm tín thác nơi Đấng Chịu đóng đinh, nên lòng tin của người đau yếu càng trở nên sâu xa hơn, lòng trông cậy sống động hơn, và lòng yêu mến nồng nhiệt hơn. Họ trình bày một chứng từ thật hấp dẫn và luôn tươi mới, đối với Thập giá của Đức Ki-tô.

Về mặt này, thậm chí chúng ta có thể tự hỏi có phải Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II – trong những năm cuối đời mình, lúc ngài đến thăm Lagiewniki vào năm 2002 – ngài đã ở trong thâm tâm của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô hay không, khi ngài nói rằng người đau yếu ở đây đều là “những nhân chứng hùng hồn nhất cho lòng thương xót của Thiên Chúa”. Chắc hẳn Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô vẫn nhớ Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã từng chịu đau khổ như thế nào, do hậu quả gây suy yếu từ chứng bệnh Parkinson trong những năm cuối đời mình, lúc rõ ràng ngài phấn đấu để nói và ngài còn phải sử dụng một cây gậy, hoặc được đưa lên một cái bục để đi quanh. Đặc biệt trong những tuần khi Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II sắp qua đời, hầu như ngài đã hoàn toàn tỉnh lặng trong nỗi đau khổ của mình. Chẳng hạn, ai có thể quên được ngày Chúa nhật Phục sinh cuối đời của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, lúc ngài không thể nói được, và ngài chỉ có thể ban phép lành cho đám đông tại Quảng trường Thánh Phê-rô thôi?

Đức Ki-tô vẫn ở Bên cạnh Người Đau yếu

Thật thú vị, trong chuyến thăm viếng của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đến Lộ-Đức, Pháp, vào Tháng Chín, 2008, để đánh dấu kỷ niệm lần thứ 150 ngày Đức Trinh nữ Maria đầy Ôn Phúc hiện ra với Thánh nữ Bê-na-đê-ta, ngài cũng đã nói về người đau yếu và lòng thương xót của Thiên Chúa. Tại đây, ngài nhấn mạnh rằng người đau yếu không cô độc trong chứng từ của họ về nỗi đau khổ, nhưng “Đức Ki-tô, Đấng chữa lành” vẫn ở với họ, và Đức Maria vẫn đến với họ, với tư cách là một bà mẹ đầy lòng thương xót.

Trong lòng thương xót của Người, Đức Ki-tô đến một cách đặc biệt, để củng cố người đau yếu, qua Bí tích Xức dầu Bệnh nhân, như Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã nhấn mạnh trong bài giảng của ngài tại Lộ-Đức, ngày 15 Tháng Chín, 2008:

Đức Ki-tô ban ơn cứu độ của Người qua phương tiện là các bí tích, và đặc biệt trong trường hợp những người đau khổ vì bệnh tật hoặc tàn tật, qua phương tiện là ân huệ của Bí tích Xức dầu Bệnh nhân ... Ngay trước mắt ... chúng ta có thể phó thác bản thân mình cho lòng thương xót của Thiên Chúa, được biểu lộ qua Bí tích Xức dầu Bệnh nhân. Chính Thánh nữ Bê-na-đê-ta, trong quá trình của một cuộc đời thường xuyên bị đau yếu, chị đã từng nhận được bí tích xức dầu bốn lần. Ân huệ của bí tích này hệ tại ở việc đón tiếp vào tâm hồn chính Đức Ki-tô, Đấng chữa lành. Tuy nhiên, Đức Ki-tô không phải là Đấng chữa lành theo cách thức của thế gian. Để chữa lành cho chúng ta, Người không ở bên ngoài nỗi đau khổ mà họ đang trải qua; Đức Ki-tô xoa dịu nỗi đau khổ, bằng cách đến ngự bên trong người đang bị bệnh tật tấn công, để họ chịu đựng bệnh tật và sống bệnh tật cùng với Người. Sự hiện diện của Đức Ki-tô xua tan cảm giác cô độc do nỗi đau đớn gây ra. Con người không còn phải một mình chịu đựng gánh nặng: Với tư cách là một chi thể chịu đau khổ của Đức Ki-tô, họ được

trở nên giống Đức Ki-tô qua việc tự hiến thân cho Chúa Cha, và trong Người, họ tham gia vào việc sản sinh thụ tạo mới.

Như vậy, người đau yếu không cô độc trong chứng từ của họ về nỗi đau khổ. Không, qua Bí tích Xức dầu Bệnh nhân, Chính Đức Ki-tô đến ngự bên trong từng người đang bị đau yếu, để giúp họ chịu đựng bệnh tật và thậm chí sống nỗi đau khổ cùng với Người. Đức Ki-tô, Đấng chữa lành, mang lại cho người đau yếu ân huệ, hầu tước thác nơi lòng thương xót của Người, làm cho sự kết hiệp này trong nỗi đau khổ trở nên khả thi. Ngoài ra, khi người đau yếu được trở nên giống Chúa Giêsu, trong hy tế của Người đối với Chúa Cha, thì họ chia sẻ việc sản sinh thụ tạo mới trong Đức Ki-tô, làm cho chứng từ của họ thực sự hùng hồn và lâu dài.

Qua Đức Trinh nữ Maria Rất Thánh, Thiên Chúa cũng ban cho người đau yếu một ân huệ đặc biệt từ lòng thương xót của Người. Với tư cách là một bà mẹ thiêng liêng, Đức Maria đến với chúng ta, những con cái của mẹ, trong nhu cầu của chúng ta. Qua bài giảng của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô tại Lộ-Đức, ngày 14 Tháng Chín, 2008, ngài nói:

Anh chị em thân mến, mục đích chủ yếu của thánh điện tại Lộ-Đức là trở thành một nơi gặp gỡ với Thiên Chúa qua việc cầu nguyện, và còn là một nơi để phục vụ các anh chị em của chúng ta, đặc biệt qua việc đón tiếp bệnh nhân, người nghèo và tất cả những người đau khổ. Tại nơi này, với tư cách là một bà mẹ, Đức Maria vẫn đến với chúng ta, mẹ vẫn luôn mở lòng ra với những nhu cầu của con cái mẹ. Lòng thương xót của Thiên Chúa được thể hiện, thông qua ánh sáng tỏa ra từ khuôn mặt Đức Maria. Chúng ta hãy tự để cho mình được tác động nhờ cái nhìn của mẹ, nói với

chúng ta rằng chúng ta vẫn được Thiên Chúa yêu thương và không bao giờ bị bỏ rơi!

Như vậy, cùng với sự hiện diện của Chính Đức Giêsu, với tư cách là một bà mẹ, Đức Maria vẫn đi kèm với người đau yếu trong nỗi đau khổ của họ. Quả thật tình yêu mẫu tử của mẹ đối với người đau yếu làm cho lòng thương xót của Thiên Chúa thể hiện giữa chúng ta.

Nhưng ở đây thậm chí còn nhiều điều hơn nữa. Trước đó, trong bài giảng này, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã nhắc nhở tín hữu tại Lộ-Đức rằng Đức Maria đã từng bộc lộ danh xưng của mẹ cho Thánh nữ Bê-na-đê-ta, khi mẹ nói với người thiếu nữ nông dân: “Mẹ là Đấng Vô nhiễm Nguyên tội”. Và từ đó, mẹ được nhìn nhận là vô tội, nên chắc chắn Đức Maria Vô nhiễm chính là một con người cao cả nhất, đã nhận được Lòng Thương xót Chúa. Theo đúng nghĩa, không người nào tốt lành hơn bản thân Đức Maria Vô nhiễm, để thể hiện lòng thương xót của Thiên Chúa, đặc biệt đối với người đau yếu, trong tình trạng rất có nhu cầu của họ. Thật vậy, sự hiện diện của mẹ bên cạnh người đau yếu nhắc nhở họ rằng “chúng ta vẫn được Thiên Chúa yêu thương và không bao giờ bị bỏ rơi”.

Nỗi Đau khổ của Chúng ta Có thể Mang Tính Cứu chuộc

Bạn hãy suy nghĩ xem toàn bộ điều này có ý nghĩa gì đối với từng người, trong chứng từ của chúng ta về lòng thương xót của Thiên Chúa, khi chúng ta bị đau yếu – hoặc bất cứ khi nào chúng ta đau khổ vì bất cứ lý do gì. Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã mang lại cho chúng ta một cách thức để làm cho chứng từ của chúng ta trở nên hùng hồn.

Sau đây là cách phải làm sao: Bất cứ khi nào chúng ta bị đau yếu, bạn và tôi đều được kêu gọi để đừng lãng phí nỗi đau khổ

của mình, nhưng hãy kết hợp với nỗi đau khổ của Đức Ki-tô, và đặt niềm tin thác nơi Người. Ngoài ra, bất cứ khi nào chúng ta đón nhận Bí tích Xức dầu Bệnh nhân, thì Đức Ki-tô đều cùng đi với chúng ta một cách đặc biệt. Người thực sự đến ngự vào trong tâm hồn chúng ta, hầu giúp chúng ta chịu đựng được gánh nặng của nỗi đau khổ. Bằng một tình yêu của bà mẹ, Đức Maria cũng giúp chúng ta trong các cuộc đấu tranh. Chúng ta có thể sẵn sàng phó thác cho mẹ, vì với tư cách là Đấng Vô nhiễm Nguyên tội, mẹ hiểu rõ nhất về lòng thương xót của Thiên Chúa.

Chúng ta dễ dàng nói về một chứng từ như vậy hơn là hành động. Tôi còn nhớ vào Tháng 11, 1998, lúc tôi được giải phẫu cấp cứu để loại bỏ túi mật của mình, bị nhiễm trùng trầm trọng, do những viên sạn bị nén lại trong túi mật. Sau khi tôi xuất viện về nhà, thì sự phục hồi của tôi lại càng phức tạp hơn, lúc tôi bị sa sút vì chứng viêm họng cấp tính. Hậu quả là tôi đã phải trải qua hai tuần trong tình trạng hết sức đau đớn. Toàn bộ điều mà tôi có thể làm là cứ nằm trên giường và cực kỳ đau khổ trong thinh lặng, khi biết rằng mình đã bị lỡ hạn chót tại nơi làm việc, và tự hỏi các việc diễn ra như thế nào, đối với một sự kiện chủ yếu về Lòng Thương xót Chúa, mà tôi giúp tổ chức trong giáo xứ của tôi. Ở thời điểm nào đó, tôi vẫn nhớ phó thác toàn bộ sự kiện này cho bàn tay Thiên Chúa, và cầu xin Đức Maria trợ giúp. Tôi tin rằng niềm tin thác này nơi Chúa đã tạo khả năng cho tôi cố gắng dâng hiến những nỗi đau khổ của mình cho những người cộng tác với tôi trong công việc, và những người đang hỗ trợ trong kế hoạch của giáo xứ, ngay cả nếu một cách thất thường.

Bây giờ, khi nhìn lại, thì tôi nhận thấy công việc tại cơ quan và sự kiện trong giáo xứ đều được thực hiện tốt. Thiên Chúa chịu trách nhiệm, chứ không phải tôi, và Người đã ban cho tôi cơ hội tốt, để làm chứng cho Người thông qua nỗi đau khổ của tôi, thay vì chính tôi làm việc.

Còn bạn thì sao? Hãy nhớ lại lúc bạn bị đau yếu, và được kêu gọi để làm chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa.

Ở đây, cũng có một điểm quan trọng khác cần phải thực hiện. Cùng với việc tiếp cận bệnh tật của mình với niềm tín thác, chúng ta còn được kêu gọi phải khuyến khích người đau yếu ở giữa chúng ta, để làm chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa. Việc này có thể đòi hỏi chúng ta phải gọi điện thoại, hoặc thăm viếng một người lớn tuổi trong vùng lân cận vốn chỉ ở trong nhà, hoặc một thành viên trong gia đình đang nhập viện để giải phẫu. Dù trong bất cứ tình huống nào, chúng ta đều có thể chia sẻ với mọi người về giáo huấn của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, như vậy, họ không lãng phí thời gian quý báu đối với nỗi đau khổ của họ.

Việc chia sẻ nhân giới này với người đau yếu có thể hữu ích, vì ở mức độ lớn, xã hội hậu Ki-tô giáo của chúng ta đã mất đi tầm nhìn về giá trị cứu chuộc của nỗi đau khổ, do đó, mất đi cả cách làm sao để nỗi đau khổ có thể trở thành một chứng từ hùng hồn về sự hiện diện của Đức Ki-tô giữa chúng ta.

“Những Sứ giả của Tình yêu và Lòng Thương xót Chúa”

Bây giờ, chúng ta hãy hướng tới việc Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô kêu gọi giới trẻ trên thế giới làm thế nào để trở thành nhân chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa.

Trong chuyến thăm viếng mục vụ đến Ba Lan, Đức Thánh Cha đã gặp gỡ khoảng 500.000 thanh thiếu niên tại Công viên Krakow vào ngày 27 Tháng Năm, 2006. Ngài nhấn mạnh đến việc xây dựng trên Tảng đá là Đức Ki-tô, và ngài nói với giới trẻ về tình yêu cá nhân của Đức Ki-tô đối với họ. Thật ý nghĩa, sau khi trở về Roma, ngài nói trước một tấm ảnh lớn về Lòng Thương xót Chúa, rằng ngài “đã phó thác đám đông giới trẻ đến tham dự cho ‘Ngọn lửa của Lòng Thương xót’, để rồi họ có thể trở thành những sứ giả của Tình yêu và Lòng Thương

xót Chúa trong thế giới” (Buổi Yết kiến Chung, ngày 31 Tháng Năm).

Đức Thánh Cha nói với giới trẻ tại Công viên Krakow: “Việc xây dựng trên Đức Ki-tô và cùng với Đức Ki-tô nghĩa là xây dựng trên một cơ sở được gọi là ‘tình yêu chịu đóng đinh’. Điều này có nghĩa là xây dựng cùng với Người Nào đó, ... từ Thập giá, vẫn mở rộng cánh tay và lập lại đến muôn đời: ‘Hỡi con người, Ta ban tặng cuộc đời của Ta cho các con, vì Ta yêu thương các con’.

Ở đây, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô sử dụng những lời khuấy động, để lôi kéo giới trẻ Ba Lan đến với cốt lõi của mầu nhiệm vượt qua, tình yêu và lòng thương xót, mà Đức Ki-tô dành cho từng người chúng ta trên Thập giá – “tình yêu chịu đóng đinh” của Người.

Thậm chí trước khi Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói với giới trẻ Ba Lan những lời có tác động mạnh này, ngài đã từng đề cập đến lòng thương xót của Thiên Chúa với giới trẻ tại Đức, quê hương của ngài. Cơ hội xảy đến trong Ngày Giới trẻ Thế giới tại Cologne, Đức, từ ngày 16 đến ngày 21, Tháng 8, 2005, với chủ đề: “Chúng ta đến để thờ lạy Người” (Mt 2:2). Đây là chuyến thăm viếng mục vụ đầu tiên của ngài bên ngoài nước Ý, với tư cách Giáo hoàng, và sự kiện này đã lôi kéo khoảng 1.2 triệu thanh thiếu niên.

Khi triển khai chủ đề về việc tất cả các dân nước đến thờ lạy Đức Ki-tô, như các Nhà Đạo sĩ, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói với giới trẻ bằng những lời nhận xét chào đón của ngài:

Cha khẩn khoản yêu cầu tất cả các con: Hãy mở rộng tâm hồn các con ra với Thiên Chúa! Các con hãy tự để cho mình được Đức Ki-tô gây kinh ngạc! Hãy để cho Người có “quyền tự do nói chuyện” trong những ngày này!

Các con hãy mở rộng những cánh cửa thuộc về sự tự do ra với tình yêu thương xót! Hãy chia sẻ những niềm vui và

nổi đau khổ của mình với Đức Ki-tô, và để cho Người soi sáng tâm trí các con bằng ánh sáng của Người, và tác động vào tâm hồn các con bằng ân huệ của Người.

Trong những ngày được chúc lành bằng sự chia sẻ và niềm vui này, cầu mong sao các con có được một kinh nghiệm giải thoát về Giáo hội, như là nơi mà tình yêu thương xót của Thiên Chúa vươn tới tất cả mọi người. Trong Giáo hội và thông qua Giáo hội, các con sẽ gặp gỡ Đức Ki-tô, Đấng đang chờ đợi các con (Cologne-Poller Wiesen, ngày 18, Tháng 8, 2005).

Ở đây, giọng nói của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô thật hồ hởi, và ngài mời gọi giới trẻ từ khắp thế giới hãy mở rộng tâm hồn và dành cho Đức Ki-tô quyền tự do để chia sẻ với họ tình yêu thương xót của Người. Trong cuộc hành trình Ngày Giới trẻ Thế giới cùng với các Nhà Đạo sĩ, ngài cũng nhấn mạnh rằng “Giáo hội như là nơi mà tình yêu thương xót của Thiên Chúa vươn tới tất cả mọi người”. Mục tiêu là cuộc gặp gỡ cá nhân với Đức Ki-tô, không phải trong sự cô độc, nhưng trong Giáo hội và thông qua Giáo hội.

Đức Thánh Cha cũng lưu ý rằng trong năm 2005, Giáo hội đang cử hành một Năm Thánh thể. Do đó, hơn nữa, bằng những lời nhận xét chào đón, ngài mời gọi giới trẻ hãy nhìn nhận, với lòng kính sợ đã từng đầy ắp trong tâm hồn các Nhà Đạo sĩ khi họ gặp gỡ Đấng Cứu độ, một lời mời gọi để vươn tới Đức Ki-tô trong Thánh thể, với lòng kính sợ tương tự. Và ngài nói một cách thật ấn tượng về Đức Ki-tô Thánh thể hiện diện trong “Nhà tạm của Lòng Thương xót” :

“Các Nhà Đạo sĩ đầy kính sợ trước những điều họ nhìn thấy: thiên đàng trên trái đất, và trái đất trên thiên đàng; con người trong Thiên Chúa, và Thiên Chúa trong con người; họ nhìn thấy bao gồm trong cơ thể nhỏ xíu, là chính

Đấng mà toàn thể thế giới không thể chứa đựng (Thánh Peter Chrysologus, Bài giảng 160, số 2).

Những ngày này, trong “Năm Thánh thể”, chúng ta sẽ trở lại với cùng lòng kính sợ đối với Đức Ki-tô hiện diện trong Nhà tạm của Lòng Thương xót, trong Bí tích trên Bàn thờ.

Ở đây, Đức Thánh Cha đang dẫn dắt giới trẻ đến với Đức Ki-tô trong Thánh thể, và ngài dạy dỗ họ hãy làm như vậy, với một thái độ kính trọng trước Đấng Uy nghi Thần thánh, Đấng đã từng hiện diện tại Bê-lem, và bây giờ, Người vẫn hiện diện trong các nhà tạm của chúng ta. Ngoài ra, như ngài đã từng làm đối với Bí tích Xức dầu Bệnh nhân, ngài trình bày Bí tích Thánh thể bằng những từ ngữ về lòng thương xót của Thiên Chúa.

Qua bài diễn văn của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô trong đêm canh thức của các thanh thiếu niên nhân Ngày Giới trẻ Thế giới, ngài lại chọn dòng mạch về lòng thương xót. Lần này, ngài nói về việc các Nhà Đạo sĩ đã thay đổi như thế nào, sau cuộc gặp gỡ của họ với Đức Giêsu, vị Vua đích thực:

Chắc hẳn các Nhà Đạo sĩ đều trở thành những con người của chân lý, lẽ công bằng, lòng nhân hậu, sự tha thứ, lòng thương xót. Họ sẽ không còn hỏi: Điều này có thể phục vụ tôi như thế nào? Thay vào đó, họ sẽ phải hỏi: Tôi có thể làm thế nào để phục vụ sự hiện diện của Thiên Chúa trong thế giới? Họ phải học hỏi để làm mất đi cuộc đời của mình, và bằng cách này, họ tìm lại được nó. Khi đã để lại Giê-ru-sa-lem ở phía sau, họ không được đi chệch hướng khỏi con đường mà vị Vua đích thực đã vạch ra, vì họ đi theo Đức Giêsu (Cologne-Marienfeld, ngày 20 Tháng 8, 2005).

Khi ám chỉ lòng thương xót, Đức Thánh Cha đang nói rằng các Nhà Đạo sĩ đã nhận được lòng thương xót, qua cuộc gặp gỡ

của họ với vị Vua mới sinh, bây giờ, chính họ được kêu gọi để trở thành những con người biết tha thứ và thương xót.

Sau này, trong bài diễn văn của Đức Thánh Cha, ngài đã khuyến khích giới trẻ tại Cologne hãy làm tương tự như vậy – đi theo các Nhà Đạo sĩ và “đám đông lớn các vị thánh”.

Những hàm ý đối với giới trẻ ngày nay là gì? Nhờ cuộc gặp gỡ với Đức Ki-tô vốn làm thay đổi-cuộc đời, đặc biệt trong Thánh thể, họ được kêu gọi để ra đi, với tư cách là những thanh thiếu niên của sự tha thứ và lòng thương xót – hoặc như Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã diễn đạt điều này tại Ba Lan, họ là “những sứ giả của Tình yêu và Lòng Thương xót Chúa trong thế giới”.

Các Nữ Hướng đạo sinh Đáp lại Lời Kêu gọi

Khi tôi kết thúc việc viết cuốn sách này, tôi có thể chia sẻ một ví dụ thú vị về các Nữ Hướng đạo sinh trên đất nước tôi, đang truyền bá Tin Vui về lòng thương xót của Thiên Chúa. Mặc dù tôi không biết có bất cứ người nào trong số đó hiện diện tại Ba Lan hoặc Đức khi Đức Thánh Cha nói hay không, nhưng với tư cách là một thành viên của phong trào Lòng Thương xót Chúa, họ vẫn đang đáp lại cùng lời kêu gọi này.

Sau đây là trích dẫn từ một câu chuyện trực tuyến, sẽ choán hết bức tranh:

Gần 100 năm trước, ngay từ đầu, sức mạnh thúc đẩy nơi các Nữ Hướng đạo sinh đã là một đời sống thiêng liêng. Các Nữ Hướng đạo sinh đều hứa phục vụ Thiên Chúa và đất nước, và “giúp đỡ mọi người trong mọi lúc”.

Với điều này trong tâm trí, có lẽ chỉ là vấn đề thời gian, trước khi các Nữ Hướng đạo sinh khám phá được sứ điệp về Lòng Thương xót Chúa, được mặc khải cho Thánh nữ Faustina trong thập niên 1930, một lời kêu gọi đối với việc

đổi mới thiêng liêng, qua niềm tín thác nơi Thiên Chúa và lòng yêu mến người lân cận.

Mùa thu năm 2008, một Nữ Hướng đạo sinh tại Texas đã gắn chặt và khâu bức chân dung của Đức Giêsu, Lòng Thương xót Chúa, vào khăn quàng và áo gi-lê của mình, khi đạt được Phần thưởng Lòng Thương xót Chúa đầu tiên của hoạt động hướng đạo. Cùng với những phần thưởng khác, mang lại sự nhìn nhận đối với sự thành thạo trong những lãnh vực như: sức khỏe, thể thao, công nghệ và môi trường, Phần thưởng Lòng Thương xót Chúa làm nổi bật Nhóm 810 tại San Antonio, bao gồm những thiếu nữ thề hứa tiếp tục sứ mạng của Thánh nữ Faustina, trong việc truyền bá Lòng Thương xót Chúa. Nina Eng, một cô bé lớp 9, nói: “Việc học hỏi về Thánh nữ Faustina đã truyền cảm hứng cho tôi, hiện nay mỗi tối, tôi vẫn cầu nguyện với Chuỗi kính Lòng Thương xót Chúa, và cầu nguyện cho những tội lỗi của toàn thế giới, thay vì chỉ cầu nguyện cho bản thân hoặc gia đình gần gũi với mình. Việc này đã giúp tôi trở nên quan tâm hơn đến thế giới”.

Các thành viên trong Nhóm 810 không chỉ hoàn tất những yêu cầu đối với phần thưởng, nhưng họ còn viết sách về phần thưởng này – theo nghĩa đen. Thông qua Đức Tổng Giám mục tại San Antonio, và nhờ sự giúp đỡ từ nhiều người khác, sau bốn tháng nghiêm túc tận tụy, với sự phát triển cá nhân và thiêng liêng, Nhóm 810 đã cùng nhau phổ biến một cuốn sách 44 trang, về Phần thưởng Lòng Thương xót Chúa. Cuốn sách này được sử dụng, vừa như một sách hướng dẫn cho các Hướng đạo sinh đang tìm cách đạt được phần thưởng, vừa như một sách vỡ lòng về lòng sùng kính và sứ điệp Lòng Thương xót Chúa. Cuốn sách này bao gồm những đòi hỏi đối với phần thưởng; những gợi ý để sống sứ điệp về Lòng Thương xót Chúa; những hướng dẫn để cầu nguyện bằng Chuỗi kính Lòng

Thương xót Chúa; những kế hoạch nghệ thuật, và nhiều đề tài thú vị khác, liên quan đến Lòng Thương xót Chúa.

Mary Ellen Madalinski, người Đứng đầu Nhóm 810 nói: “Chúng tôi hy vọng mình có thể vươn tới nhiều Nam Nữ Hướng đạo sinh hơn, và truyền cảm hứng cho các bạn ấy mang lại vinh quang lớn lao hơn cho Thiên Chúa, và giúp Thánh nữ Faustina truyền bá sứ điệp và lòng sùng kính đối với Lòng Thương xót Chúa” (Felix Carol, www.thedivinemercy.org, ngày 7 Tháng 11, 2008).

Xin vui lòng cùng với tôi cầu nguyện cho sự thành công của sáng kiến này trong số các Nữ Hướng đạo sinh. Khi bạn làm như vậy, hãy nghĩ đến những cách thức để bạn có thể khuyến khích các thanh thiếu niên trong gia đình, vùng lân cận và giáo xứ của bạn, hầu trở thành “những sứ giả của Tình yêu và Lòng Thương xót Chúa trong thế giới”.

Có lẽ giáo xứ của bạn có một nhóm trẻ sẽ thích học hỏi nhiều hơn về Lòng Thương xót Chúa. Bạn có thể làm thế nào để tạo thuận lợi cho việc đó? Hoặc nếu nhà bạn có các thanh thiếu niên, thì bạn có thể làm sao để khuyến khích chúng đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa và sống một cách thương xót? Hãy nhớ rằng Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô khuyến khích tất cả đều bắt đầu bằng một cuộc gặp gỡ cá nhân, làm thay đổi-cuộc sống, với Chính Đức Giêsu, đặc biệt trong Thánh thể. Khi chuyển sang chương kế tiếp, chúng ta sẽ khám phá hàm ý của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, trong Hội nghị Tông đồ Thế giới lần thứ nhất về Lòng Thương xót, Tháng 4, 2008, tại Roma. Chúng ta sẽ khám phá *tại sao* hàm ý của ngài là chủ yếu, và hàm ý này đã đặt nền tảng cho chỉ thị của ngài như thế nào.

THỰC HIỆN CHỈ THỊ

Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô gọi người đau yếu là “những nhân chứng hùng hồn nhất cho lòng thương xót của Thiên Chúa”. Bất cứ khi nào chúng ta bị đau yếu hoặc đau khổ vì bất cứ lý do gì, chúng ta đều được kêu gọi để tín thác nơi lòng thương xót của Thiên Chúa, và liên kết những nỗi đau khổ của mình với những nỗi đau khổ của Đức Ki-tô trên Thập giá. Chúng ta nên khuyến khích người đau yếu giữa chúng ta cũng làm như vậy. Ngoài ra, Đức Ki-tô vẫn đi kèm với chúng ta trong nỗi đau khổ, đặc biệt thông qua Bí tích Xức dầu Bệnh nhân. Với tư cách là mẹ thiêng liêng, Đức Maria cũng thể hiện lòng thương xót của Thiên Chúa đối với chúng ta, đặc biệt khi chúng ta bị đau yếu. Trong một thế giới không hiểu được giá trị của nỗi đau khổ cứu chuộc, thì chúng ta từ hùng hồn của người đau yếu càng cần thiết một cách thô thúc. Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã mang lại cho thế giới một chứng từ hùng hồn nhất về lòng thương xót của Thiên Chúa, qua nỗi đau khổ trong những năm cuối đời của ngài.

Trong trường hợp các thanh thiếu niên, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô khuyến khích các bạn trẻ hãy trở thành “những sứ giả của Tình yêu và Lòng Thương xót Chúa trong thế giới”. Thậm chí Đức Thánh Cha còn nói về việc chuyển đến cho họ “Ngọn lửa của Lòng Thương xót”. Ngài mời gọi họ đến với một cuộc gặp gỡ cá nhân với Đức Ki-tô, trong Giáo hội và thông qua Giáo hội – đặc biệt nhờ việc tiếp xúc với Chúa Thánh thể trong “Nhà tạm của Lòng Thương xót”. Khi họ nhận được lòng thương xót từ Đức Ki-tô, thì họ được kêu gọi để đi vào thế giới, với tư cách là những con người trẻ trung của lòng thương xót và sự tha thứ. Chúng ta nên khuyến khích các bạn trẻ đi theo lời kêu gọi này.

Chương 8

ĐỨC GIÁO HOÀNG BÊ-NÊ-ĐI-TÔ XVI VÀ HỘI NGHỊ THẾ GIỚI VỀ LÒNG THƯƠNG XÓT

Hội nghị Tông đồ Thế giới lần thứ nhất về Lòng Thương xót (WACOM), được tổ chức tại Roma từ ngày 2 đến ngày 6, Tháng 4, 2008, rõ ràng mang dấu hiệu đặc trưng của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô. Như chúng ta sẽ nhận thấy, ngài đã chúc lành và khuyến khích sáng kiến quan trọng này trong đời sống Giáo hội, vốn được truyền cảm hứng nhờ di sản của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về Lòng Thương xót Chúa. Bằng những nhận xét chủ yếu, chỉ vài ngày trước Hội nghị, ngài đã bố trí bằng cho buổi cử hành này, để kính lòng thương xót của Thiên Chúa. Điều quan trọng nhất, khi mở đầu và kết thúc Hội nghị Thế giới về Lòng Thương xót, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô vẫn dẫn đầu và ở giữa: Mở đầu Hội nghị bằng Thánh lễ dành cho Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, Vị Giáo hoàng vĩ đại của Lòng Thương xót, và phổ biến chỉ thị của ngài lúc kết thúc Hội nghị.

Chúng ta hãy chọn vài điểm, và khi chúng ta làm như vậy, thì chúng ta sẽ mở ra ý nghĩa của Hội nghị Thế giới về Lòng Thương xót.

Hội nghị và Phép lành của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô

Trước hết, chúng ta hãy cung cấp một số cơ sở đối với các cuộc Hội nghị Tông đồ Thế giới trong đời sống Giáo hội, rồi

sau đó, chúng ta nhắm đến việc hình thành Hội nghị Tông đồ Thế giới lần thứ nhất về Lòng Thương xót, và cuối cùng, chúng ta chuyển đến lời khuyến khích của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đối với nỗ lực tông đồ mới này.

Tại Hội nghị Tông đồ, các tín hữu từ khắp thế giới quy tụ trong một thành phố nổi bật, để cử hành một màu nhiệm đặc biệt của đức tin. Các cuộc Hội nghị như vậy đều được Vatican hỗ trợ, và là các buổi cử hành của Giáo hội toàn cầu.

Các cuộc Hội nghị Thánh thể Quốc tế đã bắt đầu trong thế kỷ XIX, rồi đến các cuộc Hội nghị về Đức Maria vào đầu thế kỷ XX. Hiện nay, Hội nghị Tông đồ Thế giới lần thứ nhất về Lòng Thương xót được tổ chức năm 2008, khi bắt đầu thế kỷ XXI.

Các cuộc Hội nghị tiêu biểu này liên quan đến các buổi nói chuyện, cầu nguyện, thời gian Châu Thánh thể, và cử hành các Bí tích, hầu giúp các tín hữu đào sâu sự hiểu biết của họ về màu nhiệm đức tin đặc trưng và sống màu nhiệm này – cho dù về Thánh thể, Đức Trinh nữ Maria Rất Thánh, hoặc lòng thương xót của Thiên Chúa. Ngoài ra, các cuộc Hội nghị như vậy còn được tổ chức vài năm một lần. Chẳng hạn, Hội nghị Thế giới về Lòng Thương xót kế tiếp được dự kiến vào Tháng 10, 2011, tại Krakow, Ba Lan.

Ý tưởng về một Hội nghị Thế giới về Lòng Thương xót vào Tháng Bảy, 2005, khi kết thúc một kỳ tĩnh tâm quốc tế dành cho các linh mục và những người cộng tác với các ngài về mục vụ, đã diễn ra ở Thánh điện kính Lòng Thương xót Chúa tại Lagiewniki, Ba Lan, do các Hồng y Christoph Schonborn thành Vienna, Áo, và Philippe Barbarin ở Lyon, Pháp, chủ trì, với hơn 500 giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân tận tụy với lòng thương xót của Thiên Chúa từ khắp thế giới đã quy tụ để tĩnh tâm.

Tại Lagiewniki, chính việc Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II phó thác cả thế giới cho Lòng Thương xót Chúa, và việc ngài cung hiến Thánh điện Quốc tế vào năm 2002, đã truyền cảm hứng cho những người tĩnh tâm, để triển khai ý tưởng về một

Hội nghị Thế giới về Lòng Thương xót. Mục đích là thực hiện sứ mạng của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về lòng thương xót, khi ngài nói thẳng trước hành động tín thác long trọng của mình: “Từ đây, chắc hẳn chiếu tỏa ‘tia chớp sẽ chuẩn bị cho thế giới đón Đức Giêsu đến lần cuối cùng’ (*Nhật ký của Thánh nữ Faustina, 1732*). Tia chớp này cần được ân huệ của Thiên Chúa soi sáng. Ngọn lửa này của lòng thương xót cần được chuyển đến thế giới”. Như vậy, ngay từ đầu, Hội nghị Thế giới đã được coi như một phương tiện quan trọng, để lan truyền “ngọn lửa này của lòng thương xót” trên trái đất, hầu vươn tới tất cả mọi linh hồn.

Do đó, theo website chính thức của WACOM, www.worldapostoliccongressmercy.org, Tháng Hai, 2006, Đức Hồng y Schonborn đã trình bày ý tưởng này với Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, và “nhận được phúc lành và sự khích lệ của ngài”. Không lạ gì khi hội nghị này diễn ra, như chúng ta thấy trong chương 3, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã đi theo di sản của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về Lòng Thương xót Chúa, và biến di sản này thành của mình. Ngoài ra, không phải tình cờ mà Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô tán thành việc khai mạc Hội nghị vào ngày 2 Tháng 4, 2008, nhân lễ giỗ lần thứ ba của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, và tổ chức tại Roma, trung tâm của Giáo hội.

Bố trí Bảng cho Hội nghị

Bây giờ, chúng ta hãy trở lại với việc Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã bố trí bảng cho Hội nghị.

Trước hết, điều thú vị là Tháng Chín, 2007 – chỉ 7 tháng sau Hội nghị Thế giới về Lòng Thương xót – Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã đưa ra lời phát biểu đáng chú ý này về Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, người mà ngài biết rằng đã từng truyền cảm hứng cho Hội nghị: “Trong thời đại chúng ta, nhân loại

cần đến một lời rao giảng và chứng từ mạnh mẽ về lòng thương xót của Thiên Chúa. Đức Chân phước Giáo hoàng Gioan Phao-lô II, một tông đồ vĩ đại của Lòng Thương xót, đã trực giác trước nhu cầu mục vụ thôi thúc này” (Thông điệp *Angelus*, Tháng 9, 2007).

Chúng ta đã tìm hiểu lời này, dưới ánh sáng cách đánh giá cao của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, đối với di sản của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về Lòng Thương xót Chúa. Nhưng chúng ta hãy xem xét lần thứ hai, với một tâm điểm dựa trên điều mà Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô có thể có trong tâm trí, không chỉ về Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, nhưng cả về Hội nghị mà ngài đã truyền cảm hứng.

Khi chúng ta so sánh những lời của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô vào năm 2007, với những lời của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II vào năm 2002 tại Lagiewniki, thì chẳng phải những điều tương tự trong chủ đề và nội dung đang gây ấn tượng sao? Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II nói: “Ngọn lửa này của lòng thương xót cần được chuyển đến thế giới”. Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói: “Trong thời đại chúng ta, nhân loại cần đến một lời rao giảng và chứng từ mạnh mẽ về lòng thương xót của Thiên Chúa. Đức Chân phước Giáo hoàng Gioan Phao-lô II ... đã trực giác trước nhu cầu mục vụ thôi thúc này”. Khi chúng ta liên kết những điểm nhấn, thì thế giới cần đến lòng thương xót của Thiên Chúa một cách thôi thúc, và Hội nghị – vốn được Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II truyền cảm hứng – cung cấp một phương tiện để thúc đẩy mục tiêu đó trong thời đại chúng ta.

Phải chăng đây là một trường hợp “đối thoại thường xuyên” của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô với Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, mà chúng ta đã nhắm đến trong chương 1? Phải chăng chúng ta có thể nói rằng Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô cũng đang bắt đầu bố trí bảng cho Hội nghị, sau khi đàm đạo

với người bạn thân và vị tiền nhiệm của ngài về việc này? Đây là một tư tưởng thật hấp dẫn.

Dù sao, chắc chắn vào ngày 30 Tháng Ba, 2008, Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa – chỉ cách Hội nghị mấy ngày – Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô bắt đầu nghiêm chỉnh bố trí bảng:

Những ngày sắp tới, nhân dịp Hội nghị Tông đồ Thế giới về Lòng Thương xót Chúa, sẽ có một cuộc suy niệm đặc biệt về Lòng Thương xót Chúa. Hội nghị này được tổ chức tại Roma, và sẽ bắt đầu bằng Thánh lễ mà tùy theo thánh ý Thiên Chúa, tôi sẽ chủ tế vào sáng Thứ Tư, ngày 2 Tháng 4, nhân lễ giỗ lần thứ ba của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, Ngày tó Thiên Chúa. Chúng ta hãy đặt Hội nghị này dưới sự bảo trợ trên trời của Đức Maria Rất Thánh (Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, ngày 30 Tháng Ba, 2008).

Chúng ta hãy lưu ý Đức Thánh Cha nhấn mạnh như thế nào, rằng ngài sẽ khai mạc Hội nghị, bằng cách chủ tế Thánh lễ giỗ lần thứ ba của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, Ngày tó Thiên Chúa. Ngài phát biểu rằng trong Hội nghị, “sẽ có một cuộc suy niệm đặc biệt về Lòng Thương xót Chúa”, nhằm đến cách Hội nghị sẽ làm thế nào để đào sâu màu nhiệm về lòng thương xót của Thiên Chúa. Ngoài ra, ngài còn cầu khẩn sự “bảo trợ trên trời” của Đức Maria đối với Hội nghị, với danh nghĩa là “Mẹ của Lòng Thương xót” (*Mater Misericordia*) – một danh nghĩa ám chỉ vai trò đặc biệt của mẹ đối với màu nhiệm Lòng Thương xót Chúa.

Khai mạc Hội nghị

Mặc dù hơn 40.000 người đã quy tụ tại Quảng trường Thánh Phê-rô ngày 2, Tháng 4, 2008, để tham dự Thánh lễ giỗ lần thứ ba của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, nhưng trong bài

giảng của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, ngài đã chọn gần 4000 đại biểu hiện diện để khai mạc Hội nghị Thế giới về Lòng Thương xót Chúa:

Tôi xin đưa ra một suy nghĩ đặc biệt với các tham dự viên Hội nghị Thế giới lần thứ nhất về Lòng Thương xót Chúa, được khai mạc vào chính ngày này, và có ý định đào sâu Huấn Quyền phong phú (của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II) về chủ đề này. Như Đức Cố Giáo Hoàng đã nói, lòng thương xót của Thiên Chúa là một điểm chủ yếu được đặc quyền, để giải thích về triều đại Giáo hoàng của ngài. Đức Cố Giáo Hoàng muốn cho tất cả mọi người đều biết đến sứ điệp về tình yêu thương xót của Thiên Chúa, và thôi thúc các tín hữu làm chứng cho sứ điệp này (Bài giảng tại Krakow-Lagiewniki, ngày 17, Tháng 8, 2002).

Ở đây, có ba khía cạnh thú vị về những nhận xét của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô: Thứ nhất, ngài nói rằng một trong những mục tiêu chính của Hội nghị Thế giới về Lòng Thương xót Chúa sẽ là “đào sâu” những giáo huấn thuộc về huấn quyền hoặc triều đại Giáo hoàng phong phú của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về chủ đề lòng thương xót của Thiên Chúa. Ở đây, chúng ta nghĩ đến thông điệp thứ hai *Dives in Misericordia* (Phong phú trong Lòng Thương xót) của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, đặc biệt cách mô tả đầy thấu hiểu của ngài về dụ ngôn Đứa con Hoang đàng, bộc lộ rằng Thiên Chúa là Cha thật “phong phú về lòng thương xót”.

Thứ hai, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói về cách thức mà chính Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã mô tả như thế nào về lòng thương xót của Thiên Chúa, như “một điểm chủ yếu được đặc quyền, để giải thích về triều đại Giáo hoàng của ngài”. Qua những nhận xét này, rất có thể Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đang ám chỉ chuyến thăm viếng của Đức Thánh Cha

Gioan Phao-lô II tại ngôi mộ của Nữ tu Chân phước Faustina, ở Thánh điện kính Lòng Thương xót Chúa tại Lagiewniki, Ba Lan, ngày 7 Tháng 6, 1997.

Trong chuyến thăm viếng đó, Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II đã đưa ra những nhận xét sâu sắc này:

Tôi đến đây để phó thác những mối bận tâm của Giáo hội và nhân loại cho Đức Ki-tô đầy lòng thương xót. Trên ngưỡng cửa của thiên niên kỷ III, một lần nữa, tôi đến đây để phó thác cho Người sứ vụ của tôi trên ngai tòa Thánh Phê-rô – “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác nơi Chúa!”.

Sứ điệp về Lòng Thương xót Chúa luôn luôn gần gũi và thân yêu đối với tôi. Dường như lịch sử đã ghi khắc sứ điệp này vào kinh nghiệm bi thảm về Thế chiến II. Trong những năm đầy khó khăn đó, đây là *một sự hỗ trợ đặc biệt và một nguồn hy vọng khôn tả*, không chỉ đối với dân chúng tại Krakow, mà còn đối với cả nước. Đây cũng là kinh nghiệm của cá nhân tôi, mà tôi đã mang theo đến Tòa thánh Phê-rô, và theo một ý nghĩa, sứ điệp đó hình thành nên hình ảnh của Triều đại Giáo hoàng này (nhấn mạnh trong bản gốc).

Thứ ba, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đang nghĩ đến việc Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II phó thác cả thế giới cho Lòng Thương xót Chúa, và cung hiến Thánh điện Quốc tế tại Lagiewniki, vào năm 2002, khi ngài nói rằng việc vị tiền nhiệm của ngài “muốn cho tất cả mọi người đều biết đến sứ điệp về tình yêu thương xót của Thiên Chúa, và thôi thúc các tín hữu làm chứng cho sứ điệp này”.

Trên thực tế, Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II nhấn mạnh câu cuối cùng, trước khi ngài đưa ra lời giao phó long trọng của mình: “Mong sao anh chị em đều trở thành những chứng tá đối với lòng thương xót!”. Ngài nói những lời này không chỉ

với “Giáo hội tại Krakow”, mà còn “đối với tất cả những người sùng kính (tận tụy) với Lòng Thương xót Chúa, sẽ đến đây từ Ba Lan và khắp thế giới”.

Điều thú vị là những lời nhấn mạnh này, vốn kêu gọi chúng ta làm chứng cho lòng thương xót, đã đặt bối cảnh cho chỉ thị của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, mà chúng ta sẽ khảo sát sâu xa hơn trong chương cuối cùng. Mục tiêu của chúng ta là sống chỉ thị này, mà Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô chỉ cho chúng ta cách thức.

Chấp nhận Sáng kiến đối với Lòng Thương xót Chúa

Nhưng trước khi chúng ta chuyển sang chương cuối, chúng ta hãy suy nghĩ về cách thức Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nêu gương như thế nào, khi khuyến khích WACOM và tham dự hội nghị, điều này có thể truyền cảm hứng cho chúng ta, qua việc quảng bá cho Lòng Thương xót Chúa. Khi chúng ta làm như vậy, thì câu hỏi chủ yếu của chúng ta trở thành: Căn cứ vào hoàn cảnh và những khả năng riêng của mình, chúng ta có thể theo đuổi những sáng kiến hoặc kế hoạch gì đối với Lòng Thương xót Chúa?

Đối với tôi, một sáng kiến là tổ chức một nhóm, để hướng dẫn “Buổi Cầu nguyện lúc 3 Giờ” vào các ngày thường, tại Trung tâm Marian Helpers ở Stockbridge, bang Massachusetts. Đây là một trong những yếu tố thuộc về sứ điệp và lòng sùng kính đối với Lòng Thương xót Chúa. Điều này liên quan đến việc ngừng lại để cầu nguyện mỗi ngày vào lúc 3 giờ chiều, để tưởng nhớ giờ mà Đức Giêsu chịu chết trên Thập giá. Những người sùng kính Lòng Thương xót Chúa đều biết đến và yêu mến giờ này, như là “Giờ của Lòng Thương xót Cao cả”. Nhiều người cầu nguyện bằng Chuỗi kính Lòng Thương xót Chúa, trong khi những người khác cầu nguyện bằng cách đi Đàng

Thánh giá. Một số người còn dành ra cả giờ để Cầu Thánh thể.

Cho đến vài năm trước, Anne Myrick, một nhân viên tiếp tân lâu năm của chúng tôi tại Trung tâm, vẫn hướng dẫn buổi cầu nguyện, cùng với tôi và các nhân viên khác hỗ trợ chị ấy. Sau đó, khi chị Anne về hưu, thì tôi tình nguyện hướng dẫn và tổ chức nhóm cầu nguyện.

Mỗi ngày, lúc 3 giờ chiều, một người trong nhóm chúng tôi mời gọi tất cả các nhân viên trong Trung tâm ngừng lại tại bàn làm việc của họ và cầu nguyện. Kinh nguyện được đọc qua hệ thống điện thoại nội bộ, và chúng tôi cầu nguyện lần chuỗi bằng một bản dịch được rút gọn. Chúng tôi nhớ đến các ý chỉ dành cho những người nào hôm đó đã liên hệ qua Đường dây Cầu nguyện kính Lòng Thương xót Chúa của chúng tôi. Chúng tôi đặc biệt cầu xin ơn can đảm và kiên trì cho đến chết.

Cách cầu nguyện này cũng mang lại cho chúng tôi cơ hội để chia sẻ với các đồng nghiệp của chúng tôi tin tức thật đáng khuyến khích, về những lời cầu nguyện đáp lại, mà các tình nguyện viên và nhân viên trên đường dây cầu nguyện của chúng tôi đã nhận được. Một lời cầu nguyện đáp lại là: "Sau nỗi đau khổ qua hai lần bị sảy thai, Beth Ann bắt đầu cầu nguyện bằng Chuỗi kính Lòng Thương xót Chúa. Ann muốn chúng tôi biết rằng cô ấy vừa mới hạ sinh hai cháu bé sinh đôi. Xin ngợi khen Thiên Chúa!".

Còn bạn thì sao? Liệu có sáng kiến nào đó đối với Lòng Thương xót Chúa, mà Đức Giêsu đang thúc đẩy bạn đảm nhận trong gia đình, vùng lân cận, giáo xứ hoặc tại nơi làm việc của bạn không? Có thể điều có nghĩa là thực hiện một công việc của lòng thương xót trong cộng đồng địa phương của bạn – chẳng hạn, với tư cách là một tình nguyện viên trong bếp ăn từ thiện, hoặc chi hội Nhà ở cho Mọi người, xây dựng nơi ăn chốn ở vừa phải. Hoặc nếu bạn là một người đứng đầu hội

Lòng Thương xót Chúa trong cộng đồng của mình, thì có thể việc này có nghĩa là giúp tổ chức một sự kiện chủ yếu, như cử hành Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa trong khu vực của bạn.

Bạn hãy dành thời gian để cầu nguyện kính Lòng Thương xót Chúa, rồi sau đó, hãy phó thác việc này cho Chúa, bằng cách cầu nguyện: “Lạy Chúa Giêsu, con tín thác nơi Chúa!”.



THỰC HIỆN CHỈ THỊ

Chứng từ của chúng ta về lòng thương xót của Thiên Chúa có thể đạt hiệu quả hơn, nếu chúng ta tập trung năng lực của mình vào một sáng kiến đặc trưng. Bạn hãy nghĩ đến thành quả của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô. Năm 2006, ngài đã chúc lành và khuyến khích Hội nghị Tông đồ Thế giới lần thứ nhất về Lòng Thương xót. Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô còn bố trí bảng cho Hội nghị này, với những lời nhận xét mạnh mẽ của ngài trong Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa năm 2008, chỉ vài ngày trước khi Hội nghị mở ra. Sau đó, ngài khai mạc Hội nghị Tông đồ Thế giới về Lòng Thương xót, bằng cách cử hành Thánh lễ giỗ lần thứ ba của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II. Trong bài giảng của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nhân dịp này, ngài đã chọn các tham dự viên WACOM, nhấn mạnh đến sứ mạng của họ là đào sâu “Huấn Quyền phong phú” của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II về lòng thương xót của Thiên Chúa, và nhắc nhở họ rằng Vị Giáo hoàng vĩ đại của Lòng Thương xót muốn cho tất cả mọi người đều biết đến sứ điệp tình yêu thương xót của Thiên Chúa, và thôi thúc tín hữu làm chứng cho sứ điệp này. Do đó, khi Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô xây dựng dựa trên di sản của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, ngài đã đặt nền tảng cho chỉ thị của ngài về Lòng Thương xót Chúa, vào lúc kết thúc Hội nghị.

Nhờ Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô truyền cảm hứng, chúng ta được mời gọi để suy nghĩ về việc chúng ta có thể làm thế nào, để khuyến khích và tham gia các kế hoạch quảng bá lòng thương xót của Thiên Chúa trong các cộng đoàn của mình. Có thể đơn giản như thực hiện một công việc của lòng thương xót trong cộng đoàn địa phương. Hoặc có thể đòi hỏi nhiều hơn, như lên kế hoạch cho một sự kiện chủ yếu, để quảng bá Lòng Thương xót Chúa. Cách cầu nguyện cá nhân và niềm tin thác của chúng ta nơi Chúa sẽ quan trọng, trong việc theo đuổi một sáng kiến như vậy. Mặc dù Chúa hướng dẫn chúng ta, nhưng mong sao việc làm chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa có thể mang lại kết quả.

SỐNG CHỈ THỊ VỀ LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

Trong các chương, chúng ta đã suy nghĩ những cách thức khác nhau, mà chúng ta có thể thực hiện chỉ thị của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô về Lòng Thương xót Chúa, qua việc ra đi, với tư cách là những “nhân chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa, một nguồn hy vọng đối với tất cả mọi người và toàn thể thế giới”. Nhưng điều chủ yếu nhất để chúng ta sống chỉ thị này là gì? Đây là vấn đề mà chúng ta sẽ đề cập trong chương này.

Chúng ta có thể bắt đầu bằng cách xem xét sâu xa hơn bối cảnh đối với chỉ thị này, trong Hội nghị Tông đồ Thế giới lần thứ nhất về Lòng Thương xót (WACOM).

Nhấn mạnh vào Lòng Thương xót

Trước hết, đối với Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, rõ ràng Lòng Thương xót Chúa có cả trong chỉ thị, lẫn những nhận xét của ngài đối với Hội nghị. Chứng từ của chúng ta về lòng thương xót phải bắt đầu với Thiên Chúa và lòng thương xót mà Người mang lại.

Trong cả ba lời phát biểu của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô với WACOM, ngài đều sử dụng cụm từ “Lòng Thương xót Chúa” làm tựa đề. Ngài không sử dụng cụm từ “Hội nghị Tông đồ Thế giới về *Lòng Thương xót*”, tên gọi chính thức mà các nhà tổ chức đã triển khai, để nhấn mạnh cả hai chiều kích của lòng thương xót thuộc về thần thánh và con người. Trong Thông

điệp *Regina Caeli*, nhân Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, ngày 30 Tháng Ba, 2008, ngài nhắc đến Hội nghị này như là “Hội nghị Tông đồ Thế giới lần thứ nhất về Lòng Thương xót”. Sau đó, qua bài giảng trong Thánh lễ khai mạc, ngài nêu lên tên gọi “Hội nghị Tông đồ Thế giới lần thứ nhất về Lòng Thương xót”. Cuối cùng, ngay trước khi ngài đưa ra chỉ thị vào ngày 6 Tháng 4 lúc kết thúc Hội nghị, ngài diễn tả Thông điệp *Regina Caeli* của mình bằng cách này: “Vâng, anh chị em thân mến, Hội nghị Tông đồ Thế giới lần thứ nhất về Lòng Thương xót kết thúc sáng nay, bằng việc cử hành Thánh lễ tại Vương cung Thánh đường Thánh Phê-rô”.

Ngoài ra, bạn hãy lưu ý rằng cách sử dụng cụm từ Lòng Thương xót Chúa trong tên gọi Hội nghị bổ sung hoàn hảo cách diễn đạt chỉ thị của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô. Ngài nói với chúng ta là hãy “ra đi và làm chứng cho lòng thương xót của *Thiên Chúa*”, chứ không phải lòng thương xót của con người. Xét cho cùng, với chỉ thị, chính lòng thương xót của Thiên Chúa, chứ không phải lòng thương xót của chúng ta, là “một nguồn hy vọng đối với tất cả mọi người và toàn thể thế giới”.

Ở đây, Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô hoàn toàn không đi vào chi tiết. Rõ ràng ngài đang nhấn mạnh vào lòng thương xót của Thiên Chúa đối với chúng ta trong nhu cầu của chúng ta, như là điểm khởi đầu. Và điều này hoàn toàn có ý nghĩa, vì Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô luôn luôn đặt lòng thương xót – lòng thương xót của Thiên Chúa – ở ngay trung tâm của Mầu nhiệm Vượt qua, như chúng ta đã nhận thấy trong chương 2. Trong lòng thương xót của Thiên Chúa, Người đã chọn sáng kiến cứu độ chúng ta thông qua Đức Ki-tô. Bốn phận của chúng ta là tín thác nơi lòng thương xót của Người, và bản thân chúng ta hãy có lòng thương xót đối với những người khác. Điều này không hề có nghĩa làm giảm giá trị lòng thương xót của con người. Bạn hãy nhớ lại hình ảnh thật sâu

sắc của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô về Người Sa-ma-ri Tốt lành đang “gây ấn tượng trong linh hồn ngài, nhờ tia chớp của lòng thương xót”. Lòng thương xót của chúng ta đối với những người có nhu cầu thật khẩn thiết, nhưng lòng thương xót này cần phải bắt nguồn từ lòng thương xót của Thiên Chúa và ân huệ đối với chúng ta, để chúng ta có sức chịu đựng trong cuộc đời mình.

Chỉ thị của Đức Hồng y Schonborn

Cùng với việc nhấn mạnh vào Lòng Thương xót Chúa, thật hữu ích khi chúng ta nhận ra một chỉ thị khác, được đưa ra ngày 6 Tháng 4, và chỉ thị này bổ sung cho chỉ thị của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô.

Chỉ thị này được đưa ra do Đức Hồng y Schonborn, người trình bày cho Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô ý tưởng về Hội nghị vào năm 2006. Bấy giờ, đức Hồng y đang cử hành Thánh lễ kết thúc Hội nghị, tại Vương cung Thánh đường Thánh Phê-rô, vào ngày 6 Tháng 4, 2008.

Trước hết, chúng ta hãy lắng nghe chỉ thị của Đức Hồng y Schonborn. Sau đó, chúng ta sẽ so sánh chỉ thị này với chỉ thị của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô.

Trong bài giảng của đức Hồng y, ngài nói: “Sau những ngày đầy phúc lành trong Hội nghị này, bây giờ, chúng ta sẽ ra đi, tự lên đường với những tâm hồn bừng cháy, đến khắp mọi nơi và luôn luôn cùng với Chúa, với tư cách là những nhân chứng cho lòng thương xót không thể đo lường của Người”. Những lời này là chủ yếu trong chỉ thị của đức Hồng y.

Ngài đang ám chỉ bài Tin mừng ngày Chúa nhật hôm đó, tường thuật về hai môn đệ trên đường Em-mau, từ Lc 24:13-35. Sau khi Đức Giêsu chịu đóng đinh, hai ông cảm thấy chán nản và ngã lòng, cho đến khi họ gặp gỡ Đức Ki-tô trên đường. Sau đó, Người mở lòng hai ông ra, để hiểu được các bài Kinh

Thánh về Đấng Mê-sia, và Người phải chịu đau khổ và chết như thế nào, để rồi đi vào vinh quang của Người.

Chúa bắt đầu lại nhóm lên đức tin của hai môn đệ. Hai ông nhận thấy Người đang cần đến lương thực và chỗ ở. Qua việc bẻ bánh với Đức Ki-tô, hai ông nhận ra Người chính là Chúa Sống lại, và họ vội vã loan truyền Tin Vui, và nói rằng: “Đọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên sao?” (Lc 24:32).

Trong khi Đức Hồng y Schonborn ám chỉ lòng hiếu khách của hai môn đệ đối với Đức Ki-tô và cuộc gặp gỡ của họ với Người trong Lời Chúa và Bí tích, ngài nói: “Thật là một tấm gương đối với chúng ta, hầu chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ với Đức Ki-tô, qua lòng hiếu khách của chúng ta”.

“‘Hãy có lòng thương xót, như Cha của anh em là Đấng thương xót’. Biết bao lần, qua việc sống và thực hiện những hành động đơn giản của lòng thương xót, chúng ta có thể cảm nghiệm được sự gần gũi của Chúa.

Ngài tiếp tục: “Lịch sử về sự thành công của Ki-tô giáo không phải là một câu chuyện về những chiến thắng quân sự hoặc chính trị. Đúng hơn, đây là chiến thắng của việc sống lòng thương xót. Chỉ bằng cách này, anh chị em mới có thể được thuyết phục. Có thể những lời này thật hay, nhưng rất cuộc, đó chỉ là những lời nói. Nhưng thay vào đó, những hành động của lòng thương xót đều không thể tranh cãi được”.

Bây giờ, chúng ta hãy so sánh chỉ thị của Đức Hồng y Schonborn với chỉ thị của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô. Trước hết, chúng ta hãy lưu ý rằng như Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã kêu gọi các tham dự viên hãy “ra đi và làm chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa”, đức Hồng y cũng nói như vậy, khi ngài ám chỉ bản tường thuật trong Tin mừng Lu-ca, kêu gọi họ hãy “tự lên đường đến khắp mọi nơi và luôn luôn cùng

với Chúa, với tư cách là những nhân chứng cho lòng thương xót không thể đo lường của Người”.

Như với Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, rõ ràng ngài nhấn mạnh vào việc trở thành những nhân chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa: trong những lời của đức Hồng y, đó là những nhân chứng cho “lòng thương xót không thể đo lường của Người”. Nhưng có một ghi chú bổ sung vào những lời của Đức Hồng y Schonborn, về tính cách thôi thúc, qua hình ảnh “lên đường với những tâm hồn bừng cháy”. như đối với hai môn đệ trên đường Em-mau, bạn hiểu được ý nghĩa của việc được thúc đẩy để làm chứng, vì một cuộc gặp gỡ với Đức Ki-tô Sống lại làm thay đổi cuộc sống. Cũng vậy, bạn hãy nhớ lại cách thức Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô thách thức giới trẻ tại Đức và Ba Lan như thế nào, với tư cách là những nhân chứng đặc biệt cho lòng thương xót của Thiên Chúa, về một cuộc gặp gỡ cá nhân với Đức Ki-tô, như chúng ta đã nhận thấy trong chương 7.

Thứ hai, chỉ thị của Đức Hồng y Schonborn nhấn mạnh vào việc thực hiện những công việc của lòng thương xót, phát xuất từ kinh nghiệm của chúng ta trong việc gần gũi với Chúa. Ngài mô tả những công việc của lòng thương xót là “chiến thắng của việc sống lòng thương xót”, mang lại tính cách đáng tin tưởng cho chứng từ của chúng ta. Những lời nói mà thôi thì không đủ. Chúng ta nhận thấy Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đưa ra cùng loại quan điểm về những công việc của lòng thương xót, qua suy nghĩ của ngài về dụ ngôn Người Sa-ma-ri Tốt lành, trong cuốn sách *Đức Giêsu thành Na-gia-rét* và thông điệp *Deus Caritas Est (Thiên Chúa là Tình yêu)* đầu tiên của ngài. Qua giáo huấn của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, những lời nói mà thôi cũng không đủ.

Như vậy, việc so sánh này mang lại điều gì cho chúng ta? Nó mang lại một sự phong phú và một trọng tâm sắc bén hơn, đối với thảo luận của chúng ta về chỉ thị của Đức Thánh Cha Bê-

nê-đi-tô. Với lòng nhiệt thành lớn, chúng ta ra đi làm chứng cho lòng thương xót của Thiên Chúa, chính xác vì cuộc gặp gỡ với Đức Ki-tô Sống lại. Không, chúng ta được kêu gọi đối với “chiến thắng của việc sống lòng thương xót”, bằng cách sống lòng thương xót, vì Chúa rất gần gũi với chúng ta trong lòng thương xót cao cả của Người.

Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô và Đức Hồng y Schonborn Sau khi Đưa ra Chỉ thị

Điều đáng khích lệ cần báo cáo là sau khi Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đưa ra chỉ thị của ngài ngày 6 Tháng 4, 2008, ngài đã dùng bữa trưa với Đức Hồng y Schonborn. Sau đó, trong một cuộc họp tóm tắt, khi đức Hồng y nói chuyện với các nhà tổ chức WACOM, ngài nói về bữa trưa: “Đức Thánh Cha muốn biết tất cả mọi việc về Hội nghị”. Đức Hồng y nói ngài kể lại với Đức Thánh Cha rằng Hội nghị đã đạt được thành công lớn, khi nêu lên sự hiện diện của hàng ngàn người từ khắp thế giới đến Roma, bất kể rất nhiều khó khăn.

Đức Hồng y trích dẫn lời của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô: “Thật ấn tượng khi nhận thấy Lòng Thương xót Chúa lan truyền khắp thế giới”. Ngài nói rằng Đức Thánh Cha yêu cầu ngài chuyển phúc lành và những lời cảm ơn của cá nhân ngài đến tất cả mọi người có liên quan.

Bản tường thuật này được rút ra từ số báo Mùa hè 2008 của tạp chí *Marian Helper*, và điều này xác nhận mối quan tâm liên tục của Đức Thánh Cha đối với WACOM, và việc thực hiện chỉ thị của ngài.

“Chiến thắng của việc Sống Lòng Thương xót”

Như vậy, với cơ sở này trong tâm trí, điều chủ yếu nhất để sống Chỉ thị của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô về Lòng Thương

xót Chúa là gì? Để sử dụng cách diễn tả đáng nhớ của Đức Hồng y Schonborn, chúng ta có thể tóm tắt điều này, khi chính chúng ta nhận được ân huệ của Lòng Thương xót Chúa, rồi sau đó, sống lòng thương xót đối với những người khác, như là “chiến thắng của việc sống lòng thương xót”. Đây hoàn toàn là một cuộc gặp gỡ với Đức Ki-tô Sống lại làm thay đổi cuộc sống, rồi sau đó, chính chúng ta biến lòng thương xót thành hành động, bằng cách trở thành những con người của lòng thương xót. Chứng từ của chúng ta thật đơn giản và sâu xa.

Chính Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô chỉ cho chúng ta đường lối. Như chúng ta nhận thấy, ngài đã mở rộng tâm hồn mình, hầu nhận được “ân huệ của Lòng Thương xót Chúa” qua việc bầu chọn ngài – nhờ lời chuyển cầu của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II. Hôm Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô mừng sinh nhật 80 tuổi và ngày lãnh Phép rửa của mình, ngài cũng nói về việc nhận được “một ân huệ cao cả của Lòng Thương xót Chúa”. Rõ ràng, ngài gần gũi với Đức Ki-tô, vì ngài đã từng có cảm nghiệm sâu xa về lòng thương xót của Thiên Chúa trong cuộc đời mình.

Chính xác đây là nguyên nhân tại sao ngài có thể trở thành một con người của lòng thương xót và một Vị Giáo hoàng của lòng thương xót, khi thực hiện sứ vụ của mình trên ngai tòa Thánh Phê-rô. Ngài là một nhân chứng đối với “chiến thắng của việc sống lòng thương xót”. Chẳng hạn, bạn hãy suy nghĩ về cách thức các phương tiện truyền thông đại chúng đã làm thế nào để thu hút chiều kích này trong sứ vụ của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, qua báo cáo của họ về Ngày Giới trẻ Thế giới tại Cologne, Đức, năm 2005. Như Peter Seewald, một ký giả Đức vẫn được kính trọng, bình luận trong cuốn sách của ông: *Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, Người Đày tớ của Chân lý*:

Quan trọng hơn hết, Ngày Giới trẻ Thế giới đã rất làm nổi bật sự khiêm tốn của các tham dự viên – và đặc sủng của

Đức Thánh Cha. Báo chí Ý đã bốc lên: Hiện nay, chúng ta đang thấy một vị Giáo hoàng nói về một Thiên Chúa đầy yêu thương và thương xót, và nói về Giáo hội như một “nơi của lòng nhân hậu” (Nhà in Ignatius, 2006, trang 168).

Ở đây, bạn hãy nhớ rằng Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã mời gọi giới trẻ làm thế nào để đến gần Đức Ki-tô Thánh thể, hiện diện trong “Nhà tạm của Lòng Thương xót”. Ngài cũng khuyến khích họ trở thành những con người của lòng thương xót, như các Nhà Đạo sĩ, những người đã thay đổi cuộc sống, nhờ gặp gỡ với Đức Ki-tô, vị Vua mới sinh.

Ngoài ra, các biên tập viên của tạp chí *National Catholic Register* đã viết trong bài xã luận cho ấn bản của họ ngày 15 Tháng Tư, 2007, đánh dấu Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa trong năm đó:

“Tình yêu tha thiết của Thiên Chúa đối với dân Người – nhân loại – đồng thời là một tình yêu tha thứ. Thật cao cả khi tình yêu này dựa trên chính Thiên Chúa, tình yêu của Người lại dựa trên lẽ công bằng”.

Đây là một lời phát biểu triệt để, đáng ngạc nhiên về Lòng Thương xót Chúa – loại lời phát biểu mà có thể chúng ta gán cho Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II. Nhưng chính Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô đã viết trong Thông điệp *Deus Caritas Est (Thiên Chúa là Tình yêu)* đầu tiên của ngài.

Bấy năm sau khi Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II lần đầu tiên thông báo lập ra Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa, nhiều linh mục vẫn còn thận trọng đối với ngày lễ này. Tại sao các linh mục vẫn do dự? Có một giả thiết nào đó cho rằng Lòng Thương xót Chúa là một việc đạo đức dành riêng cho một người Ba Lan đặc trưng, tình cờ cũng

trở thành Giáo hoàng, nhưng không phải dành cho tất cả mọi người.

Việc đọc những lời của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô về Lòng Thương xót Chúa nên xua tan ý nghĩ đó. Thay vì gán cho Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II việc phổ biến lòng sùng kính Lòng Thương xót Chúa, thì có lẽ đúng hơn, dường như Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô lại cho rằng Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II thật vĩ đại, về lòng sùng kính của ngài đối với Lòng Thương xót Chúa.

Thật là một điều ngạc nhiên đáng đón nhận! Một tuần báo Công giáo quốc gia tại Mỹ lưu ý rằng chính Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô là một Vị Giáo hoàng của Lòng Thương xót. Các biên tập viên cũng vạch ra rằng Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô nói thế nào về tính cách vĩ đại của Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II, phát xuất từ “lòng sùng kính của ngài đối với Lòng Thương xót Chúa”. Sự thấu hiểu này được hồi tưởng từ lời bình luận của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, trong một cuộc phỏng vấn dành cho đài truyền hình Ba Lan năm 2005, rằng Đức Thánh Cha Gioan Phao-lô II “đã tạo ra một nhận thức mới về sự vĩ đại của Lòng Thương xót Chúa”, như một trong những di sản chính của ngài (Chúng tôi đã đề cập đến điều này trong Chương 1).

Điều thú vị là trong khi tạp chí *National Catholic Register* ngày 15, Tháng Tư, 2007, và báo chí Ý đã hiểu đúng về Ngày Giới trẻ Thế giới năm 2005, khi nhắm đến Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, thì ở nơi khác, các phương tiện truyền thông đại chúng đều nhắm đến cùng thực tại nơi Đức Thánh Cha, nhưng họ lại không gọi đó là “lòng thương xót”. Chính ký giả Seewald diễn đạt cách này trong *Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô: Người Đầy tớ của Chân lý*: “Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô gây ngạc nhiên cho mọi người, chỉ bằng cách là chính con người của ngài: vui vẻ, ấm áp và khiêm tốn” (đau 132).

Trong cuốn sách nhỏ *Những Điều mà Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô Muốn Bạn Biết* của phóng viên Vatican John L. Allen, Jr., tác giả dành ra cả một chương, để nói về gương mẫu kiên nhẫn đặc biệt của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, trong một “thế giới vi ba”. Ông cũng mô tả Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô là “khiêm tốn và hòa nhã vượt trội” (Nhà Xuất bản Liguori, 2007, trang 44).

Dù chúng ta sử dụng bất cứ từ nào để diễn tả điều này, thì lòng thương xót vẫn là cốt lõi đối với lời khẩn khoản yêu cầu của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô. Tính cách ấm áp, kiên nhẫn, khiêm tốn và hòa nhã của ngài bộc lộ rằng ngài là một con người của lòng thương xót, một vị Giáo hoàng của lòng thương xót, người khuyến khích chúng ta hãy đi theo “chiến thắng của việc sống lòng thương xót”.

Chắc hẳn đây là kinh nghiệm của tôi, khi tôi tham dự Thánh lễ của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô tại Sân Vận động Yankee, ngày 20 Tháng Tư, 2008, vào cuối chuyến thăm viếng mục vụ của ngài đến Mỹ. Ngài không nói bất cứ điều gì quá nhiều, nhưng chính những lời nói và hành động đã bộc lộ con người của ngài. Thái độ ấm áp, khiêm tốn và hòa nhã của ngài khi cử hành Thánh lễ đã gây xúc động cho tôi. Trong khi nói, ngài đặt Đức Ki-tô đầy lòng thương xót ở phía trước, chứ không phải bản thân mình. Rõ ràng ngài là một tấm gương về việc sống lòng thương xót giữa chúng ta.

Bài học đối với những Người Còn lại trong Chúng ta

Bây giờ đến phần khó khăn. Điều này có nghĩa là chứng từ của chúng ta về lòng thương xót của Thiên Chúa phải có tính toàn vẹn, nếu chứng từ này phải trở nên đáng tin tưởng đối với mọi người. Chúng ta phải sống lòng thương xót mỗi ngày, và để cho lòng thương xót của Thiên Chúa biến đổi chúng ta thành những con người của lòng thương xót. Như vậy, đáp lại,

tự thân thể giới sẽ được biến đổi, nhờ “chiến thắng của việc sống lòng thương xót”.

Việc chúng ta tham dự một Hội nghị Thế giới về Lòng Thương xót, hoặc giúp tổ chức một buổi cử hành Chúa nhật kính Lòng Thương xót Chúa trong khu vực của mình vẫn không đủ. Chúa Giêsu đang kêu gọi chúng ta trở thành một nhân chứng của lòng thương xót, từ sáng Thứ Hai, sau khi tham dự Thánh lễ, và suốt thời gian còn lại trong cuộc đời mình.

Đối với tôi, thật không đủ, khi tôi biên tập một tạp chí và những cuốn sách về Lòng Thương xót Chúa, và bây giờ tôi viết cuốn sách này. Tôi được kêu gọi để trở nên thương xót mỗi ngày đối với vợ và các con tôi – dù thuận tiện hoặc bất tiện. Ngay cả khi tôi ở vào hạn chót, trong công việc về một kế hoạch quan trọng, và có thể tôi có khuynh hướng bị “tầm nhìn phiến diện”, thì tôi vẫn được kêu gọi để nhận thấy những nhu cầu nơi các đồng nghiệp của mình, bằng cách bày tỏ cho họ lòng thương xót.

Mặc dù đây là một thách thức, nhưng Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô vẫn đưa ra cho chúng ta một chương trình về lòng thương xót, có thể giúp chúng ta trong việc theo đuổi mục tiêu này:

- Nhờ Phép rửa, mỗi chúng ta đều nhận được một ân huệ của Lòng Thương xót Chúa. Thực tại thiêng liêng là trong lòng thương xót cao cả của Thiên Chúa, Người đã cứu độ chúng ta qua cuộc Thương khó, cái chết và sự Phục sinh của Chúa Con, Đức Giêsu Ki-tô. Trên thực tế, với tư cách là người Công giáo, lòng thương xót của Thiên Chúa chính là cốt lõi Tin mừng và đời sống bí tích của chúng ta.
- Việc phát triển hằng ngày trong niềm tín thác nơi Thiên Chúa là cách đáp lại cơ bản của chúng ta, trước lòng thương xót cao cả của Thiên Chúa đối với mình. Đây là đức

tin, đức cậy và đức mến của chúng ta được đưa vào hành động.

- Chúng ta được kêu gọi để trau dồi một lòng trông cậy thật đáng tin tưởng nơi lòng thương xót của Thiên Chúa. Vì thế, chúng ta phải ra đi, bằng niềm tin lớn lao, với tư cách là “những nhân chứng của lòng thương xót, một nguồn hy vọng đối với tất cả mọi người và toàn thể thế giới”.
- Lòng thương xót của Thiên Chúa dành cho tất cả mọi tội nhân. Vị trí của chúng ta không phải là phê phán linh hồn của các tội nhân đặc trưng. Chúng ta được kêu gọi để khẩn cầu lòng thương xót của Thiên Chúa đối với họ, cầu xin cho họ sẽ nhận được ơn sám hối.
- Giống như tâm hồn của Người Sa-ma-ri Tốt lành, tâm hồn chúng ta nên sẵn sàng hướng tới việc phục vụ người lân cận có nhu cầu. Một thái độ sẵn sàng như vậy của tâm hồn được củng cố tốt nhất, nhờ một đời sống bí tích và cầu nguyện.
- Bất cứ khi nào chúng ta đau yếu hoặc đau khổ vì bất cứ lý do gì, chúng ta đều được kêu gọi để tín thác nơi lòng thương xót của Thiên Chúa, và liên kết những nỗi đau khổ của mình với những nỗi đau khổ của Đức Ki-tô trên Thập giá. Chúng ta nên khuyến khích người đau yếu và đau khổ giữa chúng ta cũng nên làm như vậy.
- Chúng ta được khuyến khích để cầu xin lòng thương xót của Thiên Chúa cho những người đang hấp hối và các tín hữu đã qua đời. Lời cầu nguyện như vậy là một công việc của lòng thương xót, có tác động mạnh đối với các anh chị em của chúng ta đang có nhu cầu. Mặc dù việc cầu nguyện cho người qua đời không được nhắc đến trong bất cứ chương nào của chúng tôi, nhưng bạn hãy suy nghĩ những lời của Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô, trong Thông điệp *Angelus* của ngài, nhân lễ tưởng nhớ Tất cả các Linh hồn, ngày 2 Tháng 11, 2008: “Cuộc sống chúng ta liên kết với

nhau cách sâu xa, người này với người kia, người tốt với kẻ xấu, từng người chúng ta cũng luôn luôn ảnh hưởng đến những người khác. Vì thế, lời cầu nguyện của một người hành hương trên thế gian có thể giúp một linh hồn khác đang được thanh luyện sau khi chết. Đây là nguyên nhân tại sao hôm nay, Giáo hội mời gọi chúng ta cầu nguyện cho những người thân yêu của chúng ta đã qua đời, và ngừng lại tại những ngôi mộ của họ trong các nghĩa trang". Việc cầu nguyện cho những người đã chết có thể đang trải qua cuộc thanh luyện trong luyện ngục – đặc biệt đáng hiển thay cho họ Hy tế thánh thiện của Thánh lễ – đặc biệt phù hợp trong Ngày lễ các Linh hồn, và suốt Tháng 11, để tưởng nhớ các tín hữu đã qua đời. Trong trường hợp người đang hấp hối, nhiều tín hữu cầu nguyện bằng Chuỗi kính Lòng Thương xót Chúa bên giường người hấp hối. Đức Giêsu nói với Thánh nữ Faustina rằng đây là một trong các phương tiện tốt nhất để giúp đỡ người hấp hối (xem *Nhật ký của Thánh nữ Faustina*, 811 và 1541).

- Các thanh thiếu niên được mời gọi đến với cuộc gặp gỡ với Đức Ki-tô đầy lòng thương xót, trong Giáo hội và thông qua Giáo hội. Khi họ nhận được lòng thương xót từ Đức Ki-tô, thì họ được kêu gọi để ra đi, đến với thế giới, với tư cách là những con người của lòng thương xót. Chúng ta nên khuyến khích giới trẻ về lời kêu gọi này.
- Chứng từ của chúng ta về lòng thương xót của Thiên Chúa có thể đạt hiệu quả hơn, nếu chúng ta tập trung năng lực của mình vào một sáng kiến hoặc kế hoạch đặc trưng. Việc cầu nguyện và tín thác nơi Chúa sẽ quan trọng, trong việc theo đuổi một sáng kiến như vậy.

Kết thúc bản danh sách này, hôm nay, bạn hãy bắt đầu phấn đấu vì "chiến thắng của việc sống lòng thương xót". Hãy quay lại và xem lại các chương đặc trưng, nếu việc này sẽ giúp ích cho bạn.

Hãy nhớ rằng mọi sự đều bắt đầu với chúng ta, khi nhận được lòng thương xót của Thiên Chúa, rồi sau đó, mỗi ngày đều trở nên thương xót đối với những người khác. Hãy ghi nhớ điều đó như là tiêu chuẩn của mình. Khi bạn làm như vậy, hãy tiếp tục dõi mắt theo Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô. Ngài đang chỉ cho chúng ta con đường, một con đường của lòng thương xót. Xét cho cùng, đó chính là chỉ thị của ngài.

